

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC – MẦM NON

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN

BIỂU TƯỢNG THỜI GIAN
TRONG TÁC PHẨM VĂN HỌC CHO TRẺ MẪU GIÁO

Chủ nhiệm đề tài: NGUYỄN THỊ THÙY
Lớp: D15MN1
Ngành: GIÁO DỤC MẦM NON

NINH BÌNH, 2025

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC – MẦM NON

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN**

**BIỂU TƯỢNG THỜI GIAN
TRONG TÁC PHẨM VĂN HỌC CHO TRẺ MẪU GIÁO**

Chủ nhiệm đề tài: NGUYỄN THỊ THÙY

Các thành viên: HÀ THỊ KIM HUỆ

ĐINH THỊ LINH

NGUYỄN THỊ KIM PHÚC

ĐINH THỊ THÙY LÂM

Lớp: D15MN1

Người hướng dẫn khoa học: TS. VŨ THỊ DIỆU THUY

Xác nhận của GV hướng dẫn

Chủ nhiệm đề tài

Vũ Thị Diệu Thuý

Nguyễn Thị Thùy

NINH BÌNH, 2025

BẢNG CÁC KÍ HIỆU, CHỮ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Nghĩa của từ
BTTG	Biểu tượng thời gian
MG	Mẫu giáo
TG	Thời gian
TPVH	Tác phẩm văn học

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU

1. Tổng quan tình hình nghiên cứu và tính cấp thiết của đề tài	1
2. Mục tiêu nghiên cứu	5
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	5
4. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu	6

Chương 1: LÝ LUẬN VỀ BIỂU TƯỢNG THỜI GIAN TRONG TÁC

PHẨM VĂN HỌC CHO TRẺ MẪU GIÁO

1.1. Các khái niệm cơ bản	7
1.1.1. Tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo	7
1.1.2. Biểu tượng thời gian	7
1.2. Đặc điểm hình thành biểu tượng thời gian của trẻ mẫu giáo	9
1.3. Quá trình hình thành biểu tượng thời gian cho trẻ mẫu giáo	13
1.3.1. Mục đích hình thành biểu tượng thời gian cho trẻ mẫu giáo	13
1.3.2. Nội dung hình thành biểu tượng thời gian cho trẻ mẫu giáo	14
1.3.3. Phương pháp, hình thức, phương tiện hình thành biểu tượng thời gian cho trẻ mẫu giáo	14
1.4. Tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo	26
1.4.1. Một số đặc trưng cơ bản của tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo	26
1.4.2. Đặc điểm tiếp nhận tác phẩm văn học của trẻ mẫu giáo	32
1.5. Ý nghĩa của việc khai thác biểu tượng thời gian trong tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo	33
Kết luận chương 1	36

Chương 2: KHAI THÁC BIỂU TƯỢNG THỜI GIAN TRONG TÁC

PHẨM VĂN HỌC CHO TRẺ MẪU GIÁO

2.1. Hệ thống tác phẩm văn học hình thành biểu tượng thời gian cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi	37
2.1.1. Những tác phẩm thơ có nội dung hình thành biểu tượng thời gian cho trẻ mẫu giáo	38
2.1.2. Những tác phẩm truyện có nội dung hình thành biểu tượng thời gian cho trẻ mẫu giáo	38
2.2. Khai thác biểu tượng thời gian trong tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo ..	38
2.2.1. Quy trình khai thác biểu tượng thời gian trong tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo	38

2.2.2. Nội dung và câu hỏi hình thành biểu tượng thời gian trong tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo	41
2.3. Hướng dẫn sử dụng tác phẩm văn học nhằm hình thành biểu tượng thời gian cho trẻ mẫu giáo	55
2.4. Một số kế hoạch giáo dục nhằm hình thành biểu tượng thời gian cho trẻ mẫu giáo	57
Kết luận chương 2	76
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	77
1. Kết luận	77
2. Kiến nghị	78
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	80
PHỤ LỤC	

1. Tổng quan tình hình nghiên cứu và tính cấp thiết của đề tài

1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

1.1.1. Nghiên cứu về hình thành biểu tượng thời gian cho trẻ mẫu giáo

Theo tác giả Đỗ Thị Minh Liên, vấn đề hình thành biểu tượng thời gian cho trẻ mẫu giáo được xác định là một yếu tố quan trọng trong việc phát triển nhận thức của trẻ về thế giới xung quanh. Việc giúp trẻ hiểu và nhận diện các khái niệm thời gian như hôm qua, hôm nay, ngày mai, hoặc các mốc thời gian trong ngày sẽ giúp trẻ hình thành khả năng dự đoán, lập kế hoạch và phát triển tư duy trừu tượng. Đặc biệt, tác giả nhấn mạnh việc sử dụng các phương pháp trực quan, trò chơi, và hoạt động thực tế để trẻ có thể tiếp cận khái niệm thời gian một cách dễ dàng và tự nhiên [6], [7]. Tác giả Đinh Thị Nhung cũng cho rằng vấn đề hình thành biểu tượng thời gian cho trẻ mẫu giáo được xác định là một phần quan trọng trong việc phát triển nhận thức toán học cơ bản, trẻ cần được tiếp cận các khái niệm thời gian thông qua các hoạt động cụ thể, như nhận biết các mốc thời gian trong ngày, phân biệt sáng – chiều, hoặc tuần – tháng. Việc sử dụng hình ảnh, trò chơi, và tình huống thực tế giúp trẻ xây dựng biểu tượng thời gian một cách sinh động và dễ hiểu, từ đó phát triển khả năng tư duy logic và trừu tượng [5]. Các nghiên cứu này chủ yếu tập trung vào lý thuyết và phương pháp nhưng thiếu không thể hiện về sự khác biệt trong khả năng tiếp thu của từng trẻ, chưa khai thác rõ cách tiếp cận riêng biệt đối với khái niệm thời gian, gây khó khăn trong việc áp dụng cụ thể cho trẻ mẫu giáo.

Hai nghiên cứu của tác giả Vũ Thị Diệu Thuý đều chú trọng đến việc giúp trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi hình thành biểu tượng và định hướng thời gian qua các biện pháp giáo dục thực tiễn, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc sử dụng trải nghiệm thực tế, trò chơi và hoạt động cụ thể để trẻ có thể hình dung và nhận biết các khái niệm khoảng thời gian ngắn nhưng chưa đề cập đến các đơn vị thời gian lớn hơn như buổi trong ngày, tuần, tháng, mùa, năm [24], [25]. Tuy nhiên, các nghiên cứu này không chỉ rõ sự khác biệt trong khả năng tiếp nhận biểu tượng thời gian của trẻ các lứa tuổi trong những điều kiện học tập khác nhau, chỉ tập trung vào đối tượng trẻ 5-6 tuổi.

Tóm lại, các nghiên cứu trên đều cung cấp phương pháp, biện pháp dạy trẻ hình thành biểu tượng thời gian; chú trọng vào việc áp dụng trải nghiệm thực tế, tạo điều kiện cho trẻ tự khám phá và phát triển kỹ năng định hướng thời gian qua hành động cụ thể, phù hợp với lứa tuổi. Nó là nguồn tài liệu thiết thực về

mặt lý luận đề tài kế thừa và phát triển nội dung khai thác thông tin hình thành biểu tượng thời gian cho trẻ qua TPVH.

1.1.2. Nghiên cứu về tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo

a. Nghiên cứu về vai trò của TPVH với giáo dục trẻ mẫu giáo

Tác giả Lê Thị Bắc Lý nhấn mạnh các vai trò của văn học trong việc giáo dục nhận thức cho trẻ mầm non, từ đó làm cơ sở cho việc GVMN sử dụng TPVH giúp trẻ mầm non hình thành biểu tượng thời gian. Thông qua các câu chuyện, thơ, và các hình ảnh quen thuộc trong đời sống hàng ngày, trẻ được tiếp cận với các khái niệm thời gian như sáng, chiều, tối, ngày, tháng và mùa. Các tác phẩm văn học thiếu nhi không chỉ giúp trẻ hiểu các khái niệm này một cách tự nhiên mà còn nuôi dưỡng khả năng tư duy và tưởng tượng, giúp trẻ có nhận thức rõ hơn về trình tự và sự hoàn thành tuần của thời gian [13]. Thông qua các câu chuyện, bài thơ và nhân vật gần gũi, trẻ dần làm quen với các khái niệm thời gian như sáng - tối, hôm qua - hôm nay - ngày mai, giúp trẻ hiểu được trình tự sự kiện và chu kỳ ngày đêm. Văn học mang lại các trải nghiệm tưởng tượng phong phú, từ đó phát triển khả năng nhận biết thời gian, tạo nền tảng cho việc hiểu biết sâu hơn về khái niệm thời gian trong đời sống thực tế.

Các tác giả Nguyễn Thị Tuyết Nhung và Phạm Thị Việt tập trung vào phương pháp cho trẻ làm quen với TPVH, làm cơ sở cho việc sử dụng tác phẩm văn học để giúp trẻ mầm non hình thành biểu tượng thời gian, giúp trẻ nhận biết các mốc thời gian như ngày, đêm, sáng, tối đồng thời phát triển ngôn ngữ, cảm xúc, mà còn giúp trẻ dần hình thành nhận thức về trình tự sự việc, góp phần xây dựng khả năng tư duy logic và trí nhớ [18].

Tài liệu bài giảng của tác giả Vũ Thị Diệu Thúy và Phạm Thị Thanh Vân hướng dẫn cách ứng dụng tác phẩm văn học trong giáo dục mầm non góp phần giúp trẻ mầm non hình thành khái niệm về thời gian trong đó tác phẩm văn học được sử dụng như một công cụ giúp trẻ hiểu về chu kỳ ngày và đêm, các mùa trong năm và các sự kiện tự nhiên. Thông qua các câu chuyện và hình ảnh sống động, trẻ tăng dần nhận thức về quá trình tuần hoàn và sự liên kết giữa các khoảng thời gian [26].

Tóm lại, các nghiên cứu trên đều quan tâm đến vai trò quan trọng của văn học trong việc giáo dục trẻ em mầm non, trong đó tác giả Lê Thị Bắc Lý tập trung vào giá trị thẩm mỹ và đạo đức của văn học thiếu nhi, giúp trẻ hình thành các phẩm chất nhân văn, tác giả Nguyễn Thị Tuyết Nhung và Phạm Thị Việt chú

trọng vào phương pháp, cách thức tổ chức cho trẻ làm quen với văn học còn nhóm tác giả Vũ Thị Diệu Thúy và Phạm Thị Thanh Vân lại nhấn mạnh vào chức năng giáo dục phát triển nhận thức cho trẻ. Tuy vậy, chưa có nghiên cứu nào thực sự tập trung vào việc làm rõ cách khai thác TPVH để hình thành biểu tượng TG cho trẻ.

b. Nghiên cứu về biểu tượng thời gian trong tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo

Việc hình thành biểu tượng thời gian cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi đóng vai trò quan trọng trong phát triển nhận thức, giúp trẻ hiểu các đơn vị thời gian như giây, phút, giờ, cũng như phát triển kỹ năng tổ chức cuộc sống và nhận thức về chuỗi sự kiện. Tác giả Vũ Thị Diệu Thúy đã chỉ ra rằng, các tác phẩm văn học thiếu nhi là một công cụ hiệu quả trong việc hình thành biểu tượng thời gian, giúp trẻ nhận thức thời gian một cách trực quan và sinh động. Các yếu tố như cốt truyện, nhân vật, tình huống, thời gian và không gian trong văn học giúp trẻ hình dung sự thay đổi của thời gian qua các sự kiện, chẳng hạn như sự chuyển giao giữa các mùa, ngày và đêm, hoặc trình tự các hoạt động. Nghiên cứu này cũng đề xuất các biện pháp kết hợp giữa đọc truyện, kể chuyện và hoạt động trải nghiệm xác định thứ tự sự kiện trong câu chuyện, góp phần giúp trẻ cảm nhận rõ hơn về độ dài thời gian. Những biện pháp này không chỉ giúp trẻ hiểu khái niệm thời gian mà còn phát triển trí tưởng tượng, khả năng cảm nhận và kỹ năng phân biệt các đơn vị thời gian. Nhờ đó, trẻ không chỉ nhận thức thời gian như một khái niệm trừu tượng mà còn biết ứng dụng vào cuộc sống hàng ngày, tạo nền tảng cho sự phát triển toàn diện [25].

Trong những năm đầu đời, việc hình thành nhận thức và kỹ năng định hướng thời gian đóng vai trò vô cùng quan trọng đối với sự phát triển toàn diện của trẻ. Trẻ mẫu giáo, đặc biệt là trong độ tuổi từ 5-6, đang ở giai đoạn phát triển nhận thức mạnh mẽ, nơi các khái niệm về không gian và thời gian bắt đầu được hình thành. Tác giả Vũ Thị Diệu Thúy không chỉ nghiên cứu về khái niệm thời gian mà còn đặc biệt chú trọng đến phương pháp giáo dục qua trải nghiệm, giúp trẻ không chỉ hiểu mà còn áp dụng được các khái niệm thời gian trong thực tế [25]. Luận án đã chỉ ra rằng, kỹ năng định hướng thời gian không chỉ giúp trẻ nhận thức về sự liên tục và biến đổi của các sự kiện mà còn có ảnh hưởng lớn đến việc phát triển khả năng tổ chức, quản lý và điều phối các hoạt động trong cuộc sống của trẻ sau này. Ví dụ, thay vì chỉ dạy trẻ về ngày và đêm qua hình ảnh hoặc tranh vẽ, trẻ có thể được tham gia vào các hoạt động như: theo dõi sự

thay đổi giữa ngày và đêm trong thực tế và liên hệ với câu chuyện *Ngày và đêm*, vận dụng biểu tượng từ bài thơ *Đồng hồ báo thức* vào việc xác định tốc độ hoạt động của các kim đồng hồ...

Tóm lại, có nhiều nghiên cứu về tác phẩm văn học dành cho trẻ mẫu giáo, sử dụng TPVH để giáo dục trẻ mẫu giáo; nghiên cứu về thời gian và giáo dục kỹ năng định hướng thời gian cho trẻ mẫu giáo nhưng chưa có nghiên cứu nào tập trung giải quyết nhiệm vụ khai thác biểu tượng thời gian trong TPVH để giáo dục trẻ mẫu giáo hình thành BTTG. Đây còn là một khoảng trống trong nghiên cứu. Do vậy, đề tài tập trung khai thác góc độ này góp phần giáo dục trẻ mầm non có biểu tượng ban đầu về thời gian, làm cơ sở cho việc định hướng thời gian, quản lý và sử dụng thời gian trong các hoạt động.

1.2. Tính cấp thiết của đề tài

BTTG là một trong những khái niệm cơ bản mà trẻ em cần nắm bắt để hiểu thế giới xung quanh. Đối với trẻ mẫu giáo (3-6 tuổi), nhận thức về thời gian không chỉ giúp các em tổ chức hoạt động hằng ngày mà còn hỗ trợ phát triển tư duy, trí tưởng tượng và kỹ năng sống. Biểu tượng thời gian được thể hiện qua các mốc như sáng, trưa, chiều, tối; qua các hiện tượng tự nhiên như mặt trời mọc, mặt trời lặn; hoặc qua các sự kiện hằng ngày như giờ ăn, giờ chơi, giờ ngủ. Hình thành biểu tượng thời gian giúp trẻ tăng cường khả năng tổ chức và ghi nhớ nhớ các chu kỳ thời gian để xây dựng thói quen tốt như ăn uống đúng giờ, đi ngủ đúng giờ; phát triển trí tưởng tượng và tư duy logic qua việc xác định tính chu kỳ, tuần hoàn của thời gian, phát triển sự liên kết cảm xúc và ký ức giúp trẻ gắn bó với các kỷ niệm cụ thể như sinh nhật, lễ hội ... từ đó xây dựng mối quan hệ sâu sắc hơn với gia đình và xã hội.

Tác phẩm văn học dành cho trẻ em không chỉ đơn thuần là một công cụ giải trí mà còn là một phương tiện giáo dục hiệu quả. Thông qua các câu chuyện, bài thơ, đồng dao, trẻ được tiếp cận với biểu tượng thời gian một cách tự nhiên, gần gũi và sinh động. TPVH giúp khơi gợi trí tưởng tượng và nhận biết tình hình tự, tính nhịp điệu, tính chu kỳ... của thời gian, dễ dàng nhận ra các mốc TG quen thuộc như ngày, tuần, mùa...., góp phần giáo dục trẻ về giá trị văn hóa và xã hội, giá trị truyền thống như Tết Nguyên Đán, lễ hội Trung Thu.... Văn học truyền tải khái niệm thời gian một cách trực quan, cảm xúc và phù hợp với tâm lý trẻ mẫu giáo, từ đó đóng vai trò nền tảng trong việc hình thành biểu tượng thời gian ở trẻ.

Hiện nay, việc sử dụng tác phẩm văn học để hình thành biểu tượng thời gian cho trẻ mẫu giáo đang nhận được sự quan tâm, nhưng thực tế vẫn còn một số hạn chế vì thiếu tài liệu chuyên sâu, hướng dẫn cụ thể về cách sử dụng tác phẩm văn học để dạy trẻ về biểu tượng thời gian vẫn còn ít. Nhiều giáo viên và phụ huynh chưa được trang bị đủ kiến thức để khai thác các giá trị này từ văn học. Bên cạnh đó GV chưa tận dụng hết tiềm năng của văn học, chưa khai thác các biểu tượng TG, GV thường chỉ tập trung vào nội dung câu chuyện, chưa chú trọng đến việc liên hệ với các khái niệm thời gian.

Đề tài "Biểu tượng thời gian trong tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo" mang tính mới mẻ và có ý nghĩa quan trọng cả về lý luận và thực tiễn vì thể hiện góc tiếp cận độc đáo, mở ra một hướng đi mới, kết hợp giữa ngôn ngữ văn học và tâm lý học giáo dục trẻ em; gắn liền với đổi mới giáo dục, tích hợp các giá trị văn học vào chương trình mầm non là một yêu cầu thiết yếu. Đề tài này không chỉ bổ sung khung lý thuyết mà còn cung cấp giải pháp thực tiễn để cải thiện chất lượng giáo dục trẻ định hướng TG; kết quả nghiên cứu có thể được áp dụng rộng rãi trong việc thiết kế tài liệu, giáo án, hoặc tổ chức các hoạt động giúp trẻ nhận thức về thời gian. Tính mới của đề tài không chỉ nằm ở nội dung mà còn ở phương pháp tiếp cận, mang lại giá trị khoa học và ứng dụng trong lĩnh vực giáo dục mầm non.

Đề tài "Biểu tượng thời gian trong tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo" không chỉ có ý nghĩa lý luận mà còn mang tính thực tiễn cao. Việc nghiên cứu và triển khai đề tài này góp phần giải quyết những hạn chế hiện tại, đồng thời mở ra hướng đi mới cho giáo dục mầm non. Trong bối cảnh đổi mới toàn diện giáo dục, đề tài này đáp ứng nhu cầu thực tiễn và có triển vọng tạo ra những thay đổi tích cực trong cách giáo dục trẻ nhận thức về thời gian.

Vì những lý do trên, chúng tôi lựa chọn nghiên cứu đề tài ***“Biểu tượng thời gian trong tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo”***.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu cơ sở lý luận về BTTG trong TPVH cho trẻ mẫu giáo, từ đó khai thác và đề xuất cách sử dụng TPVH giúp trẻ xác định được dấu hiệu về thời điểm, thời lượng, trình tự, tốc độ của các sự việc diễn ra trong thời gian.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Biểu tượng thời gian trong tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Nghiên cứu biểu tượng thời gian trong thơ truyện cho trẻ mẫu giáo.
- Nội dung: Hình thành biểu tượng thời gian cho trẻ mẫu giáo.
- Thời gian nghiên cứu: tháng 12 năm 2024 đến tháng 10 năm 2025.

4. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cách tiếp cận

Tiếp cận từ lý thuyết → ứng dụng vào thực tiễn

4.2. Phương pháp nghiên cứu đề tài

Đề tài sử dụng nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận bao gồm:

- Thu thập các tài liệu có liên quan đến đề tài.
- Phân tích, so sánh, hệ thống hoá, khái quát hoá các vấn đề nghiên cứu có liên quan đến đề tài nhằm xây dựng cơ sở lý luận cho đề tài.

Chương 1

LÍ LUẬN VỀ BIỂU TƯỢNG THỜI GIAN

TRONG TÁC PHẨM VĂN HỌC CHO TRẺ MẪU GIÁO

1.1. Các khái niệm cơ bản

1.1.1. Tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo

Tác phẩm văn học được hiểu là một chỉnh thể nghệ thuật, thể hiện sự kết hợp giữa nội dung và hình thức văn chương. “Văn học thiếu nhi hay văn học dành cho trẻ em là các tác phẩm văn học dành cho độc giả và thính giả đến khoảng mười hai tuổi và thường có tranh minh họa. Thuật ngữ này được dùng với nhiều nghĩa, đôi khi có loại trừ các loại truyện viễn tưởng cho tuổi mới lớn, các sách truyện hài hước hoặc các thể loại khác. Văn học thiếu nhi có thể là những tác phẩm do trẻ em (thiếu nhi) viết, những tác phẩm viết cho trẻ em, những tác phẩm được chọn viết cho trẻ em hoặc những tác phẩm được trẻ em lựa chọn”. “Văn học thiếu nhi không có định nghĩa duy nhất được sử dụng rộng rãi. Nó có thể được định nghĩa rộng là bất cứ điều gì mà trẻ em đọc, hay cụ thể hơn văn học thiếu nhi có thể là tiểu thuyết, phi tiểu thuyết, thơ, hay phim truyền hình dành cho trẻ em và những người trẻ tuổi đọc” [11, tr.10].

Tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo là một bộ phận của TPVH cho trẻ em. Do vậy, dựa theo các quan điểm của tác giả Lã Thị Bắc Lý, đề tài xác định khái niệm TPVH cho trẻ mẫu giáo như sau: *Tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo là những tác phẩm văn học mà nhân vật trung tâm hoặc là trẻ em, hoặc là người lớn, hoặc là con người, hoặc là thế giới tự nhiên... nhưng được nhìn bằng đôi mắt trẻ thơ, có nội dung gần gũi, quen thuộc với vốn trải nghiệm của trẻ, được các em thích thú, say mê và có tác dụng hoàn thiện đạo đức, tâm hồn cho trẻ* [13, tr.8].

1.1.2. Biểu tượng thời gian

- Khái niệm “biểu tượng”

Theo triết học duy vật biện chứng thì “biểu tượng là hình ảnh cảm tính và tương đối hoàn chỉnh còn lưu lại trong bộ óc người về sự vật khi sự vật đó không còn trực tiếp tác động vào các giác quan” [1, tr.302]. Biểu tượng cũng như cảm giác, tri giác “là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan” nhưng khác với cảm giác và tri giác, biểu tượng phản ánh khách thể một cách gián tiếp, là “hình ảnh của hình ảnh”. Ngoài ra, bằng tưởng tượng từ những biểu tượng cũ, con người có thể sáng tạo ra những biểu tượng mới.

Nhà tâm lý A.A. Liublinxkaia coi “Biểu tượng là những hình ảnh cụ thể của sự vật, hiện tượng nảy sinh ra trong óc khi không có sự tác động trực tiếp vào các giác quan”. V.X Mukhina coi “Biểu tượng là hình ảnh trực quan nảy sinh trong não người về những sự vật, hiện tượng đã tri giác trước” [19, tr.6]

Biểu tượng có những khác biệt rất căn bản với khái niệm, biểu tượng phản ánh những đặc điểm cụ thể, bên ngoài, đặc trưng, trực quan, của sự vật, hiện tượng. Khái niệm phản ánh những thuộc tính của bản chất, những mối liên hệ, quan hệ có tính quy luật của hàng loạt các sự vật, hiện tượng cùng loại. Các khái niệm kết hợp chặt chẽ với nhau cho phép từ tri thức này suy ra tri thức kia. Các biểu tượng vốn có ở trẻ không tự nhiên biến thành khái niệm. Chúng chỉ có thể được sử dụng khi hình thành khái niệm.

Tóm lại, *biểu tượng những hình ảnh cụ thể về sự vật, hiện tượng mà con người đã tri giác trước đây, là hình thức cao nhất của sự phản ánh trực quan, cảm tính trong não người.*

- Khái niệm “thời gian”

Theo Từ điển tiếng Việt, thời gian là:

1. TG là hình thức tồn tại cơ bản của vật chất, trong đó vật chất vận động và phát triển liên tục, không ngừng;
2. Khoảng thời gian nhất định xét về mặt dài ngắn, nhanh chậm của nó;
3. Khoảng thời gian trong đó diễn ra sự việc từ đầu cho đến cuối [8, tr.923]

Triết học Mác - Lê nin cho rằng “TG là hình thức tồn tại của vật chất vận động xét về mặt độ dài diễn biến, sự kế tiếp của các quá trình” [1, tr.142].

Vậy, *thời gian là hình thức tồn tại cơ bản của vật chất, trong đó vật chất vận động và phát triển liên tục, không ngừng bắt đầu từ một thời điểm, theo một trình tự từ quá khứ đến hiện tại rồi đến tương lai và kết thúc ở một thời điểm, do vậy nó diễn ra với một tốc độ trong một thời lượng nhất định.*

TG có các dấu hiệu cơ bản sau: *Thời điểm* là mốc TG, là khoảnh khắc TG gắn với một sự kiện, hiện tượng nào đó, từ thời điểm bắt đầu đến thời điểm kết thúc cho ta biết khoảng thời gian diễn ra hành động, sự kiện, hiện tượng. *Thời lượng* là số lượng TG được xác định bằng phần bắt đầu và kết thúc một sự kiện. Mỗi sự kiện, hiện tượng, hành động đều diễn ra với một *tốc độ* nhất định trong TG giúp con người ĐHTG của sự kiện, hiện tượng... đó.

Từ khái niệm “biểu tượng” và “thời gian”, đề tác xác định khái niệm “biểu tượng thời gian” như sau: *Biểu tượng TG là những hình ảnh cụ thể về sự vận*

động và phát triển liên tục, không ngừng của sự vật, hiện tượng bắt đầu từ một thời điểm, theo một trình tự từ quá khứ đến hiện tại rồi đến tương lai và kết thúc ở một thời điểm, do vậy nó diễn ra với một tốc độ trong một thời lượng nhất định mà con người đã tri giác trước đây còn lưu giữ trong bộ não.

Theo Piaget, biểu tượng thời gian là hình ảnh tâm lý phản ánh các đặc điểm, trình tự, độ dài và mối quan hệ giữa các hiện tượng trong thực tế theo thời gian. Ở trẻ mẫu giáo, biểu tượng thời gian chưa mang tính khái quát và trừu tượng như ở người lớn, mà gắn liền với các hoạt động cụ thể, chu kỳ sinh hoạt và trải nghiệm cá nhân [45].

1.2. Đặc điểm hình thành biểu tượng thời gian của trẻ mẫu giáo

Dựa theo nghiên cứu của tác giả Đỗ Thị Minh Liên, ta có thể hiểu thời gian là một khái niệm trừu tượng nhưng gắn bó mật thiết với cuộc sống, phản ánh sự vận động và phát triển không ngừng của thế giới. Theo quan điểm duy tâm, thời gian là một sản phẩm của tư duy, mang tính chủ quan và không tồn tại độc lập. Ngược lại, quan điểm duy vật khẳng định thời gian có tính khách quan, là hình thức tồn tại của vật chất vận động. Con người nhận biết thời gian thông qua sự tri giác các thay đổi trong không gian, như sự tuần hoàn của ngày đêm, sự đổi mùa hay chu kỳ của sự kiện. Tính chất không đảo ngược của thời gian – từ quá khứ đến hiện tại và tương lai – thể hiện sự chuyển động liên tục về phía trước, dẫn đến sự xuất hiện và phát triển của cái mới. Nhờ các phương tiện đo lường thời gian, con người có thể xác định được thời điểm, thời lượng và tốc độ của các sự kiện, qua đó làm rõ tính hiện thực của thời gian. Như vậy, thời gian không chỉ là biểu tượng của sự vận động mà còn là thước đo cho sự thay đổi và phát triển của tự nhiên, xã hội và con người [6, tr.7-10].

Đặc điểm hình thành BTTG ở trẻ mẫu giáo xuất hiện tương đối muộn, sự hình thành chúng là một quá trình lâu dài và phức tạp. Ban đầu BTTG được hình thành trên cơ sở cảm nhận và gắn liền với tính chu kỳ của các quá trình sống diễn ra trong cơ thể con người nhờ sự giúp đỡ của phức hợp các giác quan khác nhau như: thị giác, thính giác, giác quan vận động.... Sau đó những biểu tượng thời gian này dần dần được tái tạo lại và ngày càng mang tính khái quát cao, bởi trong nó có thành phần lôgic - các kiến thức về các chuẩn đo thời gian [6, tr.21].

Theo các nhà tâm lý học như X.L. Rubinstein, A.A. Liublinskaia, và Dz. Ytroy, việc phát triển biểu tượng về thời gian ở trẻ em diễn ra muộn và gặp nhiều khó khăn. Nguyên nhân chính là do tính luân chuyển liên tục của thời gian,

luôn gắn liền với sự chuyển động, khiến trẻ khó tri giác. Bên cạnh đó, tính không thể đảo ngược của thời gian – khi quá khứ, hiện tại và tương lai không thể hoán đổi vị trí – càng làm cho việc nhận thức trở nên phức tạp. Thêm vào đó, thời gian không có hình dạng cụ thể, không thể quan sát trực quan như các vật thể khác, khiến trẻ chỉ có thể nhận thức gián tiếp thông qua các chuyển động hoặc sự thay đổi cụ thể trong thực tế. Điều này lý giải vì sao trẻ cần nhiều thời gian để hình thành biểu tượng thời gian rõ ràng [6, tr.21]

Cũng theo các nghiên cứu tâm lý học, sự phát triển tri giác thời gian ở trẻ em bắt đầu từ giai đoạn sơ sinh và chịu ảnh hưởng lớn từ sự lặp đi lặp lại của các quá trình sống cũng như sự thay đổi giữa lao động và nghỉ ngơi của con người. Trẻ nhỏ dần cảm nhận được tính chu kỳ trong các hoạt động sống của cơ thể, chẳng hạn như nhịp tim, hơi thở, hay tiêu hóa. Những hoạt động này không ngừng diễn ra và tạo ra các trạng thái thay đổi liên tục, như cảm giác mệt mỏi hay kích thích ở các mức độ khác nhau. Chính những thay đổi này hình thành biểu tượng về thời gian trong nhận thức của trẻ. Ngay từ lúc mới sinh, trẻ đã bắt đầu cảm nhận các trạng thái như đói, khát, hoặc đau, giúp hình thành những trải nghiệm ban đầu về thời gian [6, tr.22].

Sự tri giác thời gian của trẻ mầm non được thể hiện thông qua nhận thức về độ dài, nhịp điệu, tần số và chu kỳ của các hiện tượng khác nhau. Trẻ tự nhận thấy sự lặp đi lặp lại của các hoạt động xung quanh như ăn, ngủ, chơi và dần hình thành phản xạ có điều kiện với thời gian diễn ra chúng. Các kết quả nghiên cứu của các nhà tâm lý học và giáo dục học như: D.G. Elkin, A.A.Liublinxki, A.I.Xôrôkina... cho thấy rằng, việc thực hiện chính xác chế độ sinh hoạt ngày của trẻ có tác dụng giúp trẻ định hướng các khoảng thời gian, mà trong đó diễn ra những sự kiện, hoạt động gần gũi và có ý nghĩa với trẻ [6, tr.22].

Biểu tượng thời gian ở trẻ bắt đầu phát triển rõ rệt từ 3-4 tuổi, dựa trên hệ thống tín hiệu thứ hai. Trong giai đoạn từ 0-3 tuổi, trẻ chưa nhận thức được khái niệm thời gian quá khứ hay tương lai. Khi bước vào lứa tuổi mẫu giáo, trẻ mới bắt đầu phân biệt được quá khứ, hiện tại và tương lai, gắn liền với những sự kiện cụ thể. Trẻ 5 tuổi đã thiết lập đúng các mối liên hệ giữa các sự kiện lặp đi lặp lại theo thời gian. Độ dài thời gian không chỉ được trẻ lĩnh hội bằng cảm nhận, mà bằng cả sự suy luận. Tuy nhiên những biểu tượng thời gian của trẻ nhỏ thường mang tính cụ thể, gắn với những hiện tượng, sự kiện cụ thể nào đó [6, tr.23].

Trẻ càng lớn thì khả năng định vị trong thời gian của trẻ càng tốt hơn, trẻ càng thể hiện hứng thú tìm hiểu thời gian, điều này thể hiện rất rõ qua lời nói và các câu hỏi của trẻ. Để xác định thời gian thì trẻ thường dựa vào các sự kiện gắn với những chỉ số thời gian nhất định; thời điểm diễn ra các sự kiện qua những sự kiện cụ thể khác. Trẻ thường nhận biết các buổi trong ngày, ngày trong tuần, tháng và mùa trong năm dựa vào các dấu hiệu quen thuộc từ hoạt động của bản thân và những người xung quanh. Bên cạnh đó, trẻ dựa vào các dấu hiệu thiên nhiên như sự mọc và lặn của mặt trời, ánh sáng, bóng tối hay thời tiết để nhận biết buổi sáng, buổi tối, mùa hè, mùa đông [6, tr.23-24].

Tuy nhiên, sự phân biệt các buổi trong ngày không đồng đều; trẻ dễ nhầm lẫn giữa buổi trưa và chiều, hoặc tối và đêm do dấu hiệu chưa rõ ràng. Biểu tượng về tuần, ngày, và tháng của trẻ thường gắn với kinh nghiệm và cảm xúc cá nhân, nhưng vẫn mơ hồ và không đồng đều. Trẻ nhận biết tốt hơn các ngày như thứ bảy, chủ nhật so với những ngày khác trong tuần. Đặc biệt, khả năng khái quát tuần lễ hay số lượng ngày trong tuần và tháng của trẻ còn hạn chế, chịu ảnh hưởng từ kỹ năng đếm và hiểu số học. So với biểu tượng về các tháng trong năm thì biểu tượng về các mùa của trẻ khá cụ thể và rõ ràng hơn, tuy nhiên chúng vẫn mang tính không đồng đều. Những biểu tượng của trẻ về mùa hè và đông rõ nét, cụ thể, phong phú và chính xác hơn so với hai mùa xuân và thu. Trẻ lớn có khả năng định vị tương đối chính xác những khoảng thời gian không quá dài và dựa trên kinh nghiệm của bản thân để có biểu tượng nhất định về nó [6, tr.24 – 25].

Đặc điểm hình thành biểu tượng thời gian của trẻ mẫu giáo có thể khái quát thành các vấn đề chính sau:

- Hình thành biểu tượng thời gian gắn với hoạt động và trải nghiệm cụ thể. Ở lứa tuổi mẫu giáo, tư duy của trẻ chủ yếu là tư duy trực quan – hành động, BTTG không hình thành từ sự khái quát hóa trừu tượng mà chủ yếu được tích lũy qua việc trẻ trải nghiệm trực tiếp các chuỗi sự kiện diễn ra trong cuộc sống hàng ngày. Trẻ ghi nhớ thời gian không phải bằng đơn vị giờ – phút, mà bằng hành động: "Khi mẹ đến đón là hết giờ học", "Sau khi ăn xong là ngủ trưa", hoặc "Khi tắt đèn là đến giờ ngủ". Theo quan điểm của Vygotsky (1978), sự phát triển nhận thức của trẻ nhỏ gắn liền với hành động và các tình huống có ý nghĩa trong môi trường xã hội, do đó việc tổ chức các hoạt động học tập có tính quy luật và lặp đi lặp lại sẽ hỗ trợ quá trình hình thành biểu tượng thời gian. Trẻ nhận thức thời gian thông qua các chu kỳ sinh hoạt hàng ngày (ăn, ngủ, chơi,

học) và các hiện tượng quen thuộc (mặt trời mọc/lặn, thay đổi thời tiết). Biểu tượng thời gian được hình thành từ các trải nghiệm lặp đi lặp lại [46].

- Sự hình thành biểu tượng thời gian phát triển dần dần từ cụ thể đến trừu tượng. Trẻ từ 3–4 tuổi thường hiểu thời gian theo kiểu "trước–sau", "ngày hôm qua–hôm nay–ngày mai", nhưng chưa nắm rõ đơn vị thời gian (giờ, phút, tuần). Từ 5–6 tuổi, trẻ dần hiểu khái niệm thời gian biểu tượng, như các mùa trong năm, các ngày trong tuần, buổi sáng–trưa–chiều [33].

- Sự hình thành biểu tượng thời gian có sự phụ thuộc vào ngôn ngữ và văn hoá. Ngôn ngữ đóng vai trò quan trọng trong việc giúp trẻ cấu trúc và diễn đạt các trải nghiệm thời gian. Nelson cho rằng trẻ cần có vốn từ để diễn đạt quan hệ thời gian như trước, sau, sắp tới, đã qua... [42]. Việc trẻ được người lớn thường xuyên sử dụng các từ ngữ chỉ thời gian như “sáng nay”, “lát nữa”, “sắp đến giờ ngủ” sẽ giúp trẻ dần dần hình thành ý thức về trình tự và khoảng cách thời gian. Các BTTG không hình thành một cách tự nhiên mà được kiến tạo thông qua ngôn ngữ và văn hóa. Ở mỗi nền văn hóa, cách biểu đạt và cảm nhận thời gian khác nhau, điều này tác động đến tiến trình hình thành BTTG ở trẻ. Trong môi trường giáo dục mầm non, nếu giáo viên thường xuyên lồng ghép từ vựng về thời gian trong các hoạt động học tập và sinh hoạt, trẻ sẽ phát triển BTTG phong phú và chính xác hơn [42].

- Nhận thức thời gian của trẻ còn mang tính cảm tính và chủ quan. Trẻ thường cảm nhận "thời gian trôi nhanh hay chậm" phụ thuộc vào cảm xúc: khi vui, thời gian dường như ngắn; khi chờ đợi, thời gian dường như dài [35].

- Trẻ mẫu giáo, đặc biệt là trẻ từ 5–6 tuổi, bắt đầu có khả năng nhận biết và sắp xếp các mốc thời gian gần gũi như “sáng – trưa – chiều – tối”, hay “hôm qua – hôm nay – ngày mai”. Những biểu tượng này được hình thành thông qua sự tiếp xúc lặp lại với các hoạt động thường nhật có tính chu kỳ. Theo Piaget, mặc dù trẻ chưa hiểu thời gian như một khái niệm vật lý liên tục, nhưng có thể nhận biết tính tuần tự và kéo dài của sự kiện. Trẻ có thể nói "Hôm qua con đi chơi công viên, hôm nay con đi học", thể hiện sự khởi đầu của tư duy trình tự thời gian. Tuy nhiên, trẻ vẫn dễ nhầm lẫn các khái niệm như “ngày mai” với “hôm qua” nếu không có bối cảnh rõ ràng [45].

- Sự phát triển BTTG không đồng đều giữa các nhóm trẻ. Khả năng hình thành BTTG của trẻ chịu ảnh hưởng bởi môi trường gia đình, chất lượng giáo

dục mầm non và mức độ được tiếp xúc với các tình huống học tập liên quan đến thời gian [7].

Các giai đoạn phát triển biểu tượng thời gian ở trẻ mẫu giáo được khái quát thành bảng sau [20]:

Độ tuổi	Đặc điểm
3–4 tuổi	Hiểu được "trước–sau", "hôm qua–hôm nay", gắn với hành động quen thuộc
4–5 tuổi	Bắt đầu biết tên một số ngày trong tuần, nhận biết trình tự các hoạt động
5–6 tuổi	Hình thành biểu tượng sơ đẳng về ngày–tháng–năm, hiểu các chu kỳ như mùa, tuần, năm

Như vậy, BTTG ở trẻ mẫu giáo được phát triển dần dần, từ trực quan đến trừu tượng, từ cảm tính đến có hệ thống, và cần có sự hỗ trợ tích cực từ môi trường giáo dục để hình thành đầy đủ. Trẻ lứa tuổi mẫu giáo bắt đầu nắm được các chuẩn do thời gian. đây là một trong những biểu hiện cơ bản cho thấy của sự phát triển các BTTG của trẻ. Việc giáo dục hình thành BTTG giúp trẻ phát triển tư duy logic và trí nhớ có chủ định; góp phần rèn luyện kỹ năng tổ chức thời gian, hình thành tính kỷ luật và thói quen học tập; là nền tảng cho việc học lịch sử, địa lý và toán học sau này.

1.3. Quá trình hình thành biểu tượng thời gian cho trẻ mẫu giáo

1.3.1. Mục đích hình thành biểu tượng thời gian cho trẻ mẫu giáo

Hình thành BTTG cho trẻ mẫu giáo giúp trẻ nhận thức được sự quan trọng của thời gian trong cuộc sống, hỗ trợ sự phát triển toàn diện của trẻ; giúp trẻ nhận thức được quá khứ, hiện tại và tương lai, giúp hình thành ở trẻ biểu tượng về thời điểm, thời lượng, trình tự, tốc độ diễn ra các sự kiện, hiện tượng, từ đó giúp trẻ xác định và điều chỉnh các hoạt động trong cuộc sống một cách hợp lý. Bên cạnh đó hình thành BTTG ở trẻ còn giúp trẻ có khả năng định hướng thời gian giúp trẻ định vị và định lượng được thời gian diễn ra các sự kiện và hiện tượng xung quanh mình.

Thời gian là yếu tố quan trọng trong việc phát triển nhân cách trẻ, giúp trẻ hình thành tính tổ chức, kỷ luật, và khả năng sử dụng thời gian hiệu quả. Qua đó, trẻ cũng học được cách quý trọng thời gian, giúp xây dựng những thói quen tích cực, làm nền tảng cho sự phát triển trong học tập và lao động sau này.

Ngoài ra, việc giúp trẻ định hướng thời gian còn tạo tiền đề cho trẻ chuẩn bị bước vào trường phổ thông, nơi các hoạt động học tập đòi hỏi trẻ phải biết tổ chức thời gian một cách khoa học. Như vậy, mục đích hình thành biểu tượng thời gian là không chỉ giúp trẻ dễ dàng thực hiện các hoạt động hằng ngày mà còn góp phần xây dựng những phẩm chất nhân cách quý báu, như tính chính xác và khả năng làm việc có kế hoạch [6, tr.5-7].

1.3.2. Nội dung hình thành biểu tượng thời gian cho trẻ mẫu giáo

- Hình thành biểu tượng về các buổi trong ngày (sáng, trưa, chiều, tối, đêm) cùng số lượng và trình tự diễn ra các buổi trong ngày.
- Hình thành biểu tượng về tuần lễ và các ngày trong tuần (hôm qua, hôm nay, ngày mai)
- Hình thành biểu tượng về các mùa trong năm (xuân, hạ, thu, đông) với số lượng và trình tự cụ thể
- Hình thành biểu tượng về các tháng trong năm
- Hình thành biểu tượng về các khoảng thời gian ngắn như giây, phút, giờ.

Nội dung này được triển khai theo phương pháp đồng tâm, trong đó mỗi khái niệm thời gian đã học là nền tảng cho việc tiếp cận các khái niệm tiếp theo. Điều này liên kết với việc sử dụng lịch và đồng hồ, hai công cụ phổ biến giúp trẻ thực hành xác định thời gian.

Song song với việc trang bị kiến thức, trẻ được rèn luyện khả năng định vị thời gian qua các khái niệm như sớm - muộn, trước - sau, và học định lượng thời gian bằng cách so sánh thời lượng diễn ra sự kiện. Trẻ dần hiểu tính liên tục, luân chuyển của thời gian và ý thức sử dụng hợp lý. Hoạt động này không chỉ giúp trẻ phát triển nhận thức mà còn tạo nền tảng kỹ năng cần thiết cho cuộc sống, như quản lý thời gian và xác định tốc độ (nhanh hơn, chậm hơn) [6, tr.49 – 52].

1.3.3. Phương pháp, hình thức, phương tiện hình thành biểu tượng thời gian cho trẻ mẫu giáo

1.3.3.1. Phương pháp hình thành biểu tượng thời gian cho trẻ mẫu giáo

Sự hình thành BTTG ở trẻ mẫu giáo là một quá trình phức hợp, đòi hỏi sự tác động sư phạm có chủ đích từ phía GVMN. Việc lựa chọn và áp dụng các phương pháp giáo dục phù hợp góp phần quan trọng giúp trẻ dần dần hình thành và củng cố những biểu tượng ban đầu về thời gian như: trình tự, chu kỳ, độ dài thời gian và mối quan hệ giữa các mốc thời gian.

Dựa vào những nguyên tắc xây dựng phương pháp dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian, vào cơ chế tâm sinh lí của sự hình thành và phát triển khả năng định hướng thời gian, vào đặc điểm và nội dung dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian, cần sử dụng một số nhóm phương pháp dạy trẻ định hướng thời gian như sau: Các phương pháp trực quan hóa thời gian; Các phương pháp dùng lời nhằm phát huy vốn kinh nghiệm của trẻ; Các phương pháp trải nghiệm và thực hành định hướng [6, tr.52].

a. Phương pháp trực quan

Phương pháp trực quan được sử dụng rộng rãi nhằm giúp trẻ hình thành biểu tượng thời gian thông qua việc quan sát các hiện tượng có tính chu kỳ trong tự nhiên, các phương tiện chỉ thời gian như đồng hồ, lịch, bảng biểu thời gian. Theo quan điểm của Bruner, việc tiếp cận tri thức thông qua kênh hành động và hình ảnh là con đường phát triển nhận thức ban đầu ở trẻ nhỏ [29].

Trực quan hoá thời gian giúp trẻ nhận biết các đặc điểm và tính chất của thời gian như trình tự, độ dài, và các dấu hiệu đặc trưng. Giáo viên có thể sử dụng nhiều biện pháp khác nhau như quan sát, sử dụng tranh ảnh, mô hình hay các kí hiệu thời gian. Quan sát là phương pháp cơ bản giúp trẻ hình thành biểu tượng thời gian, phát triển trí nhớ, tư duy, và kỹ năng nhận biết. Việc sử dụng tranh, ảnh, phim trong dạy học mầm non là một phương tiện và biện pháp quan trọng giúp trẻ nhận biết, làm phong phú, chính xác hóa các biểu tượng thời gian. Mô hình hóa là quá trình tạo dựng các mô hình và sử dụng chúng nhằm hình thành những kiến thức về cấu trúc, về những tính chất, về các mối liên hệ và quan hệ của các sự vật, hiện tượng mà trẻ không thể tri giác trực tiếp trở nên trực quan với trẻ. Hơn nữa những kiến thức này lại đóng vai trò chính giúp trẻ hiểu các sự kiện, hiện tượng và hình thành những kiến thức có nội dung gần với các khái niệm [6, tr.52-66].

Ví dụ: Trong giờ hoạt động góc, giáo viên cho trẻ quan sát mô hình đồng hồ đồ chơi, chỉ vào kim đồng hồ và giải thích: “Khi kim chỉ số 12 là đến giờ ăn trưa”. Trẻ thực hành xoay kim đồng hồ để làm quen với các mốc thời gian trong ngày. Trẻ cùng giáo viên dán thẻ hình hoạt động vào lịch hàng tuần (ví dụ: thứ Hai – học âm nhạc, thứ Ba – học tạo hình...) giúp trẻ nhận biết trình tự thời gian theo ngày trong tuần.

Phương pháp này giúp trẻ hình dung thời gian như một chuỗi sự kiện có tính tuần tự và định lượng, góp phần hình thành khái niệm về chu kỳ và quy luật

của thời gian. Việc sử dụng các biểu tượng đồ họa còn hỗ trợ trẻ kết nối kinh nghiệm cá nhân với khái niệm trừu tượng [6, tr.36].

Ví dụ, GV sử dụng lập “bảng hoạt động trong ngày” cho cả lớp, trẻ dán tranh tương ứng với hoạt động (ăn, học, chơi...) vào đúng vị trí thời gian trong lịch trình.

b. Phương pháp dùng lời

Phương pháp dùng lời nhằm phát huy vốn kinh nghiệm của trẻ mẫu giáo nhận thức về thời gian thông qua các hoạt động như đàm thoại, kể chuyện... Trò chuyện là phương pháp quan trọng giúp trẻ phát triển khả năng sử dụng và hiểu các từ ngữ chỉ TG. Trong giao tiếp hàng ngày, GV có thể lồng ghép các câu hỏi, tình huống mang tính thời gian để trẻ suy nghĩ và phản hồi, từ đó hình thành BTTG theo hướng phát triển tư duy ngôn ngữ. GV hướng dẫn trẻ tiếp cận các khái niệm thời gian dựa trên trải nghiệm thực tế, các dấu hiệu đặc trưng trong sinh hoạt hàng ngày và sự hỗ trợ từ người lớn [41], [21].

Thông qua phương pháp đàm thoại, giáo viên dựa trên vốn kinh nghiệm sống của trẻ để tác động tới trẻ nhằm thăm dò, điều chỉnh, chính xác hóa, khái quát hóa và hệ thống những kiến thức về thời gian của trẻ. Ngoài ra, bằng cách tổ chức cho trẻ kể chuyện là một phương pháp dạy học hiệu quả giúp trẻ hoàn thiện kỹ năng tư duy, ngôn ngữ và định hướng thời gian. Trong trường mầm non, trẻ được yêu cầu kể lại các câu chuyện cổ tích, tác phẩm văn học, chuyện theo tranh, hoặc kể về những kinh nghiệm, sự kiện diễn ra trong cuộc sống, như kỷ niệm nghỉ hè hay sinh nhật. Việc trẻ kể chuyện giúp chuyển đổi các biểu tượng thời gian từ ngoài vào trong hành động trí tuệ của trẻ. Quá trình này thúc đẩy sự khái quát hóa và làm sâu sắc kiến thức về thời gian, đồng thời phát triển vốn từ vựng, đặc biệt là từ vựng chỉ thời gian [6, tr.66-73].

Ví dụ, giáo viên hỏi trẻ: “Hôm qua con đã làm gì ở nhà?”, “Sáng nay con đến lớp bằng gì?”, “Chiều nay con muốn chơi gì?”. Qua đó, trẻ dần biết sử dụng đúng các từ “hôm qua”, “hôm nay”, “chiều nay” trong bối cảnh thực tiễn. Khi kể chuyện “Một ngày của gấu con”, giáo viên dừng lại và hỏi: “Gấu con ăn sáng lúc nào? Trước hay sau khi đánh răng?”... giúp trẻ nhận diện trình tự hoạt động trong ngày.

c. Phương pháp thực hành trải nghiệm

Các phương pháp thực hành trải nghiệm và định hướng thời gian bao gồm: phương pháp trải nghiệm độ dài thời gian; trò chơi; thực hành luyện tập định hướng thời gian.

- Phương pháp trải nghiệm độ dài thời gian giúp trẻ hình thành biểu tượng về thời gian thông qua cảm giác trực tiếp và các giác quan. Cảm giác thời gian phát triển khi trẻ lớn lên và có sự hỗ trợ từ các công cụ đo lường như đồng hồ cát, đồng hồ nước, hay đồng hồ giầy. Thông qua các hoạt động hay bài tập: ngồi im trong một khoảng thời gian nhất định và quan sát sự chuyển động của đồng hồ hoặc đồng hồ cát; vẽ tranh trong 5 phút hoặc thu dọn đồ chơi trong 3 phút; quay kim đồng hồ trên lịch hoặc đánh dấu ngày giúp trẻ hình thành và củng cố cảm giác về thời gian, từ đó điều khiển và định hướng các hoạt động của mình. Việc tổ chức thực hành luyện tập định hướng thời gian giúp trẻ củng cố và ứng dụng những kiến thức về thời gian đã học. Mục tiêu là giúp trẻ nắm vững biện pháp xác định thời điểm, thời lượng, cũng như phát triển khả năng ước lượng thời gian [25].

- Phương pháp tổ chức trò chơi: Trò chơi là phương pháp sử dụng các hoạt động vui chơi kết hợp với các biện pháp khác như câu hỏi, giảng giải, chỉ dẫn để giúp trẻ mẫu giáo định hướng thời gian. Trò chơi đóng vai giúp trẻ mô phỏng các sự kiện và hiện tượng theo thời gian thông qua các vai trò và hành động, chẳng hạn như mô phỏng một nhà ga hoặc nhập vai nhân vật trong câu chuyện. Thông qua trò chơi, trẻ được trải nghiệm các tình huống có tính chu kỳ hoặc trình tự thời gian trong môi trường mô phỏng, giúp khắc sâu biểu tượng thời gian một cách tự nhiên và hiệu quả. Theo Vygotsky, trò chơi đóng vai trò là “khoảng phát triển gần nhất” thúc đẩy sự phát triển các chức năng tâm lý bậc cao của trẻ [46]. Ví dụ, trò chơi “Một ngày của bé”: trẻ đóng vai các thành viên trong gia đình và thực hiện các hoạt động theo thời gian biểu (thức dậy – ăn sáng – đi học – về nhà – đi ngủ...). Trò chơi học tập bao gồm các trò như “Xếp đúng thứ tự các buổi trong ngày”, “Mùa nào có những thứ này”, hay “Xếp tuần lễ”. Những trò chơi này giúp trẻ phân tích, xác định và xếp các sự kiện theo trình tự thời gian. Trò chơi học tập chủ yếu củng cố và hệ thống hóa kiến thức của trẻ, đồng thời phát triển khả năng nhận thức và tập trung chú ý. Những trò chơi này giúp trẻ sử dụng các thao tác tư duy như phân tích, so sánh và khái quát hóa, từ đó củng cố hiểu biết về thời gian. Trò chơi học tập không chỉ được sử

dụng trong tiết học mà còn trong các hoạt động vui chơi ngoài giờ, giúp trẻ học hỏi và phát triển một cách tự nhiên và tích cực [6, tr.73- 80].

Việc hình thành BTTG cho trẻ mẫu giáo là một quá trình sư phạm đòi hỏi sự tích hợp linh hoạt nhiều phương pháp giáo dục. Mỗi phương pháp đều có thế mạnh riêng, song cần được vận dụng phù hợp với độ tuổi, trình độ phát triển và hoàn cảnh sống của trẻ. Để đạt hiệu quả, giáo viên cần đảm bảo tính lặp lại, gắn với trải nghiệm thực tiễn và hỗ trợ bằng ngôn ngữ hướng dẫn tích cực.

1.3.3.2. Hình thức hình thành biểu tượng thời gian cho trẻ mẫu giáo

Hình thành biểu tượng thời gian cho trẻ mẫu giáo là quá trình phát triển khả năng nhận thức về trình tự, độ dài và mối liên hệ giữa các sự kiện trong thời gian. Quá trình này được thực hiện thông qua các hình thức tổ chức hoạt động khác nhau, trong đó trẻ là chủ thể tích cực [34].

Các hình thức hình thành biểu tượng thời gian cho trẻ mẫu giáo gồm:

a. Hình thành biểu tượng thời gian cho trẻ mẫu giáo trong giờ học làm quen với toán

Trong chương trình giáo dục mầm non, hoạt động làm quen với toán không chỉ giúp trẻ phát triển các khái niệm sơ đẳng về số lượng, hình dạng, vị trí... mà còn là môi trường thuận lợi để trẻ hình thành và phát triển các biểu tượng thời gian. Thông qua các bài học có nội dung liên quan đến trình tự, chu kỳ, độ dài thời gian, giáo viên có thể tổ chức các hình thức học tập phong phú nhằm kích thích tư duy trực quan – logic và hỗ trợ trẻ hình thành nhận thức ban đầu về thời gian.

- Sử dụng trình tự các sự kiện để nhận biết thời gian

Trẻ mẫu giáo có thể tiếp cận khái niệm thời gian thông qua việc xác định trình tự các hành động, sự kiện diễn ra trong ngày hoặc trong một chuỗi hoạt động. Việc sắp xếp trình tự là cơ sở để trẻ hiểu khái niệm "trước – sau", từ đó phát triển biểu tượng về sự liên tục của thời gian [30].

Ví dụ, trong bài học "Sắp xếp trình tự hoạt động trong một ngày", giáo viên chuẩn bị các tranh rời thể hiện các hoạt động như: thức dậy – đánh răng – ăn sáng – đến lớp – chơi – về nhà – đi ngủ. Trẻ được yêu cầu sắp xếp các tranh theo thứ tự hợp lý. Qua đó, trẻ không chỉ phát triển tư duy logic mà còn bước đầu hiểu được dòng chảy của thời gian gắn với các sự kiện cụ thể.

- So sánh độ dài thời gian thực hiện hành động

Đây là hình thức giúp trẻ hình thành biểu tượng thời gian thông qua việc so sánh thời lượng của các hành động. Trẻ chưa có khả năng đo lường bằng đơn vị thời gian cụ thể (phút, giờ), nhưng có thể phân biệt được hành động nào diễn ra “nhanh hơn – chậm hơn”, “ít TG nhất - ít TG hơn – nhiều TG nhất”...

Ví dụ, trong giờ học, giáo viên tổ chức trò chơi “Ai làm nhanh hơn?”, trong đó hai nhóm trẻ thực hiện cùng một nhiệm vụ (xếp hình, gấp quần áo búp bê...). Sau khi hoàn thành, giáo viên hỏi: “Nhóm nào làm xong trước?”, “Bạn nào mất nhiều thời gian hơn?”, “Việc xếp hình lâu hay nhanh hơn tô màu?”. Qua hoạt động này, trẻ dần phát triển khả năng cảm nhận độ dài thời gian.

- Cho trẻ làm quen với các đơn vị thời gian đơn giản

Trong giờ làm quen với toán, giáo viên có thể giới thiệu cho trẻ các khái niệm như “ngày – đêm”, “hôm qua – hôm nay – ngày mai”, “thứ hai – thứ ba...”, “sáng – chiều – tối” dưới dạng hình ảnh hoặc tình huống quen thuộc, giúp trẻ bước đầu hiểu về chu kỳ của thời gian [31].

Ví dụ, GV tổ chức bài học “Các ngày trong tuần”, trẻ được xem lịch đơn giản, kết hợp tranh minh họa các hoạt động gắn với từng ngày (ví dụ: Thứ Hai học hát, Thứ Tư học toán, Thứ Sáu học tạo hình...). Sau đó, trẻ tham gia trò chơi ghi nhớ: “Hôm nay là thứ mấy?”, “Ngày mai con học gì?”, “Hôm qua mình làm gì?”. Hoạt động này giúp trẻ dần dần xác định các mốc thời gian trong tuần.

- Tập đo thời gian bằng công cụ đơn giản

Dù chưa hiểu các khái niệm về thời gian chính xác, trẻ có thể được làm quen với cách đo thời gian bằng các công cụ trực quan như đồng hồ cát, đồng hồ giấy hay các bài hát có thời lượng nhất định. Hoạt động này giúp trẻ liên hệ giữa độ dài thời gian và phương tiện đo thời gian [35].

Ví dụ, giáo viên tổ chức hoạt động “Chạy đua với đồng hồ cát”. Mỗi trẻ có 30 giây để hoàn thành một hành động đơn giản (xếp 3 hình, bỏ bóng vào rổ...). Khi đồng hồ cát chảy hết, giáo viên hỏi: “Con làm kịp không?”, “Cần thêm thời gian không?” Từ đó trẻ hiểu được thời gian trôi qua và biết điều chỉnh hành động cho phù hợp.

Thông qua giờ học làm quen với toán, trẻ mẫu giáo có cơ hội tiếp cận và phát triển biểu tượng thời gian một cách tự nhiên và hiệu quả. Việc thiết kế các hoạt động phù hợp với đặc điểm nhận thức và tâm lý lứa tuổi sẽ giúp trẻ dần hình thành các khái niệm ban đầu về trình tự, chu kỳ và độ dài thời gian. Giáo

viên cần linh hoạt lựa chọn hình thức tổ chức và phương pháp phù hợp để tối ưu hóa quá trình hình thành biểu tượng thời gian cho trẻ.

b. Tích hợp hình thành biểu tượng thời gian cho trẻ mẫu giáo trong các hoạt động học khác

Bên cạnh hoạt động làm quen với toán, các hoạt động giáo dục khác trong chương trình mầm non như *làm quen với văn học, khám phá khoa học, âm nhạc, tạo hình...* cũng đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ trẻ hình thành và phát triển biểu tượng thời gian. Theo quan điểm tích hợp trong giáo dục mầm non, việc kết nối các khái niệm thời gian với trải nghiệm thực tế giúp trẻ xây dựng biểu tượng thời gian phong phú, sát với đời sống và dễ khắc sâu [17].

- Tích hợp hình thành BTTG trong giờ làm quen với văn học

Trong các hoạt động kể chuyện, trẻ được tiếp cận với cấu trúc thời gian thông qua trình tự diễn biến của sự kiện: mở đầu – diễn biến – kết thúc. Trẻ học cách phân biệt các mốc thời gian như “ngày xưa ngày xưa”, “sáng hôm sau”, “từ đó trở đi...”. Điều này hỗ trợ việc hình thành biểu tượng về tính kế tiếp và trình tự thời gian trong tư duy [12].

Ví dụ, khi kể truyện “Ba cô gái”, giáo viên có thể đặt câu hỏi định hướng: “Việc gì xảy ra trước?”, “Sau đó điều gì xảy ra?”, “Kết thúc câu chuyện thế nào?”. Trẻ được yêu cầu xếp tranh minh họa theo trình tự sự kiện, qua đó phát triển kỹ năng nhận thức trình tự thời gian.

- Tích hợp hình thành BTTG trong hoạt động khám phá khoa học

Hoạt động khám phá khoa học giúp trẻ quan sát và tìm hiểu các hiện tượng tự nhiên có tính chu kỳ, lặp lại như: ngày – đêm, các mùa trong năm, vòng đời của cây trồng, con vật. Đây là cơ hội để trẻ hình thành biểu tượng về tính chu kỳ và quá trình thay đổi theo thời gian [31], [22].

Ví dụ: quan sát bóng nắng, cây thay lá, thời tiết bốn mùa, lễ hội theo lịch. Điều đó cũng giúp trẻ hiểu tính tuần hoàn của thời gian

Có thể hình thành biểu tượng thời gian cho trẻ mẫu giáo qua việc sử dụng các công cụ như: Đồng hồ mô hình (giờ giấc); Lịch trẻ em (theo dõi ngày trong tuần, tháng); Bảng thời gian biểu (thể hiện các hoạt động trong ngày) [6, tr.63-66].

Ví dụ, trong khi khám phá đề tài “Sự nảy mầm của hạt”, trẻ quan sát quá trình hạt nảy mầm và ghi nhận sự thay đổi qua từng ngày bằng tranh vẽ, mô hình hoá. Giáo viên hỏi: “Hôm qua hạt có gì khác hôm nay?”, “Cây sẽ lớn hơn sau

bao lâu nữa?”. Qua đó, trẻ hình dung thời gian như một quá trình kéo dài có biến đổi theo quy luật.

- Tích hợp hình thành BTTG trong hoạt động âm nhạc

Âm nhạc là lĩnh vực giúp trẻ hình thành cảm giác về nhịp điệu, tiết tấu – một dạng biểu tượng thời gian đặc thù. Trẻ học cách phân biệt nhịp nhanh – nhịp chậm, phần đầu – giữa – kết của bài hát, từ đó phát triển cảm nhận thời gian thông qua âm thanh và vận động [35].

Ví dụ, trong trò chơi âm nhạc “Nghe nhạc đoán hành động”, trẻ chuyển động nhanh khi nghe tiết tấu nhanh và chậm lại khi nhạc chậm. Hoặc trong bài hát “Một ngày của bé”, giáo viên kết hợp hình ảnh minh họa các thời điểm trong ngày và cho trẻ hát theo trình tự. Nhờ vậy, trẻ phát triển biểu tượng thời gian gắn với các mốc cụ thể.

- Tích hợp hình thành BTTG trong hoạt động tạo hình

Tạo hình giúp trẻ mô tả chu kỳ hoặc trình tự thời gian bằng hình ảnh. Thông qua các sản phẩm như tranh kể chuyện, vẽ bốn mùa, vẽ một ngày của bé..., trẻ hình thành biểu tượng thời gian bằng ngôn ngữ tạo hình trực quan [39].

Ví dụ, Trong hoạt động “Vẽ bốn mùa trong năm”, trẻ chia giấy thành bốn phần và vẽ tương ứng các mùa: Xuân – Hạ – Thu – Đông. Giáo viên gợi hỏi: “Mùa nào có hoa đào?”, “Sau mùa xuân là mùa gì?”, giúp trẻ hiểu quy luật thay đổi tuần hoàn của thời gian. Trẻ cũng có thể xếp tranh theo tiến trình phát triển từ bé sơ sinh đến đi học để thể hiện thời gian sống.

Việc hình thành biểu tượng thời gian không giới hạn trong giờ học toán mà có thể diễn ra xuyên suốt trong các hoạt động giáo dục khác nhau. Thông qua kể chuyện, khám phá khoa học, âm nhạc, tạo hình và hoạt động trải nghiệm ngoài trời, trẻ mẫu giáo được tiếp cận khái niệm thời gian theo cách sinh động, đa giác quan và giàu tính thực tiễn. Giáo viên cần vận dụng linh hoạt các hình thức này để nuôi dưỡng tư duy thời gian từ sớm cho trẻ.

c. Hình thành biểu tượng thời gian cho trẻ mẫu giáo trong các hoạt động ngoài giờ học

Hình thành BTTG cho trẻ mẫu giáo trong các hoạt động ngoài giờ học được thực hiện thông qua nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nhu cầu nhận thức của trẻ:

- Hình thành BTTG thông qua sinh hoạt hàng ngày

Các hoạt động như ăn, ngủ, học, chơi lặp đi lặp lại trong ngày giúp trẻ nhận biết trình tự thời gian, trẻ dần hiểu "sáng ăn sáng", "trưa ngủ", "chiều về nhà"; biết cách gọi "hôm nay – hôm qua – ngày mai" được gắn với trải nghiệm thực tế [43].

- Hình thành BTTG qua hoạt động ngoài trời

Các hoạt động ngoài lớp học là cơ hội quan sát sự thay đổi tự nhiên theo thời gian thực (nắng lên, mưa xuống, lá rụng...), từ đó giúp trẻ hình thành biểu tượng thời gian gắn với không gian và hiện tượng tự nhiên [47].

Ví dụ, trong giờ chơi ngoài trời buổi sáng và buổi chiều, giáo viên hướng dẫn trẻ quan sát bóng cây thay đổi theo vị trí mặt trời, hoặc sự khác biệt giữa buổi sáng mát và buổi trưa nắng. Trẻ ghi lại hiện tượng qua tranh vẽ hoặc kể lại "Buổi sáng con thấy gì?", "Chiều nay có gì khác?". Những trải nghiệm này khơi gợi nhận thức thời gian một cách tự nhiên.

- Hình thành BTTG qua vui chơi

Các trò chơi đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc hình thành biểu tượng thời gian:

+ Trò chơi đóng vai, ví dụ: "bác sĩ", "gia đình"... tái hiện chu trình ngày/đêm, các mùa.

+ Trò chơi học tập, ví dụ: xếp tranh theo đúng trình tự thời gian trong một câu chuyện.

+ Trò chơi vận động theo nhịp điệu, ví dụ: trò chơi theo nhạc buổi sáng – buổi chiều [28].

Việc hình thành biểu tượng thời gian cho trẻ mẫu giáo nên được thực hiện đa dạng hóa hình thức, gắn với trải nghiệm trực tiếp, sử dụng trò chơi, kể chuyện, công cụ hỗ trợ trực quan và ngôn ngữ như một phương tiện trung gian.

1.3.3.3. Phương tiện hình thành biểu tượng thời gian cho trẻ mẫu giáo

Phương tiện hình thành biểu tượng thời gian là toàn bộ đồ dùng, hình ảnh, ngôn ngữ, công cụ trực quan và môi trường hoạt động được sử dụng trong quá trình giáo dục để giúp trẻ mẫu giáo nhận thức, phân biệt, so sánh và khái quát các hiện tượng gắn với thời gian [28].

Các loại phương tiện hình thành biểu tượng thời gian cho trẻ mẫu giáo

a. Ngôn ngữ

Ngôn ngữ là phương tiện chủ đạo giúp trẻ biểu đạt, tiếp nhận và khái quát khái niệm thời gian. Nhà giáo dục cần hướng dẫn trẻ sử dụng các từ chỉ thời gian: *trước, sau, bây giờ, sắp tới, hôm qua, ngày mai, mùa hè, mùa đông*, v.v. Bên cạnh đó, việc sử dụng các câu chuyện, bài thơ, bài đồng dao có yếu tố thời gian giúp trẻ liên tưởng và ghi nhớ trình tự [43].

b. Đồ dùng trực quan – biểu tượng hóa

Các công cụ trực quan giúp trẻ trực tiếp quan sát và thao tác với thời gian như lịch tranh giúp trẻ theo dõi ngày, tháng, mùa; đồng hồ đồ chơi giúp trẻ làm quen với giờ, phút; tranh ảnh trình tự sự kiện hỗ trợ trẻ phân biệt “trước – sau”; sơ đồ thời gian biểu giúp trẻ hình dung các hoạt động trong ngày.

c. Trò chơi và hoạt động tình huống

Trò chơi là phương tiện tự nhiên để trẻ rèn luyện biểu tượng thời gian như trò chơi sắp xếp tranh theo trình tự sự kiện.

Hoạt động tình huống là những tình huống mang tính giả định hoặc có thật, được xây dựng phù hợp với khả năng nhận thức của trẻ, nhằm kích thích tư duy, cảm xúc và hành động. Hoạt động tình huống giúp trẻ xác định trình tự các sự kiện (trước–sau); nhận biết thời điểm (sáng – trưa – chiều – tối); hiểu khái niệm thời gian lặp lại (ngày, tuần, mùa); phân biệt độ dài thời gian (nhANH – chậm, ngắn – dài) [28].

Một số trò chơi và hoạt động tình huống tiêu biểu giúp hình thành BTTG:

Tình huống: “Một ngày của bé”. Giáo viên đặt tình huống: “Nếu hôm nay là một ngày của con, con sẽ làm gì vào buổi sáng – trưa – chiều?”. Trẻ trình bày theo ý hiểu, qua đó hình thành biểu tượng về trình tự thời gian trong ngày, gắn khái niệm “sáng – trưa – chiều – tối” với hoạt động cụ thể.

Tình huống “Chuẩn bị đón Tết”: Giáo viên kể chuyện về các hoạt động trước, trong và sau Tết, sau đó đặt câu hỏi: “Việc gì con làm trước? Việc gì làm sau?”. Hoạt động này giúp trẻ hình thành BTTG theo chu kỳ năm (trước Tết – trong Tết – sau Tết), rèn kỹ năng sắp xếp trình tự các sự kiện [35].

Tình huống “Cây thay đổi theo mùa”: Trẻ được xem tranh cây trong 4 mùa, sau đó được hỏi: “Cây thay đổi như thế nào từ mùa này sang mùa kia?”. Tình huống này giúp trẻ hình thành BTTG theo mùa – chu kỳ năm, nhận biết tính liên tục và biến đổi theo thời gian [45].

Trò chơi “Sắp xếp câu chuyện theo thứ tự thời gian”: Trẻ được kể một câu chuyện (ví dụ truyện “Ba chú lợn con”) và nhận tranh minh họa rời. Nhiệm vụ là xếp tranh theo đúng trình tự thời gian. Trò chơi này giúp trẻ phát triển khả năng ghi nhớ và tái hiện trình tự thời gian, tăng cường kỹ năng phân biệt “trước – sau – cuối cùng”.

Trò chơi “Đồng hồ điểm mấy giờ rồi, sói ơi?” là trò chơi vận động trong đó “sói” trả lời theo các mốc thời gian (ví dụ: “7 giờ sáng” – trẻ phải làm động tác thức dậy)... Qua đó trẻ làm quen với mốc thời gian cụ thể (giờ, buổi), gắn hành động thực tế với thời điểm trong ngày.

Trò chơi và hoạt động tình huống giúp trẻ hình thành biểu tượng thời gian một cách trực quan, dễ hiểu vì tình huống gắn với thực tế giúp trẻ dễ hình dung thời gian; phát triển tư duy trình tự giúp trẻ học cách kể lại, sắp xếp, dự đoán sự kiện theo thứ tự; tăng cường ngôn ngữ thời gian vì trẻ được thực hành sử dụng các từ và cụm từ chỉ thời gian; gắn kết cảm xúc – trải nghiệm giúp trẻ nhớ lâu hơn khi thời gian được gắn với sự kiện cá nhân hoặc tập thể

Các hoạt động tình huống đóng vai trò cầu nối giữa trải nghiệm thực tiễn và biểu tượng nhận thức. Việc tổ chức các hoạt động phù hợp với độ tuổi và gắn với ngữ cảnh đời sống của trẻ là điều kiện cần thiết để trẻ hình thành và phát triển biểu tượng thời gian một cách tự nhiên và hiệu quả.

d. Tài liệu học tập và giáo cụ phát triển nhận thức

Sách tranh, truyện tranh có yếu tố thời gian (câu chuyện có mở đầu – phát triển – kết thúc); lịch tuần, bảng thời tiết, bộ mùa trong năm; đồng hồ cát, đồng hồ quay tay, thẻ thời gian (các buổi, ngày, tháng)... đều là những dụng cụ học tập có ý nghĩa với việc hình thành BTTG cho trẻ [30].

e. Môi trường giáo dục và yếu tố xã hội

Môi trường lớp học có tổ chức thời gian rõ ràng (thời khóa biểu, nhạc hiệu buổi sáng...), bên cạnh đó gia đình và cộng đồng với các sinh hoạt theo chu kỳ (Tết, lễ hội, sinh nhật...) giúp trẻ trải nghiệm và hình thành biểu tượng thời gian xã hội – văn hóa [44].

Có thể tổng hợp các phương tiện hình thành BTTG cho trẻ theo bảng sau:

Phương tiện	Vai trò	Ví dụ cụ thể
Ngôn ngữ	Công cụ tâm lý hình thành khái niệm.	Từ: hôm qua, sáng mai, sau đó...
Trực quan	Hiện thực hóa khái niệm thời	Lịch, đồng hồ đồ chơi,

	gian. Cung cấp hình ảnh, biểu tượng chuẩn hóa.	tranh trình tự; Sách tranh về các mùa trong năm.
Trò chơi – tình huống	Làm giàu trải nghiệm thời gian	Trò “đồng hồ điểm mấy giờ rồi”.
Môi trường xã hội – văn hóa	Tái hiện thời gian chu kỳ, nhịp sống.	Lễ hội, thời khóa biểu, lịch treo tường.

Tóm lại, hệ thống phương tiện hình thành biểu tượng thời gian cho trẻ mẫu giáo cần đa dạng, thực tiễn, và tích hợp giữa trải nghiệm – quan sát – ngôn ngữ – hành động. Việc sử dụng linh hoạt các phương tiện này sẽ giúp trẻ phát triển biểu tượng thời gian một cách toàn diện và bền vững.

1.3.4. Đánh giá biểu tượng thời gian của trẻ mẫu giáo

1.3.4.1. Mục đích đánh giá biểu tượng thời gian của trẻ mẫu giáo

Đánh giá mức độ hình thành BTTG của trẻ mẫu giáo để điều chỉnh việc lập kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục giúp trẻ hình thành các biểu tượng và có khả năng định hướng thời gian.

1.3.4.2. Nội dung đánh giá biểu tượng thời gian của trẻ mẫu giáo

Dựa trên các nội dung hình thành biểu tượng thời gian (BTTG), việc đánh giá được xây dựng theo các nội dung cụ thể nhằm phản ánh mức độ trẻ nhận biết, hiểu và vận dụng được các khái niệm thời gian trong đời sống hằng ngày. Mỗi nội dung được đánh giá thông qua quan sát, trò chuyện hoặc qua các hoạt động học tập và vui chơi, nhằm đảm bảo phản ánh trung thực khả năng nhận thức và biểu tượng thời gian của trẻ.

Trước hết, biểu tượng về các buổi trong ngày được xem là nội dung cơ bản, giúp trẻ xác định và phân biệt được các khoảng thời gian như sáng, trưa, chiều, tối. Trẻ biết tên gọi của từng buổi, hiểu thời điểm bắt đầu và kết thúc, nhận biết các dấu hiệu đặc trưng của mỗi buổi như mặt trời mọc vào buổi sáng, giờ ăn trưa hay thời điểm đi ngủ buổi tối, đồng thời nắm được số lượng và trình tự diễn ra các buổi trong ngày.

Tiếp theo là biểu tượng về tuần lễ và các ngày trong tuần, trong đó trẻ biết gọi tên các ngày trong tuần (thứ hai đến chủ nhật), phân biệt được các mốc thời gian như hôm qua, hôm nay, ngày mai, đồng thời nhận biết được đặc điểm hoặc hoạt động tiêu biểu của từng ngày trong tuần gắn với sinh hoạt tại trường, chẳng hạn như “thứ Hai học hát” hay “thứ Sáu chơi ngoài trời”. Qua đó, trẻ hiểu được số lượng và trình tự diễn ra của các ngày trong tuần, hình thành khái niệm về

chu kỳ tuần hoàn của thời gian.

Đối với biểu tượng về các mùa trong năm, trẻ được đánh giá dựa vào khả năng gọi tên bốn mùa: xuân, hạ, thu, đông; nhận biết các dấu hiệu đặc trưng của từng mùa như thời tiết, sự thay đổi của cây cối, trang phục hay hoạt động của con người; đồng thời hiểu được số lượng và trình tự diễn ra của các mùa trong năm. Ở biểu tượng về các tháng trong năm, trẻ biết gọi tên các tháng từ tháng 1 đến tháng 12, nhận biết đặc điểm nổi bật hoặc sự kiện đặc trưng gắn liền với một số tháng như tháng có Tết, tháng khai giảng hay tháng Trung thu, đồng thời nắm được thứ tự và quy luật lặp lại của các tháng trong năm.

Cuối cùng là biểu tượng về các dụng cụ đo và ước lượng thời gian, trong đó trẻ biết xem lịch, đọc và xác định được ngày trên lịch; biết xem đồng hồ, nhận biết được thời điểm trong ngày như giờ ăn, giờ ngủ, giờ chơi; và bước đầu biết ước lượng độ dài của một số đơn vị thời gian ngắn như giây, phút, giờ.

1.3.4.3. Phương pháp đánh giá mức độ hình thành biểu tượng thời gian của trẻ

a. Quan sát

Quan sát trẻ là một phương pháp đánh giá, hoặc một kỹ thuật được sử dụng trong quá trình đánh giá trẻ mà ở đó giáo viên theo dõi và nhận ra các biểu hiện mức độ hình thành BTTG của trẻ trong quá trình hoạt động.

Quan sát trẻ theo quá trình được thực hiện theo 3 bước như sau:

- Bước 1: GV quan sát biểu hiện hình thành BTTG của trẻ;
- Bước 2: GV hồi tưởng, phân tích và xác định lý do một số trẻ có biểu hiện hình thành BTTG ở các mức độ khác nhau;
- Bước 3: GV điều chỉnh kế hoạch và cách tổ chức hoạt động giáo dục để hình thành BTTG cho trẻ.

b. Thống kê toán học

Thống kê kết quả khảo sát trẻ vào bảng dữ liệu trên phần mềm Excel hoặc SPSS. Số liệu thống kê được sử dụng để đánh giá định lượng mức độ hình thành BTTG của trẻ.

1.4. Tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo

1.4.1. Một số đặc trưng cơ bản của tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo

Văn học thiếu nhi thuộc nghệ thuật sáng tác ngôn từ, mang đầy đủ chức năng như nhận thức, giáo dục, thẩm mỹ, giao tiếp, giải trí nhưng nổi bật là tính giáo dục. Văn học thiếu nhi giúp giáo dục toàn diện nhân cách trẻ em thông qua nội dung ý nghĩa và hình tượng nghệ thuật dễ tiếp cận. Tác phẩm cần khơi gợi trí tưởng tượng, sáng tạo của trẻ bằng ngôn ngữ trong sáng, hình ảnh sống động,

phù hợp với tâm lý tuổi thơ. Trẻ cần phân biệt cái tốt, cái xấu qua những bài học nhân văn nhẹ nhàng. Theo các tác giả Tô Hoài và Võ Quảng, văn học thiếu nhi không chỉ là nghệ thuật mà còn là công cụ giáo dục, gợi mở nhận thức về cái hay, cái đẹp [6, tr.7–14].

Về nội dung, *tính giáo dục* là một trong những đặc trưng cơ bản nhất của văn học dành cho trẻ MG. TPVH góp phần tích cực trong việc giáo dục toàn diện nhân cách trẻ [12, tr.7].

Văn học giúp trẻ phát triển nhận thức về thời gian. Văn học, đặc biệt là truyện kể và thơ ca dành cho trẻ em, thường được xây dựng theo trình tự thời gian tuyến tính: mở đầu – phát triển – cao trào – kết thúc. Qua đó, trẻ học cách hiểu mối quan hệ trước – sau – hiện tại – tương lai; nhận biết sự thay đổi của sự vật theo thời gian; ghi nhớ và sắp xếp các sự kiện theo trình tự [43]. Ví dụ truyện “Ba chú lợn con” có cốt truyện diễn ra theo trình tự rõ ràng: Đầu tiên, ba chú lợn lần lượt xây nhà → tiếp theo, sói đến thổi sập từng căn nhà → kết thúc là chiến thắng của chú lợn út. Truyện giúp trẻ học được trình tự sự kiện, biết điều gì xảy ra trước, sau và cuối cùng.

Văn học góp phần phát triển thẩm mỹ, giúp trẻ cảm nhận vẻ đẹp của đối tượng theo thời gian. Văn học cho trẻ thường sử dụng hình ảnh thiên nhiên biến đổi theo mùa, theo thời gian trong ngày, tạo điều kiện cho trẻ cảm nhận được vẻ đẹp của sự vật trong dòng chảy thời gian (hoa nở vào xuân, lá rụng vào thu...); hiểu mối quan hệ giữa thời gian và cảm xúc thẩm mỹ (sáng trong trẻo, tối huyền bí...) [41]. Ví dụ bài thơ “Trưa hè” của tác giả Trần Đăng Khoa. Bài thơ sử dụng ngôn ngữ hình ảnh để thể hiện vẻ đẹp của thời điểm “trưa hè” với cánh hoa phượng đỏ bay bay cùng tiếng ve như tiếng đàn... giúp trẻ cảm nhận được sự chuyển biến thẩm mỹ của không gian theo thời gian về một trưa hè rộn ràng đặc trưng ở quê hương Việt Nam:

Trưa hè gió thổi	Tiếng ve ca rộn
Hoa phượng lung lay	Nghe như tiếng đàn
Cánh hoa rụng bay	Trưa hè liên hoan
Như bầy bướm lượn.	Hoa bay, ve hát.

Văn học giáo dục cảm xúc và kỹ năng sống liên quan đến thời gian cho trẻ mẫu giáo. Nhiều tác phẩm văn học thiếu nhi không chỉ kể chuyện mà còn dạy trẻ cách ứng xử với thời gian như biết quý trọng thời gian; hiểu rằng mọi việc đều có thời điểm phù hợp; rèn luyện kỹ năng chờ đợi, kiên nhẫn, đúng giờ.

Ví dụ trong truyện “Thỏ con đi học”, Thỏ con mãi chơi, đến lớp muộn và bị lỡ giờ học. Câu chuyện nhấn mạnh tầm quan trọng của đúng giờ và biết quý thời gian giúp trẻ học cách quản lý thời gian cá nhân, hình thành thói quen tích cực như dậy sớm, đến trường đúng giờ.

Tác phẩm văn học giáo dục phát triển ngôn ngữ cho trẻ. Khi nghe đọc thơ, kể chuyện về TG, trẻ phát triển ngôn ngữ tiếp nhận. Khi trẻ ghi nhớ, đọc hoặc kể theo hoặc có sự hướng dẫn của người lớn để trẻ đọc thơ, kể chuyện trẻ được phát triển ngôn ngữ biểu đạt...

Về nghệ thuật, đặc trưng của TPVH cho trẻ MG thể hiện cụ thể như sau:

Thứ nhất, văn học trẻ em viết về thời gian thể hiện sự hồn nhiên, ngây thơ, trong trẻo. Văn học thiếu nhi, đặc biệt khi viết về thời gian, thường thể hiện thời gian qua lăng kính ngây thơ của trẻ: thời gian không đo bằng đồng hồ mà bằng trải nghiệm cảm xúc (một ngày đi chơi là thời gian “ngắn ngủi”; một lúc chờ mẹ là “rất lâu”). Sự hồn nhiên trong cách cảm nhận thời gian giúp trẻ nhận ra thời gian là một phần sống động và gần gũi của cuộc sống. Đặc trưng này thể hiện qua giọng điệu trong sáng, nhẹ nhàng; cách nhìn thời gian qua hiện tượng tự nhiên: bình minh, hoàng hôn, thay lá, tiếng ve... ; thể hiện cảm xúc trong trẻo, không nặng nề hay triết lý [41]. Ví dụ bài thơ "Buổi sáng trong vườn" – Trần Đăng Khoa:

"Gió thổi lá xôn xao
Mặt trời lên óng ả
Em chạy tung tăng vào
Trong vườn hoa rực rỡ"

Bài thơ miêu tả buổi sáng – một khoảnh khắc thời gian cụ thể, qua cảm nhận rất ngây thơ và trong sáng của trẻ. Trẻ không đo buổi sáng bằng giờ phút, mà bằng ánh nắng, tiếng gió, hoa nở và niềm vui chạy nhảy. Ngôn ngữ thơ mộc mạc, hình ảnh tươi vui làm nổi bật cảm nhận thời gian gắn liền với thiên nhiên – đúng với thế giới trẻ thơ.

Văn học trẻ em khi viết về thời gian không chỉ dạy trẻ “giờ là mấy giờ” mà giúp trẻ cảm nhận thời gian qua trải nghiệm sống động, vui tươi, cảm xúc, thể hiện sự ngây thơ và trong trẻo – một đặc điểm nổi bật của lứa tuổi mầm non.

Thứ hai, văn học trẻ em ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu. Các từ ngữ thường là những từ cơ bản, quen thuộc và dễ dàng cho trẻ ghi nhớ, đồng thời có thể dễ dàng lặp lại giúp trẻ hình thành biểu tượng thời gian. Ở lứa tuổi mầm non, khả

năng tiếp nhận ngôn ngữ của trẻ còn hạn chế, do đó văn học dành cho trẻ cần có các đặc điểm: Ngắn gọn, dung lượng vừa phải để trẻ không bị quá tải; câu văn rõ ràng, cấu trúc đơn giản: Mỗi câu thường thể hiện một ý rõ ràng; từ ngữ quen thuộc, sử dụng những từ trẻ đã từng nghe, nhìn, trải nghiệm; lặp lại có chủ đích các từ ngữ chỉ thời gian như “sáng”, “trưa”, “tối”, “hôm nay”, “ngày mai” được lặp lại để trẻ ghi nhớ dễ dàng hơn. Những đặc điểm này hỗ trợ trẻ trong việc xây dựng biểu tượng thời gian thông qua ngôn ngữ lặp lại và hình ảnh quen thuộc [43]. Ví dụ, bài thơ “Hôm nay em đi học” của tác giả Nguyễn Thị Hồng Ngát:

Hôm nay em đi học	Hôm sau mẹ dắt đi
Mẹ dắt tay đến trường	Em không còn thấy sợ
Em vừa đi vừa khóc	Cười toe và hát líu
Mẹ dỗ dành yêu thương.	Mẹ khen em thật ngoan.

Bài thơ sử dụng từ ngữ đơn giản, quen thuộc: “hôm nay”, “hôm sau”, “đi học”, “mẹ dắt”. Cấu trúc thơ rõ ràng, mỗi đoạn chỉ gồm 4 câu, dễ đọc, dễ nhớ. Các từ chỉ thời gian như “hôm nay”, “hôm sau” được lặp lại một cách tự nhiên, giúp trẻ nhận biết sự khác biệt giữa các thời điểm trong ngày, trong tuần, từ đó hình thành khái niệm thời gian diễn tiến. Nhịp điệu nhẹ nhàng, nội dung gắn với trải nghiệm thật của trẻ nhỏ (đi học lần đầu).

Như vậy, văn học trẻ em sử dụng ngôn ngữ tối giản, dễ hiểu, có tính lặp lại không chỉ giúp trẻ tiếp nhận văn bản dễ dàng mà còn giúp trẻ nhận diện và khái quát các khái niệm thời gian như “hôm nay – hôm sau”, “sáng – chiều”, “trước – sau”... qua đó, trẻ dần phát triển biểu tượng thời gian một cách tự nhiên và hiệu quả.

Thứ ba, văn học cho trẻ mầm non thường có đặc điểm nổi bật là giàu vần điệu: Vần (vần liền, vần cách) và nhịp điệu giúp trẻ ghi nhớ và nhắc lại dễ dàng; âm điệu vui tươi: Âm thanh ngắn gọn, tươi sáng phù hợp với tâm lý lạc quan, hồn nhiên của trẻ; hình ảnh sinh động: Sự biến đổi của thiên nhiên theo thời gian (mặt trời mọc, chiều tà, mùa xuân – hè – thu – đông) được miêu tả bằng từ tượng hình, tượng thanh, gợi cảm. Các yếu tố đó giúp trẻ ghi nhớ các biểu hiện thời gian một cách tự nhiên, thông qua cảm xúc và sự hứng thú. Ví dụ bài thơ “Hoa đào hoa mai” của tác giả Lê Bình:

Hoa Đào ưa rét	Hoa Đào thắm đỏ
Lấm tấm mưa bay	Hoa Mai dát vàng
Hoa Mai chỉ say,	Thắm mùa xuân sang

Bài thơ có vần điệu đều đặn, thể thơ bốn chữ, gieo vần liên tiếp *bay – say, gió – đổ, vàng – sang...* giúp trẻ dễ thuộc. Âm điệu bài thơ tươi sáng: mô tả mùa xuân – một biểu tượng thời gian cụ thể, bằng hình ảnh tươi sáng, nhẹ nhàng “lắm tấm”, “chút”... rồi lại tung bừng rộn ràng náo nức gợi cảnh đoàn viên không khí tết: “thăm đồ”, “dát vàng”, “nở rộ”, “hội tụ”... Trẻ được làm quen với biểu hiện của TG mùa xuân thông qua hình ảnh quen thuộc là hoa đào, hoa mai.

Như vậy, nhờ vần điệu, hình ảnh và nhịp thơ hấp dẫn, văn học thiếu nhi giúp trẻ dễ nhớ các mốc thời gian, thời điểm, chu kỳ (ngày – đêm, các mùa...), từ đó hình thành BTTG một cách nhẹ nhàng và tự nhiên, gắn với cảm xúc tích cực và trí nhớ âm thanh – hình ảnh.

Thứ tư, văn học cho trẻ mầm non sử dụng từ ngữ giản dị, gần gũi với trải nghiệm sống hàng ngày của trẻ như: “ăn sáng”, “mẹ dắt đi học”, “buổi trưa”, “chiều về”, “mùa hè”, “Tết đến”... Những từ ngữ này phản ánh thời gian gắn với hoạt động quen thuộc, giúp trẻ hình thành biểu tượng thời gian cụ thể; dễ hiểu và phù hợp với vốn từ của trẻ; kích thích khả năng ghi nhớ và liên hệ thực tế mà trẻ có thể áp dụng những điều học được vào sinh hoạt thường ngày [28].

Ví dụ truyện ngắn “Một ngày của bé Na”: “Sáng sớm, mẹ đánh thức bé Na dậy. Sau khi rửa mặt, ăn sáng, bé Na đến lớp mẫu giáo. Buổi trưa, bé ngủ cùng các bạn. Chiều, mẹ đón bé về. Tối đến, bé ăn cơm, nghe mẹ kể chuyện rồi đi ngủ ngoan”. Truyện sử dụng từ ngữ rất cơ bản, trong sáng: “sáng sớm”, “trưa”, “chiều”, “tối”, “ngủ ngoan”. Cốt truyện gắn liền với một ngày sinh hoạt quen thuộc, giúp trẻ phân biệt các thời điểm trong ngày; ghi nhớ trình tự thời gian và hoạt động tương ứng; tự liên hệ với lịch sinh hoạt cá nhân.

Như vậy, văn học trẻ em giúp trẻ nhận diện và hiểu thời gian thông qua từ ngữ gần gũi với cuộc sống, không mang tính trừu tượng hay xa lạ. Chính tính trong sáng, chọn lọc và quen thuộc trong ngôn ngữ đã làm nên cầu nối giữa thế giới ngôn từ và khái niệm thời gian trong tư duy trẻ.

Thứ năm, trong văn học thiếu nhi, đặc biệt với lứa tuổi mầm non, có một hình thức rất đặc trưng là truyện có yếu tố thơ hoặc truyện thơ. Đây là sự kết hợp giữa kết cấu của truyện (mở đầu – phát triển – kết thúc) và hình thức thể hiện bằng ngôn ngữ thơ (có vần, có nhịp điệu). Hình thức này dễ đọc, dễ nhớ, nhờ tính nhạc và vần thơ; tạo cảm xúc tích cực và hứng thú cho trẻ khi tiếp nhận; giúp trẻ ghi nhớ trình tự các sự kiện theo thời gian, từ đó hình thành khái niệm

"trước – sau", "sáng – chiều", "ngày hôm qua – hôm nay – ngày mai"... [43]. Ví dụ truyện thơ “Gà trống, mèo con và vịt con” của tác giả Võ Quảng:

Gà trống gáy o o
Gọi mèo và vịt nhỏ
Trời vừa hừng sáng to
Cả ba cùng ra ngõ...

Truyện kể lại một buổi sáng cụ thể, các con vật nhỏ thức dậy và cùng nhau đi chơi. Ngôn ngữ thơ giàu nhịp điệu, hình ảnh, dễ nhớ: vần “o – o” làm nhạc điệu rất phù hợp với trẻ mầm non. Trình tự TG được thể hiện rõ: “trời vừa hừng sáng” thì “cả ba cùng ra ngõ”, giúp trẻ nhận biết hoạt động diễn ra vào thời điểm buổi sáng. Trẻ có thể ghi nhớ dễ dàng các hành động và thời điểm, qua đó hình thành BTTG một cách sinh động.

Truyện thơ và yếu tố thơ trong truyện là một đặc trưng nổi bật của văn học trẻ em. Hình thức này kết hợp tính truyện và nhịp điệu thi ca, tạo điều kiện cho trẻ hiểu trình tự sự kiện theo thời gian trong khi vẫn duy trì hứng thú và ghi nhớ tốt nhờ vần điệu, nhạc tính và hình ảnh. Đây là công cụ hiệu quả để trẻ mầm non phát triển biểu tượng thời gian một cách tự nhiên, vui tươi và dễ tiếp thu.

Thứ sáu, văn học trẻ em mang ý nghĩa giáo dục nhẹ nhàng mà sâu lắng, giúp trẻ hình thành các kỹ năng quản lý và sử dụng thời gian. Một trong những giá trị đặc trưng của văn học thiếu nhi là lồng ghép nội dung giáo dục một cách nhẹ nhàng, không mang tính áp đặt. Đối với chủ đề TG, văn học giúp trẻ nhận thức tầm quan trọng của TG (giờ ăn, giờ học, giờ chơi, giờ ngủ...); rèn luyện thói quen đúng giờ, chờ đợi, lên kế hoạch; hiểu hậu quả của việc sử dụng TG không hợp lý; hình thành kỹ năng quản lý TG đơn giản trong đời sống hằng ngày. Các tác phẩm văn học thể hiện nội dung này thường thông qua những tình huống gần gũi, nhân vật quen thuộc với trẻ như: bạn nhỏ đi học muộn, thỏ con hay trễ giờ, hoặc các con vật biết chia giờ chơi – giờ ngủ... [36]. Ví dụ truyện “Chuột Típ không muốn ngủ” (Nhiều tác giả, Nxb Kim Đồng): Típ là một chú chuột bé, sống trên đồng cỏ với bố, mẹ. Chú có bao nhiêu người bạn dễ thương: nhím này, thỏ này, chuột chũi này... Cũng giống như các bạn nhỏ, đôi khi Típ chưa ngoan. Nhưng mẹ chú biết cách uốn nắn chú trở lại là một chú bé chuột ngoan ngoãn và biết vâng lời. Truyện truyền tải thông điệp rõ ràng nhưng nhẹ nhàng về việc ngủ đúng giờ – dậy đúng giờ, không mang tính dọa nạt hay phê phán nặng nề, mà thông qua hậu quả thực tế trẻ có thể cảm nhận (mệt, đói,

không chơi được). Trẻ từ đó rút ra bài học về kỹ năng quản lý thời gian cá nhân, chẳng hạn: “buổi tối thì phải ngủ đúng giờ để sáng không mệt”.

Do đó, văn học trẻ em không chỉ là phương tiện phát triển ngôn ngữ và thẩm mỹ, mà còn giáo dục kỹ năng sống liên quan đến thời gian một cách nhẹ nhàng, tự nhiên và sâu sắc. Qua các truyện và bài thơ giàu cảm xúc, trẻ học được cách sống có tổ chức, đúng giờ, biết quý trọng thời gian – những nền tảng cơ bản trong phát triển nhân cách.

Tóm lại, các tác phẩm văn học cho trẻ MG được sáng tạo và truyền đạt phù hợp với tâm lý, khả năng nhận thức của trẻ. Giáo viên mầm non và cha mẹ cần hiểu đặc điểm tâm lý trẻ để tối ưu hóa việc tiếp cận văn học, góp phần nuôi dưỡng nhân cách và sự sáng tạo của trẻ nhỏ.

1.4.2. Đặc điểm tiếp nhận tác phẩm văn học của trẻ mẫu giáo

1.4.2.1. Đặc điểm tâm sinh lí của trẻ mẫu giáo

Trẻ em lứa tuổi mầm non có đặc điểm tâm lý nổi bật như giàu cảm xúc, trí tưởng tượng bay bổng, và tư duy hình tượng. Chúng nhạy cảm với thế giới xung quanh, dễ xúc động và đồng cảm với nhân vật. Trí tưởng tượng giúp trẻ sáng tạo và cảm thụ nghệ thuật, trong khi tư duy hình tượng giúp trẻ gắn bó với hình ảnh, âm thanh, màu sắc. Văn học trở thành cầu nối đưa trẻ đến thế giới của cái đẹp và hình thành nhân cách [18, tr.17-25].

Trẻ mẫu giáo thường tập trung vào các yếu tố âm thanh, nhịp điệu và hình ảnh sống động trong tác phẩm. Trí tưởng tượng và tư duy của trẻ phát triển mạnh mẽ thông qua sự tiếp xúc với các câu chuyện, giúp hình thành cảm xúc, tư duy sáng tạo và năng lực nhận thức thẩm mỹ. Ở mỗi giai đoạn phát triển, trẻ có khả năng tiếp nhận và hiểu nội dung ở mức độ khác nhau từ việc ghi nhớ ngôn ngữ cụ thể đến khả năng phân tích, so sánh và đánh giá nhân vật, sự kiện.

1.4.2.2. Đặc điểm tiếp nhận tác phẩm văn học của trẻ mẫu giáo

Tiếp nhận văn học là vấn đề lớn và phức tạp. Trẻ em chưa phải là bạn đọc đích thực, chúng chưa tự mình tiếp nhận tác phẩm văn học mà phụ thuộc vào sự tiếp nhận của người khác và mới chỉ ở mức độ "làm quen" với tác phẩm [11, tr.58].

Tiếp nhận văn học ở trẻ em là một quá trình phức tạp, mang nhiều đặc điểm riêng biệt. Trẻ nhỏ, đặc biệt lứa tuổi mẫu giáo thường tiếp nhận văn học một cách gián tiếp thông qua ngôn ngữ nói của cô giáo. Điều này giúp trẻ làm quen với các tác phẩm nhưng hạn chế khả năng tự cảm nhận. Trẻ dễ bị ảnh

hưởng bởi cách đọc, kể diễn cảm của người lớn và sự tiếp nhận thường mang tính tập thể trong môi trường lớp học. Như vậy, có thể nói trẻ em chưa phải là bạn đọc đích thực, chúng chưa tự mình tiếp nhận tác phẩm mà phụ thuộc vào sự tiếp nhận của người khác. Sự tiếp nhận văn học diễn ra ở trẻ chưa phản ánh đầy đủ nội dung của các giai đoạn cũng như mức độ sâu sắc của quá trình tiếp nhận mà mới chỉ là "làm quen" với tác phẩm văn học [11, tr.58 - 60].

Giáo viên đóng vai trò quan trọng trong việc giúp trẻ tiếp nhận văn học thông qua việc chọn lọc tác phẩm phù hợp, kể chuyện diễn cảm và hướng dẫn trẻ khám phá giá trị nghệ thuật của tác phẩm. Từ đó, trẻ hình thành hứng thú và năng lực cảm thụ văn học, góp phần phát triển toàn diện nhân cách. Quá trình tiếp nhận văn học của trẻ cần được hỗ trợ liên tục và có hệ thống, tạo điều kiện để trẻ phát triển khả năng sáng tạo và tư duy trong môi trường giáo dục.

1.5. Ý nghĩa của việc khai thác biểu tượng thời gian trong tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo

Khai thác BTTG trong TPVH cho trẻ mẫu giáo có ý nghĩa quan trọng trong việc giúp trẻ hiểu và cảm nhận thế giới xung quanh. Thời gian trong các TPVH không chỉ đơn thuần là một yếu tố vật lý mà còn mang tính biểu tượng, thể hiện sự thay đổi, phát triển và tiến trình cuộc sống. Trước hết, thời gian giúp trẻ nhận thức về sự thay đổi và phát triển thông qua quá trình trưởng thành của nhân vật, từ nhỏ đến lớn, từ yếu đến mạnh, hay từ không hiểu đến hiểu biết. Qua đó, trẻ nhận ra rằng mọi thứ xung quanh đều thay đổi theo thời gian, đồng thời cảm nhận được sự trưởng thành của bản thân và mọi người.

Bên cạnh đó, thời gian còn giúp trẻ hiểu về chu kỳ tự nhiên thông qua những câu chuyện mô tả các hiện tượng như mùa, ngày và đêm, hay sự chuyển đổi giữa buổi sáng và buổi tối. Những biểu tượng này hỗ trợ trẻ nhận thức được quy luật vận hành của thế giới tự nhiên và các hiện tượng xung quanh. Ngoài ra, thời gian cũng là yếu tố khơi gợi sự tò mò và trí tưởng tượng, khi trẻ được tiếp cận với những câu chuyện kỳ diệu, vượt thời gian hay du hành vào quá khứ và tương lai. Điều này tạo cơ hội để trẻ phát triển khả năng tư duy sáng tạo.

Cuối cùng, BTTG giúp trẻ cảm nhận giá trị của từng khoảnh khắc, nhấn mạnh rằng mỗi giây phút đều có ý nghĩa riêng, từ đó trẻ học cách trân trọng hiện tại và ý thức về tầm quan trọng của từng thời khắc trong cuộc sống. Khi được khai thác đúng cách, thời gian trở thành công cụ mạnh mẽ trong việc xây dựng

nhận thức, phát triển cảm xúc và giáo dục trẻ mẫu giáo về những bài học sâu sắc của cuộc sống, tự nhiên và xã hội.

Việc khai thác BTTG trong TPVH cho trẻ mẫu giáo mang ý nghĩa quan trọng trong việc hình thành và phát triển nhận thức, cảm xúc và tư duy thẩm mỹ cho trẻ.

Khai thác BTTG trong TPVH cho trẻ mẫu giáo giúp trẻ nhận thức khái niệm thời gian, hiểu về trình tự thời gian. Trẻ mẫu giáo thường chưa có khái niệm rõ ràng về thời gian. Thông qua các dấu hiệu như buổi sáng, buổi tối, bốn mùa trong năm hay các chu kỳ tự nhiên (mặt trời mọc, mặt trời lặn)... trẻ dần hình thành khái niệm cơ bản về dòng chảy thời gian. Bên cạnh đó, trẻ nhận biết sự thay đổi của các hiện tượng như ngày - đêm, mùa xuân - mùa hè..., sự phát triển của các sinh vật qua TPVH để trẻ nhận ra rằng mọi thứ trong cuộc sống đều diễn ra trong TG.

Khai thác BTTG trong TPVH cho trẻ mẫu giáo giúp trẻ phát triển khả năng tưởng tượng và tư duy trừu tượng. Biểu tượng thời gian thường mang tính trừu tượng và gợi cảm hứng. Khi được thể hiện qua các hình ảnh, câu chuyện hoặc nhân cách hóa (như Mùa Xuân là một cô bé dịu dàng, Mùa Đông là ông già khó tính), trẻ sẽ học cách liên kết các ý niệm trừu tượng với hình ảnh cụ thể, từ đó mở rộng khả năng tưởng tượng.

Khai thác BTTG trong TPVH cho trẻ mẫu giáo giúp nuôi dưỡng cảm xúc và giá trị thẩm mỹ cho trẻ. Thời gian trong văn học thường được sử dụng để khơi gợi những cảm xúc nhất định: sự háo hức khi xuân về, cảm giác âm ập của buổi sáng, hay nỗi buồn man mác khi trời chiều. Những trải nghiệm này giúp trẻ phát triển cảm xúc và cảm thụ cái đẹp. Thông qua các biểu tượng thời gian, trẻ dần hiểu hơn về sự hài hòa của thiên nhiên, mối liên kết giữa con người và thế giới xung quanh.

Khai thác BTTG trong TPVH cho trẻ mẫu giáo giúp trẻ hiểu các giá trị sống, ý thức về sự trân trọng thời gian. Qua các câu chuyện nhấn mạnh ý nghĩa của từng khoảnh khắc, trẻ học cách trân trọng thời gian và sống có ý nghĩa hơn. Bên cạnh đó trẻ hiểu quy luật cuộc sống vì thời gian gắn với các giai đoạn khác nhau trong cuộc sống (tuổi thơ, tuổi già). Những câu chuyện về thời gian có thể giúp trẻ hiểu thêm về quy luật sinh trưởng và tôn trọng những giá trị truyền thống.

BTTG trong TPVH cho trẻ mẫu giáo gần gũi và dễ hiểu giúp trẻ dễ nhận biết. Những biểu tượng thời gian như mùa xuân, ánh trăng, hoặc tiếng chuông báo giờ thường rất gần gũi với trẻ, giúp trẻ dễ dàng tiếp cận và đồng cảm với nội dung câu chuyện.

Như vậy, khai thác biểu tượng thời gian trong văn học không chỉ làm phong phú nội dung tác phẩm mà còn góp phần quan trọng trong việc giáo dục và phát triển toàn diện cho trẻ mẫu giáo.

Kết luận chương 1

Biểu tượng thời gian (BTTG) là một thành tố quan trọng trong sự phát triển nhận thức của trẻ mẫu giáo. Quá trình hình thành BTTG không diễn ra ngẫu nhiên mà dựa trên đặc điểm tư duy trực quan – cảm tính, sự tích lũy trải nghiệm sống và sự hướng dẫn có chủ đích từ người lớn. Thông qua các dấu hiệu quen thuộc trong sinh hoạt hằng ngày như ánh sáng ngày – đêm, thay đổi thời tiết, hay các mốc ăn – ngủ – chơi, trẻ dần xây dựng được hình ảnh ban đầu về thời gian. Biểu tượng này phát triển theo hướng từ cụ thể đến trừu tượng, từ cảm nhận cá nhân đến hiểu biết có tính quy luật, góp phần hình thành kỹ năng tổ chức hành vi và phát triển tư duy logic.

Tác phẩm văn học (TPVH) đóng vai trò đặc biệt trong quá trình đó. Thơ, truyện, đồng dao không chỉ mang giá trị thẩm mỹ mà còn là môi trường nghệ thuật giàu tính biểu tượng, giúp trẻ tiếp nhận các khái niệm thời gian một cách tự nhiên, cảm xúc và trực quan. Thông qua ngôn ngữ giàu hình ảnh, nhịp điệu và sự lặp lại, trẻ dễ dàng ghi nhớ và khắc sâu các biểu tượng thời gian nền tảng như “sáng – trưa – chiều – tối”, “hôm qua – hôm nay – ngày mai”, hay bốn mùa trong năm. Đây là những tiền đề quan trọng để trẻ phát triển tư duy về thời gian ở mức cao hơn.

Để đạt hiệu quả, quá trình giáo dục BTTG cần được tổ chức bài bản với nhiều phương pháp linh hoạt và tích hợp trong các hoạt động học tập, vui chơi. TPVH không chỉ góp phần phát triển ngôn ngữ mà còn là phương tiện liên kết cảm xúc, nhận thức và trải nghiệm, từ đó tạo điều kiện thuận lợi để trẻ hình thành biểu tượng thời gian một cách hệ thống và bền vững.

Tuy nhiên, các nghiên cứu hiện nay chủ yếu tập trung vào giáo dục thời gian hoặc khai thác văn học thiếu nhi theo hướng phát triển ngôn ngữ, chưa đi sâu vào mối quan hệ giữa TPVH và việc hình thành BTTG cho trẻ mẫu giáo. Khoảng trống này vừa cho thấy tính mới mẻ của vấn đề, vừa là cơ sở lý luận và thực tiễn để tiếp tục nghiên cứu và đề xuất các biện pháp chuyên biệt nhằm khai thác TPVH trong giáo dục BTTG, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non hiện nay.

Chương 2
KHAI THÁC BIỂU TƯỢNG THỜI GIAN
TRONG TÁC PHẨM VĂN HỌC CHO TRẺ MẪU GIÁO

2.1. Hệ thống tác phẩm văn học hình thành biểu tượng thời gian cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Đề tài xác định tiêu chí, thang đánh giá mức độ hàm chứa BTTG qua TPVH như sau:

STT	Tiêu chí	Mức thấp	Mức TB	Mức cao
1	Tác phẩm có chứa yếu tố thời gian rõ ràng: định vị (đơn vị, thời điểm, dấu hiệu), định lượng (thời lượng, tốc độ) thời gian	Không có yếu tố TG, hoặc rất mờ nhạt, khó nhận biết.	Có một vài yếu tố TG nhưng chưa rõ ràng hoặc chưa gắn kết với mạch truyện.	Có nhiều yếu tố TG rõ ràng, gắn kết chặt chẽ với nội dung và diễn biến câu chuyện.
2	Trình tự sự kiện theo tuyến TG logic (trước – sau, đầu – cuối...)	Các sự kiện không có trình tự rõ ràng, gây khó hiểu cho trẻ.	Có trình tự nhưng còn rời, một vài sự kiện chưa hợp lý về TG.	Các sự kiện có trình tự logic, dễ theo dõi, phù hợp với nhận thức của trẻ.
3	Ngôn ngữ văn học thể hiện rõ các mốc TG quen thuộc với trẻ	Không có hoặc rất ít từ ngữ chỉ TG (sáng, trưa, tối, hôm qua...).	Có sử dụng một số từ ngữ chỉ TG nhưng chưa phong phú hoặc chưa gần gũi với trẻ.	Sử dụng phong phú và tự nhiên các từ/cụm từ chỉ TG quen thuộc với đời sống của trẻ.
4	Tác phẩm tạo điều kiện cho trẻ liên hệ với trải nghiệm TG thực tế	Không có yếu tố gợi mở cho trẻ liên hệ với cuộc sống.	Có yếu tố gợi mở nhưng còn hạn chế, thiếu sự gần gũi với trải nghiệm thường ngày của trẻ.	Có nhiều tình huống/ chi tiết gần gũi, giúp trẻ dễ dàng liên hệ với các khung TG thực tế.

5	Gợi mở khả năng dự đoán, tưởng tượng theo chiều hướng TG	Không tạo cơ hội cho trẻ dự đoán hoặc phát triển mạch truyện theo TG	Có một vài chi tiết cho phép trẻ suy đoán nhưng còn hạn chế.	Có nhiều chi tiết mở giúp trẻ suy đoán hợp lý theo TG, phát triển tư duy logic và tưởng tượng.
---	--	--	--	--

2.1.1. Những tác phẩm thơ có nội dung hình thành biểu tượng thời gian cho trẻ mẫu giáo

<i>Tên bài thơ</i>	<i>TC1</i>	<i>TC2</i>	<i>TC3</i>	<i>TC4</i>	<i>TC5</i>	<i>Xếp loại</i>
Trưa hè	Thấp		Cao	Cao	Cao	Thấp
Bé học đếm TG	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao
Bốn mùa trong năm	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao
Mùa thu của em	TB		Cao	Cao	Cao	TB
Cả tuần đều vui	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao
Tích tắc...tích tắc	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao
Giây	Cao		Cao	Cao	Cao	TB
Phút	Cao		Cao	Cao	Cao	TB
Giờ	Cao		Cao	Cao	Cao	TB
Ngày	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao
Tuần lễ	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao
Tháng	Cao		Cao	Cao	Cao	TB
Mùa	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao
Năm	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao

2.1.2. Những tác phẩm truyện có nội dung hình thành biểu tượng thời gian cho trẻ mẫu giáo

<i>Tên truyện</i>	<i>TC1</i>	<i>TC2</i>	<i>TC3</i>	<i>TC4</i>	<i>TC5</i>	<i>Xếp loại</i>
Ngày và đêm	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao
Truyện bốn mùa	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao
Cô con út của ông mặt trời	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao
Trái cây trong vườn	TB		Cao	Cao	Cao	TB

2.2. Khai thác biểu tượng thời gian trong tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo

2.2.1. Quy trình khai thác biểu tượng thời gian trong tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo

a. Lựa chọn, phân loại tác phẩm văn học nhằm hình thành biểu tượng thời gian cho trẻ mẫu giáo

GVMN có thể sử dụng nhiều nguồn tài liệu khác nhau để sưu tầm, lựa chọn TPVH qua các tuyển tập thơ, truyện, bài hát, câu đố theo chủ đề sử dụng trong trường MN; các tuyển tập thơ, truyện của các tác giả viết cho trẻ em theo các ấn phẩm xuất bản hoặc ấn phẩm điện tử.

Từ các nguồn TPVH đã sưu tầm được, GVMN phân loại TPVH phù hợp với mục đích giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hóa cho trẻ. Mục 2.1. đã thực hiện thống kê, phân loại TPVH theo thể loại, theo nội dung cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học, GVMN có thể tham khảo và sử dụng cách phân loại này để sử dụng TPVH cho phù hợp với các hoạt động giáo dục trẻ MG.

- TPVH được lựa chọn, sử dụng cần đảm bảo:

- + TPVH cần phong phú về loại thể.

- + Tri thức trong truyện, thơ, câu đố, ca dao, tục ngữ, đồng dao, về phù hợp với lứa tuổi, mang tính khoa học, tính giáo dục nhằm hình thành BTTG.

- + Truyện, thơ, câu đố, ca dao, tục ngữ, đồng dao phải có giá trị với trẻ, có nội dung rõ ràng, tạo xúc cảm cho trẻ.

- + Truyện, thơ, câu đố, ca dao, tục ngữ, đồng dao có hình ảnh, từ ngữ cụ thể tác động đến cả trí tuệ và giao tiếp của trẻ.

b. Xác định nội dung hình thành biểu tượng thời gian cho trẻ mẫu giáo trong tác phẩm văn học

Có thể phân loại TPVH theo lượng thông tin để giáo dục hình thành BTTG cho trẻ như sau:

- Những nhóm TPVH chứa đựng thông tin BTTG ở mức độ cao: Có nhiều yếu tố TG rõ ràng, gắn kết chặt chẽ với nội dung và diễn biến câu chuyện; các sự kiện có trình tự logic, dễ theo dõi, phù hợp với nhận thức của trẻ; sử dụng phong phú và tự nhiên các từ/cụm từ chỉ TG quen thuộc với đời sống của trẻ; có nhiều tình huống/ chi tiết gần gũi, giúp trẻ dễ dàng liên hệ với các khung TG thực tế; Có nhiều chi tiết mở giúp trẻ suy đoán hợp lý theo TG, phát triển tư duy logic và tưởng tượng. Ví dụ các bài thơ do Vũ Bội Tuyền dịch trong tập *Tích tích... tấc tấc*, bài thơ *Bé học đếm thời gian...*

- Những nhóm TPVH chứa đựng thông tin BTTG ở mức độ trung bình: Có một vài yếu tố TG nhưng chưa rõ ràng hoặc chưa gắn kết với mạch truyện; có trình tự nhưng còn rời rạc, một vài sự kiện chưa hợp lý về TG; có sử dụng một số

từ ngữ chỉ TG nhưng chưa phong phú hoặc chưa gần gũi với trẻ; có yếu tố gợi mở nhưng còn hạn chế, thiếu sự gần gũi với trải nghiệm thường ngày của trẻ; có một vài chi tiết cho phép trẻ suy đoán nhưng còn hạn chế. Ví dụ: bài thơ Trưa hè giới thiệu được về đơn vị thời gian về 1 buổi trong ngày, thời điểm là buổi trưa, 1 chi tiết về tốc độ rơi của cánh hoa chậm rãi, thông thả như cánh bướm bay và một số dấu hiệu đặc trưng của buổi trưa hè; đoạn đầu tập thơ Tích tích... tắc tắc giới thiệu cho trẻ về các đơn vị thời gian, thời điểm mà trẻ liên hệ được là sinh nhật của trẻ, trình tự của 1 số đơn vị thời gian, dấu hiệu của thời gian qua sự lớn lên của bé, của cây cối xung quanh...

- Những nhóm TPVH chứa đựng thông tin BTTG ở mức độ thấp: Không có yếu tố TG, hoặc rất mờ nhạt, khó nhận biết; các sự kiện không có trình tự rõ ràng, gây khó hiểu cho trẻ; không có hoặc rất ít từ ngữ chỉ TG (sáng, trưa, tối, hôm qua...); không có yếu tố gợi mở cho trẻ liên hệ với cuộc sống; không tạo cơ hội cho trẻ dự đoán hoặc phát triển mạch truyện theo TG. Ví dụ: Bài thơ Mùa thu của em chỉ có các thông tin về tên đơn vị TG là mùa thu và các dấu hiệu của mùa thu như hoa cúc vàng nở, hương cốm thơm, lễ hội Trung thu và ngày tựu trường của bé. Tương tự, truyện cây trái trong vườn chỉ nhắc đến tên mùa thu với các dấu hiệu về các loại quả chín trong mùa thu, truyện có thêm đơn vị thời gian là buổi sáng với dấu hiệu là gà gáy, mặt trời mọc...

GVMN cần xác định đúng, đủ nội dung hình thành BTTG cho trẻ có trong tác phẩm để định hướng việc khai thác, sử dụng những thông tin đó cho trẻ tìm hiểu.

c. Xây dựng câu hỏi hình thành biểu tượng thời gian cho trẻ mẫu giáo trong tác phẩm văn học

- Câu hỏi phải gắn liền với đề tài đàm thoại theo trình tự nội dung tác phẩm
- Câu hỏi ngắn gọn rõ ý, từ ngữ trong sáng, không nên đặt nhiều câu có sẵn phương án trả lời, nên đa dạng, tránh những câu hỏi quá chi tiết vụn vặt làm phá vỡ hệ thống logic của bài học, nên đặt những câu hỏi vì sao, để trẻ không chỉ thiết lập được mối liên hệ logic giữa các chi tiết sự kiện mà còn xác định được mối liên hệ với cuộc sống, tự đặt mình vào chỗ đứng và tình thế của các nhân vật trong tác phẩm. Ví dụ: Nếu con là A, con có làm vậy không? Vì sao?

- Câu hỏi có tính khái quát, tập trung vào nội dung hình thành BTTG. Không sử dụng câu hỏi về tên tác phẩm, số nhân vật

- Sử dụng phong phú dạng câu hỏi:

+ Câu hỏi khai thác thông tin giáo dục. Đặt câu hỏi theo diễn biến nội dung giáo dục trong tác phẩm.

+ Câu hỏi khái quát vấn đề giáo dục.

Ví dụ: Bài thơ Đồng hồ quả lắc cho con biết điều gì?...

+ Câu hỏi liên hệ, ứng dụng kiến thức, kỹ năng cho trẻ

Ví dụ: Con cần làm thế nào để đi học đúng giờ?

2.2.2. Nội dung và câu hỏi hình thành biểu tượng thời gian trong tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo

2.2.2.1. Nội dung và câu hỏi hình thành biểu tượng thời gian trong một số bài thơ

1. TRƯA HÈ

a. Nội dung hình thành BTTG:

Bài thơ nói về buổi trưa của mùa hè rộn ràng với các dấu hiệu nổi bật như: gió nam thổi, hoa phượng rụng, tiếng ve râm ran.

b. Câu hỏi hình thành BTTG:

- Câu hỏi khai thác thông tin:

+ Bài thơ nói đến buổi nào trong ngày? (Buổi trưa)

+ Buổi trưa mùa hè có những gì đặc biệt? (Có gió thổi, có hoa phượng và tiếng ve kêu)

+ Mùa hè thường có loại gió nào thổi tới? (Gió nồm nam mát dịu, gió tây nóng bức)

+ Những câu thơ nào cho con thấy buổi trưa mùa hè thật vui? (4 câu cuối)

- Câu hỏi khái quát kiến thức:

Bài thơ cho con biết điều gì về buổi trưa hè? (Buổi trưa của mùa hè rộn ràng với các dấu hiệu nổi bật như: gió nam thổi, hoa phượng rụng, tiếng ve râm ran).

- Câu hỏi liên hệ kiến thức về thời gian:

+ Con yêu nhất điều gì của mùa hè?

Câu hỏi gợi mở:

+ Con thích hoạt động gì trong mùa hè? (Ví dụ: đi bơi, đi tắm biển...)

+ Buổi trưa mùa hè con nên làm gì? Vì sao? (Nên ở trong nhà, đi ngủ, nếu phải ra ngoài trời thì phải đội mũ, mặc áo dài,...)

+ Mùa hè có ngày lễ nào đặc biệt, sau ngày lễ ấy con được làm gì? (Tết thiếu nhi, sau tết thiếu nhi là nghỉ hè)

2. BÉ HỌC ĐẾM THỜI GIAN

a. Nội dung hình thành BTTG:

Bài thơ nói về thứ tự các buổi trong ngày sáng – trưa – chiều – tối - đêm. Ở mỗi buổi trong ngày, bé lại được tham gia các hoạt động bổ ích để bé lớn khôn, mạnh khỏe.

b. Câu hỏi hình thành BTTG:

- Câu hỏi khai thác thông tin:

- + Bài thơ nói đến những buổi nào? (sáng – trưa – chiều – tối - đêm)
- + Buổi sáng bé làm những việc gì? (thức dậy, đánh răng, rửa mặt, ăn sáng, đi học)
- + Sau buổi sáng là buổi nào? (Buổi trưa)
- + Những câu thơ nào nói về buổi trưa? (Trưa học xong...thật say)
- + Sau buổi trưa là buổi nào? Bé làm gì ở lớp vào buổi chiều?
- + Hết buổi chiều là đến buổi nào? (Buổi tối)
- + Buổi tối bé làm những việc gì, ở đâu? (Bé ăn tối ở nhà cùng cả nhà, bé ôn bài cùng bố...)
- + Sau buổi tối, bé đi ngủ vào buổi nào? (Buổi đêm)

- Câu hỏi khái quát kiến thức:

Bài thơ cho con biết điều gì về các buổi trong ngày? (Bài thơ nói về thứ tự các buổi trong ngày sáng – trưa – chiều – tối - đêm. Ở mỗi buổi trong ngày, bé lại được tham gia các hoạt động bổ ích để bé lớn khôn, mạnh khỏe).

- Câu hỏi liên hệ kiến thức về thời gian:

- + Hết buổi đêm lại đến buổi nào?
- + Một ngày đêm có bao nhiêu giờ? (24 giờ)
- + Chúng mình nên đi ngủ ở nhà vào lúc nào để cơ thể khỏe mạnh? (Lúc 9h, hết chương trình Chúc bé ngủ ngon)
- + Con hãy kể lại một ngày của con theo thứ tự sáng – trưa – chiều – tối?

3. BỐN MÙA TRONG NĂM

a. Nội dung hình thành BTTG:

Bài thơ nói về mùa Xuân, tiếp theo là Hạ, tiếp đến là mùa Thu, cuối cùng là Đông, hết mùa Đông là đủ một năm, tiếp theo lại đến mùa Xuân. Mỗi mùa có 3 tháng. Mùa nào cũng đẹp, cũng đáng yêu.

b. Câu hỏi hình thành BTTG:

- Câu hỏi khai thác thông tin:

- + Bài thơ nói về những mùa nào? Một năm có tất cả mấy mùa?
- + Mùa nào xuất hiện đầu tiên trong năm, mùa này có mấy tháng? (Mùa xuân, mùa Xuân có 3 tháng là tháng Hai, Ba, Tư)
- + Mùa Xuân đặc biệt nhất vì có điều gì? (Có Tết nguyên đán với hoa đào, hoa mai nở...)
- + Sau mùa Xuân là mùa nào? Những câu thơ nào nói về mùa Hè?
- + Hết mùa Hè là đến mùa gì? Mùa Thu có ngày hội nào vui nhất? (Trung thu rước đèn, phá cỗ)
- + Mùa cuối cùng của năm là mùa nào? (Mùa Đông).
- + Câu thơ nào nói về sự đáng yêu và niềm vui con đợi ở mùa Đông? (Lễ Noel có ông già Tuyết đến tặng quà cho các bé ngoan)

- Câu hỏi khái quát kiến thức:

Bài thơ cho con biết điều gì về các mùa trong năm? (Bài thơ nói về mùa Xuân, tiếp theo là Hạ, tiếp đến là mùa Thu, cuối cùng là Đông, hết mùa Đông là đủ một năm, tiếp theo lại đến mùa Xuân. Mỗi mùa có 3 tháng. Mùa nào cũng đẹp, cũng đáng yêu).

- Câu hỏi liên hệ kiến thức về thời gian:

- + Mỗi mùa trong năm có tính chất gì, quy luật gì? (Mùa xuân thời tiết ấm áp, cây cối đâm chồi nảy lộc, có Tết Nguyên Đán; Mùa hè thời tiết nóng bức, con được nghỉ hè, đi biển,...)
- + Theo con, có thể sắp xếp các mùa thành hình gì? Vì sao? (Sắp thành hình tròn nối tiếp vì hết mùa này lại đến mùa kia)
- + Sinh nhật con là ngày tháng nào, thuộc mùa nào?
- + Con yêu mùa nào nhất, vì sao?

4. MÙA THU CỦA EM

a. Nội dung hình thành BTTG:

Bài thơ nói về vẻ đẹp của mùa Thu. Mùa Thu có hoa cúc vàng, có hương cốm thơm mùi lá sen, có ngày hội trăng rằm rước đèn phá cỗ, có ngày khai trường để bé đến lớp vui học cùng bạn cùng cô.

b. Câu hỏi hình thành BTTG:

- Câu hỏi khai thác thông tin:

- + Trong bài thơ có nhắc đến mùa nào? (Mùa thu)
- + Mùa thu có hoa gì đặc trưng? (Hoa cúc vàng)
- + Món ăn thơm ngon nhất của mùa Thu là gì? (Món cốm xanh non thơm ngát hương sen)
- + Những câu thơ nào nói về ngày hội vui nhất trong mùa Thu? (Mùa thu của em. Rước đèn họp bạn... xuống xem)
- + Bốn câu thơ cuối cho con biết điều gì? (Mùa Thu có ngày Khai giảng, bé trở lại trường đi học cùng bạn, cùng cô)

- Câu hỏi khái quát kiến thức:

Bài thơ cho con biết điều gì về mùa thu? (Bài thơ nói về vẻ đẹp của mùa Thu. Mùa Thu có hoa cúc vàng, có hương cốm thơm mùi lá sen, có ngày hội trăng rằm rước đèn phá cỗ, có ngày khai trường để bé đến lớp vui học cùng bạn cùng cô)

- Câu hỏi liên hệ kiến thức về thời gian:

- + Mùa Thu gồm có những tháng nào? (Tám, Chín, Mười)
- + Mùa Thu có ngày lễ gì mà các con rất thích (Tết Trung thu)
- + Trong mùa Thu, có ngày nào để con thể hiện tình yêu thương với mẹ, với bà, với cô giáo và các bạn gái trong lớp? (Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10)

5. CẢ TUẦN ĐỀU VUI

a. Nội dung hình thành BTTG:

Bài thơ nói về tuần lễ và tên gọi các ngày trong tuần từ thứ Hai đến Chủ nhật. Mỗi tuần có 7 ngày. Bé chăm học ở các ngày trong tuần, vui chơi trong các ngày cuối tuần.

b. Câu hỏi hình thành BTTG:

- Câu hỏi khai thác thông tin:

- + Trong bài thơ nhắc đến những ngày nào trong một tuần?
- + Các ngày trong một tuần nối tiếp nhau như thế nào? (Đầu tuần là thứ Hai, tiếp theo là thứ ba, thứ Tư, thứ năm, thứ Sáu, thứ Bảy, Chủ nhật)
- + Bé làm gì ở những ngày trong tuần? (Bé chăm ngoan, học giỏi)
- + Cuối tuần có những ngày nào? Vì sao bé thấy những ngày cuối tuần thật là vui? (Ngày thứ bảy và Chủ nhật. Bé vui vì được ở nhà chơi cùng ông bà, bố mẹ...)

- Câu hỏi khái quát kiến thức:

Bài thơ cho con biết điều gì về tuần lễ? (Bài thơ nói về tuần lễ và tên gọi các ngày trong tuần từ thứ Hai đến Chủ nhật. Mỗi tuần có 7 ngày. Bé chăm học ở các ngày trong tuần, vui chơi trong các ngày cuối tuần).

- Câu hỏi liên hệ kiến thức:

- + Hôm nay là thứ mấy? Con đã làm gì vào buổi sáng nay?
- + Hôm qua là thứ mấy? Ngày mai là thứ mấy?
- + Con hãy xếp lô tô các hoạt động học theo đúng các ngày trong tuần của lớp mình nhé!

6. TÍCH TẮC... TÍCH TẮC

a. Nội dung hình thành BTTG:

Bài thơ nói về tên các đơn vị của thời gian là như giây, phút, giờ, ngày, tháng, năm; chúng mình hay cây cối... đều lớn lên theo thời gian; đồng hồ là dụng cụ đo thời gian; thời gian trôi qua không quay lại nên chúng ta cần quý trọng thời gian, dùng thời gian có ích để làm các việc tốt.

b. Câu hỏi hình thành BTTG:

- Câu hỏi khai thác thông tin:

- + Bài thơ nói cho con biết thời gian là gì? (Thời gian chính là ngày, tháng, năm; là giây, phút, giờ).
- + Nhờ đâu mà con nhận biết được thời gian đã đi qua? (Nhìn cây cao lớn lên, các bạn cao to lên...)
- + Những câu thơ nào nói về một dụng cụ đo thời gian? (Tích tích... từng giây).
- + Cô đố các bạn biết, vì sao chúng mình cần quý trọng thời gian? (Vì thời gian trôi qua không bao giờ quay lại, chúng mình lớn lên không bao giờ bé lại nên phải tận dụng thời gian để học hỏi, lớn khôn).

- Câu hỏi khái quát kiến thức:

Bài thơ cho con biết điều gì về thời gian? (Bài thơ nói về tên các đơn vị của thời gian là như giây, phút, giờ, ngày, tháng, năm; chúng mình hay cây cối... đều lớn lên theo thời gian; đồng hồ là dụng cụ đo thời gian; thời gian trôi qua không quay lại nên chúng ta cần quý trọng thời gian, dùng thời gian có ích để làm các việc tốt).

- Câu hỏi liên hệ kiến thức:

- + Trình tự các hoạt động diễn ra trong buổi sáng hôm nay?
- + Sinh nhật con là ngày, tháng, năm nào? Bây giờ con mấy tuổi?
- + Quần áo năm ngoái của con còn mặc vừa không? Vì sao vậy?

7. GIÂY

a. Nội dung hình thành BTTG:

Bài thơ nói về đơn vị thời gian ngắn nhất là giây, những việc bé làm được trong 1 giây, kim dài nhất trên đồng hồ là kim giây, kim giây quay 1 vòng là 60 giây.

b. Câu hỏi hình thành BTTG:

- Câu hỏi khai thác thông tin:

- + Bài thơ nói về đơn vị thời gian nào? (Giây)
- + Những việc nào có thể làm trong 1 giây? (Gọi mẹ, chớp mắt, hắt hơi...)
- + 1 giây có nhanh không? Con nhận ra qua hoạt động của kim nào trong đồng hồ?

- Câu hỏi khái quát kiến thức về giây:

Bài thơ cho con biết điều gì về đơn vị thời gian giây? (Bài thơ nói về đơn vị thời gian ngắn nhất là giây, những việc bé làm được trong 1 giây, kim dài nhất trên đồng hồ là kim giây, kim giây quay 1 vòng là 60 giây).

- Câu hỏi liên hệ hình thành biểu tượng thời gian:

- + Kim giây di chuyển như thế nào? (Nhảy từng nấc, phát ra tiếng tích tắc)
- + Con có thể làm được điều gì trong 1 giây? (VD: nháy mắt, vẫy tay...)

8. PHÚT

a. Nội dung hình thành BTTG:

Bài thơ nói về đơn vị thời gian là phút. Một phút là 60 giây nên phút nhiều thời gian hơn giây. Có nhiều việc bé làm được trong 1 phút. Kim đồng hồ ngắn hơn kim giây là kim phút, nó dịch 1 nấc là hết 1 phút, quay 1 vòng là 60 phút.

b. Câu hỏi hình thành BTTG:

- Câu hỏi khai thác thông tin:

- + Một phút bằng bao nhiêu giây?
- + Trong 1 phút bé có thể làm gì? (hát 1 bài, gọt xong 1 quả lê...)
- + Thời gian của 1 phút khác 1 giây như thế nào? (Phút nhiều hơn gian hơn giây)
- + Câu thơ nào nói về kim phút trên đồng hồ? (Kim đồng hồ... nhiều phút)

- Câu hỏi khái quát kiến thức về phút:

Bài thơ cho con biết điều gì về phút? (Một phút là 60 giây nên phút nhiều thời gian hơn giây. Có nhiều việc bé làm được trong 1 phút. Kim đồng hồ ngắn hơn kim giây là kim phút, nó dịch 1 nấc là hết 1 phút, quay 1 vòng là 60 phút).

- Câu hỏi liên hệ hình thành biểu tượng thời gian:

- + Một phút con có thể làm được gì?
- + Khi kim phút di chuyển một nấc là hết bao nhiêu thời gian?
- + Kim phút quay hết 1 vòng là bao nhiêu phút, bằng đơn vị thời gian nào?

9. GIỜ

a. Nội dung hình thành BTTG:

Bài thơ nói về đơn vị thời gian là giờ. Một giờ là 60 phút nên giờ nhiều thời gian hơn phút. Có nhiều việc bé làm được trong 1 giờ. Kim đồng hồ ngắn nhất là kim giờ, nó dịch 1 số là hết 1 giờ, kim giờ quay 2 vòng là hết một ngày.

b. Câu hỏi hình thành BTTG:

- *Câu hỏi khai thác thông tin:*

- + Một giờ có bao nhiêu phút? (60 phút)
- + Thời gian của 1 giờ và 1 phút khác nhau như thế nào? (Một giờ nhiều thời gian hơn 1 phút)
- + Trong bài thơ, bé làm được gì trong 1 giờ? (Ngủ trưa, xem 1 phim hoạt hình, gội đầu và tắm xong)
- + Bài thơ tả kim giờ như thế nào? (Kim ngắn nhất, quay hết 1 vòng là 12 giờ, quay hết 2 vòng là 1 ngày).

- *Câu hỏi khái quát kiến thức về giờ :*

Bài thơ cho con biết điều gì về giờ? (Một giờ là 60 phút nên giờ nhiều thời gian hơn phút. Có nhiều việc bé làm được trong 1 giờ. Kim đồng hồ ngắn nhất là kim giờ, nó dịch 1 số là hết 1 giờ, kim giờ quay 2 vòng là hết một ngày).

- *Câu hỏi liên hệ kiến thức:*

- + Một giờ con có thể làm được gì?
- + Con đi học lúc mấy giờ? Mấy giờ tối thì con ngủ?...
- + Con đoán xem buổi trưa ở lớp con ngủ được mấy giờ? (2 giờ)

10. NGÀY

a. Nội dung hình thành BTTG:

Bài thơ nói về đơn vị thời gian là ngày. Một ngày gồm ban ngày và ban đêm gồm các buổi sáng, trưa, chiều, tối và đêm nối tiếp nhau. Ngày hôm trước gọi là hôm qua, ngày bây giờ là hôm nay, ngày sắp tới là ngày mai.

b. Câu hỏi hình thành BTTG:

- Câu hỏi khai thác thông tin:

+ Một ngày gồm những buổi nào? (Có ban ngày và ban đêm, chia thành các buổi sáng, trưa, chiều, tối và đêm).

+ Những câu thơ nào cho con biết dấu hiệu của các buổi trong ngày? (Mặt trời... lunh linh)

+ Một ngày có bao nhiêu giờ? (24 giờ)

+ Hôm nay là thứ mấy?

+ Hôm qua là thứ mấy? Con ăn gì trong bữa trưa hôm qua?

+ Ngày mai là thứ mấy? Con đoán xem trưa mai chúng mình ăn gì ở lớp?

- Câu hỏi khái quát kiến thức về ngày :

Bài thơ cho con biết điều gì về ngày? (Một ngày gồm ban ngày và ban đêm gồm các buổi sáng, trưa, chiều, tối và đêm nối tiếp nhau. Ngày hôm trước gọi là hôm qua, ngày bây giờ là hôm nay, ngày sắp tới là ngày mai).

- Câu hỏi liên hệ kiến thức:

+ Các buổi trong ngày nối tiếp nhau như thế nào? (Hết buổi sáng là đến buổi trưa, qua trưa là sang chiều, hết chiều là tối, hết tối là đêm, hết đêm lại sang sáng hôm sau).

+ Chúng ta có quay lại được buổi đêm hôm qua không? Quý trọng thời gian thì chúng ta nên làm gì? (Nhanh nhẹn thực hiện các nhiệm vụ đúng giờ giấc).

+ So với giờ thì thời gian của ngày khác như thế nào? (Ngày nhiều thời gian hơn, 1 ngày có tới 24 giờ).

11. TUẦN LỄ

a. Nội dung hình thành BTTG:

Bài thơ nói về đơn vị thời gian là tuần lễ. Mỗi tuần có 7 ngày, gồm các ngày trong tuần là Thứ Hai, Ba, Tư, Năm, Sáu; hai ngày cuối tuần là Thứ bảy, Chủ nhật.

b. Câu hỏi hình thành BTTG:

- Câu hỏi khai thác thông tin:

+ Bài thơ nói về đơn vị thời gian nào? (Tuần lễ)

- + Một tuần có mấy ngày, là những ngày nào?
- + Ngày Chủ nhật trên lịch có màu gì khác các thứ kia? (Màu đỏ)
- + Con được nghỉ học ở những ngày nào trong tuần? (Thứ Bảy và Chủ nhật)

- Câu hỏi khái quát kiến thức:

Bài thơ cho con biết điều gì về tuần lễ? (Mỗi tuần có 7 ngày, gồm các ngày trong tuần là Thứ Hai, Ba, Tư, Năm, Sáu; hai ngày cuối tuần là Thứ bảy, Chủ nhật).

- Câu hỏi liên hệ kiến thức:

+ Các ngày trong tuần nối tiếp nhau như thế nào? (Đầu tiên là Thứ Hai, tiếp theo là Thứ Ba, rồi đến thứ Tư, thứ Năm, thứ Sáu, thứ Bảy, cuối cùng là Chủ nhật. Hết Chủ nhật lại đến thứ hai là sang tuần mới)

+ Hôm nay là thứ mấy? Con đã làm gì vào buổi sáng nay?

+ Hôm qua là thứ mấy? Các thứ có giống như thứ tự trong bài thơ không?

12. THÁNG

a. Nội dung hình thành BTTG:

Bài thơ nói về đơn vị thời gian là tháng. Mỗi tháng thường có 30 ngày. Bé theo dõi thời gian của tháng qua lịch tháng. Một năm có 12 tháng, các tháng nối tiếp nhau.

b. Câu hỏi hình thành BTTG:

- Câu hỏi khai thác thông tin:

+ Bài thơ nói về đơn vị thời gian nào? (Tháng)

+ Một tháng thường có bao nhiêu ngày? Tháng nào có số ngày ít nhất?

+ Những câu thơ nào nói về thời gian của tháng? (Mẹ mỗi tháng... 28 ngày).

- Câu hỏi khái quát kiến thức:

Bài thơ cho con biết điều gì về tháng? (Bài thơ nói về đơn vị thời gian là tháng. Mỗi tháng thường có 30 ngày. Bé theo dõi thời gian của tháng qua lịch tháng).

- Câu hỏi liên hệ hình thành biểu tượng thời gian:

+ Con sinh vào tháng mấy? Con nhớ điều gì về tháng đó?

+ Một năm có bao nhiêu tháng? Các tháng nối nhau như thế nào? (Một năm có 12 tháng, các tháng nối tiếp nhau: Đầu tiên là tháng Một, tiếp theo là tháng Hai, Ba, Tư, Năm, Sáu, Bảy, Tám, Chín, Mười, Mười một, cuối cùng là

Mười hai. Hết tháng Mười hai là hết 1 năm. Tiếp theo là tháng Một của năm sau).

+ Tháng nào con thích nhất? Vì sao?

13. MÙA

a. Nội dung hình thành BTTG:

Bài thơ nói về đơn vị thời gian là mùa. Có 4 mùa là xuân – hạ – thu – đông. Mỗi mùa gồm 3 tháng, có dấu hiệu riêng. Các mùa nối tiếp nhau, hết 4 mùa là hết một năm.

b. Câu hỏi hình thành BTTG:

- Câu hỏi khai thác thông tin:

- + Bài thơ nhắc đến đơn vị thời gian nào? (Mùa)
- + Những câu thơ nào nói về mùa Xuân? (Mùa xuân hoa nở đầy vườn. Tháng Hai, Ba, Tư là mùa Xuân).
- + Khi Hè/mùa Hạ đến thì thời tiết như thế nào? (Nắng nóng).
- + Mùa Hè gồm những tháng nào? (Tháng Năm, Sáu, Bảy là mùa Hạ)
- + Mùa nào lá vàng rơi? (Mùa Thu).
- + Mùa Thu gồm những tháng nào? (Tháng Tám, Chín, Mười là mùa Thu)
- + Mùa nào có gió lạnh? (Mùa đông)
- + Mùa Đông có những tháng nào? (Tháng Mười một, Mười hai, tháng Giêng)
- + Các mùa nối tiếp nhau như thế nào? (Đầu tiên là mùa Xuân, hết Xuân là mùa Hè, sau Hè là mùa Thu, cuối cùng là mùa Đông. Vậy là hết 1 năm. Sau mùa Đông là mùa Xuân của năm mới).

- Câu hỏi khái quát kiến thức:

Bài thơ cho con biết điều gì về mùa ? (Mùa là 1 đơn vị thời gian. Có 4 mùa là xuân – hạ – thu – đông. Mỗi mùa gồm 3 tháng, có dấu hiệu riêng. Các mùa nối tiếp nhau, hết 4 mùa là hết một năm).

- Câu hỏi liên hệ kiến thức:

- + Bây giờ là mùa nào? Con nhận biết được điều đó qua đâu?
- + Con thích mùa nào nhất? Vì sao?

14. NĂM

a. Nội dung hình thành BTTG:

Bài thơ nói về đơn vị thời gian là năm. Một năm có 4 mùa là xuân – hạ – thu – đông; gồm 12 tháng, 365 ngày. Các năm nối tiếp nhau, hết năm này sang năm khác, không quay trở lại.

b. Câu hỏi hình thành BTTG:

- Câu hỏi khai thác thông tin:

- + Bài thơ nhắc đến đơn vị thời gian nào? (Năm)
- + Những câu thơ nào nói về thời gian của một năm? (Một năm có... 1 ngày)
- + Năm nay là năm bao nhiêu? Trước năm nay là năm nào? Con đoán xem năm sau là năm bao nhiêu?
- + Các năm trôi qua theo trình tự nào? (Hết năm ngoái là năm nay, hết năm nay là đến năm sau, các năm không lặp lại)

- Câu hỏi khái quát kiến thức về năm:

Bài thơ cho con biết điều gì về năm? (Năm là 1 đơn vị thời gian. Một năm có 4 mùa là xuân – hạ – thu – đông; gồm 12 tháng, 365 ngày. Các năm nối tiếp nhau, hết năm này sang năm khác, không quay trở lại).

- Câu hỏi liên hệ hình thành biểu tượng thời gian:

- + Mỗi tuổi của con là bằng mấy năm? (1 năm)
- + Năm nay con mấy tuổi, vậy con được mẹ sinh ra mấy năm rồi?
- + Con có quay lại bé như lớp nhà trẻ được không? Vì sao? (Không, vì các năm đi qua, con đã lớn hơn, không bé lại được giống như thời gian không quay lại được).

2.2.2.2. Nội dung và câu hỏi hình thành biểu tượng thời gian trong một số truyện

1. SỰ TÍCH NGÀY VÀ ĐÊM

a. Nội dung hình thành BTTG:

Truyện nói về dấu hiệu của ban ngày và ban đêm. Gà trống gáy báo hiệu trời sáng, mặt trời toả ánh nắng rực rỡ soi rõ mọi vật là ban ngày. Còn ban đêm bóng tối lan toả, có trăng sao chiếu sáng. Hết đêm, gà trống lại gáy báo thức trời sáng, lại sang ngày mới. Ban ngày và ban đêm nối tiếp nhau.

b. Câu hỏi hình thành BTTG:

- Câu hỏi khai thác thông tin:

- + Trong truyện, gà trống gáy vào lúc nào? (Buổi sáng sớm).
- + Nhờ đâu Gà trống tìm được mũ của mình, đó là lúc nào? (Nhờ Mặt trời toả sáng, đó là ban ngày).

+ Ban đêm xuất hiện khi nào? (Khi Gà trống đi ngủ, Mặt trời lặn, bóng tối lan toả, Mặt trăng và các vì sao hiện ra).

+ Thời gian của ban ngày và ban đêm nối tiếp nhau như thế nào? (Hết ban ngày lại đến ban đêm. Khi bóng tối tan dần, Mặt trời mọc lên là lại sang ngày)

- Câu hỏi khái quát kiến thức:

Câu chuyện cho con biết điều gì về thời gian của ngày và đêm? (Gà trống gáy báo hiệu trời sáng, mặt trời toả ánh nắng rực rỡ soi rõ mọi vật là ban ngày. Còn ban đêm bóng tối lan toả, có trăng sao chiếu sáng. Hết đêm, gà trống lại gáy báo thức trời sáng, lại sang ngày mới. Ban ngày và ban đêm nối tiếp nhau).

- Câu hỏi liên hệ kiến thức:

+ Con thường làm gì vào ban ngày?

+ Con đi ngủ vào lúc nào? Tại sao chúng mình cần ngủ ngon vào ban đêm giống như các chú gà? (Ngủ ngon để cơ thể mau lớn, mạnh khoẻ, ban ngày thoải mái vui chơi, học tập).

2. TRUYỆN BỐN MÙA

a. Nội dung hình thành BTTG:

Truyện nói về thứ tự và vẻ đẹp của bốn mùa trong năm. Đầu tiên là mùa Xuân, cây đâm chồi nảy lộc. Tiếp theo là mùa Hạ, nắng chói chang giúp cây ra quả, các bạn được nghỉ hè. Sau Hạ là mùa Thu, quả chín ngọt và tết Trung thu thật vui. Cuối cùng là mùa Đông, mọi người quây quần bên bếp lửa, ngủ ngon trong chăn ấm. Bốn mùa đều đẹp, đều đáng yêu.

b. Câu hỏi hình thành BTTG:

- Câu hỏi khai thác thông tin:

+ Trong 1 năm có bao nhiêu mùa? Đó là những mùa nào?

+ Mùa nào xuất hiện đầu tiên? (Mùa Xuân)

+ Trong truyện, mùa Xuân đáng yêu như thế nào? (Xuân về cây cối đâm chồi nảy lộc).

+ Sau mùa Xuân là mùa gì? (Mùa Hạ)

+ Vì sao các bạn nhỏ yêu mùa Hạ? (Nắng mùa Hạ làm cây xanh tốt, tạo nhiều quả ngọt, các bạn được nghỉ hè).

+ Mùa tiếp theo là gì? Tại sao các bạn thiếu nhi thích mùa Thu nhất? (Mùa Thu, mùa của quả chín thơm ngon, bé tự trường rồi được đi phá cỗ trung thu...)

- + Mùa nào đến cuối cùng trong năm? (Mùa Đông).
- + Vì sao mùa Đông rất đáng yêu? (Mùa Đông mọi người quây quần sưởi ấm bên bếp lửa bập bùng, ngủ ngon trong chăn ấm).

- Câu hỏi khái quát kiến thức:

Câu chuyện cho con biết điều gì về bốn mùa? (Đầu tiên là mùa Xuân, cây đâm chồi nảy lộc. Tiếp theo là mùa Hạ, nắng chói chang giúp cây ra quả, các bạn được nghỉ hè. Sau Hạ là mùa Thu, quả chín ngọt và tết Trung thu thật vui. Cuối cùng là mùa Đông, mọi người quây quần bên bếp lửa, ngủ ngon trong chăn ấm. Bốn mùa đều đẹp, đều đáng yêu).

- Câu hỏi liên hệ kiến thức:

- + Bây giờ mùa nào? Trước mùa này là mùa nào?
- + Các mùa nối tiếp nhau như thế nào? (Đầu tiên là Xuân, tiếp theo là Hạ, tiếp nữa là Thu, cuối cùng là Đông. Hết 4 mùa là hết 1 năm. Hết mùa Đông lại là mùa Xuân của năm sau).
- + Con thích mùa nào nhất? Vì sao?

3. CÔ CON ÚT CỦA ÔNG MẶT TRỜI

a. Nội dung hình thành BTTG:

Truyện nói về thời gian: Mặt trăng chạy vòng quanh trái đất và cùng trái đất quay quanh mặt trời tạo ra ngày, đêm và các mùa. Ngày có ánh nắng mặt trời ấm áp, đêm có ánh trăng dịu mát. Mùa thu có nhiều quả chín, có đêm trăng sáng rước đèn phá cỗ trung thu thật vui.

b. Câu hỏi hình thành BTTG:

- Câu hỏi khai thác thông tin:

- + Mặt trăng xuất hiện khi nào? (Ban đêm).
- + Mặt trời xuất hiện vào lúc nào? (Ban ngày)
- + Trò chơi thích nhất của hai anh em là gì? Ai chạy vòng quanh ai? (Trò chơi chạy vòng tròn. Trái đất tự quay tròn. Trăng chạy vòng quanh trái đất. Trăng và đất chạy vòng quanh mặt trời).
- + Cô đồ các con câu hỏi khó, trò chơi chạy vòng quanh đó tạo ra điều gì? (Tạo ra ngày và đêm: phía trái đất nhận ánh sáng của mặt trời là ngày, phía không nhận được ánh sáng mặt trời là đêm. Tạo ra các mùa ở nước ta: khi phía bắc của trái đất gần mặt trời nhất, rất nóng bức, tạo thành mùa hè; khi phía nam trái đất gần mặt trời nhất, nước ta nhận ít ánh mặt trời nhất nên giá lạnh, tạo

thành mùa đông; khi phía giữa trái đất nhận ánh sáng mặt trời nhiều nhất, chúng ta thấy thời tiết mát mẻ hơn, tạo thành mùa xuân và mùa thu).

+ Chi tiết nào cho con thấy mùa thu đẹp nhất? Vì sao? (Mùa thu có nhiều quả chín thơm ngon, ánh trăng vàng óng, đêm rằm trung thu rất vui. Vì bầu trời mùa thu trong xanh, mát lạnh và ít hơi nước nên chúng ta nhìn ánh trăng rõ nhất, thấy trăng sáng nhất).

- Câu hỏi khái quát kiến thức:

Câu chuyện cho con biết điều gì về thời gian? (Mặt trăng chạy vòng quanh trái đất và cùng trái đất quay quanh mặt trời tạo ra ngày, đêm và các mùa. Ngày có ánh nắng mặt trời ấm áp, đêm có ánh trăng dịu mát. Mùa thu có nhiều quả chín, có đêm trăng sáng rước đèn phá cỗ trung thu thật vui).

- Câu hỏi liên hệ kiến thức:

+ Bây giờ là buổi nào trong ngày?

+ Con đoán xem bây giờ là mùa nào? Lúc này mặt trời rơi vào phía nào của trái đất?

4. TRÁI CÂY TRONG VƯỜN

a. Nội dung hình thành BTTG:

Truyện nói về các dấu hiệu của thời gian: Buổi sáng, gà gáy và mặt trời mọc, nhiều loài vật đi kiếm ăn. Mùa thu, các loại quả đua nhau chín, đêm trung thu trăng sáng tỏ, các bạn nhỏ đi rước đèn, đón trăng, phá cỗ.

b. Câu hỏi hình thành BTTG:

- Câu hỏi khai thác thông tin:

+ Chi tiết nào nói về thời gian của buổi sáng? (Gà gáy, mặt trời toả ánh sáng, quả na chín mở mắt).

+ Na và các quả chín báo hiệu cho mùa nào? (Mùa thu)

+ Vì sao mùa thu thật đẹp? (Mùa thu có các loại quả đua nhau chín; có đêm trung thu trăng sáng tỏ, các bạn nhỏ đi rước đèn, đón trăng, phá cỗ)

- Câu hỏi khái quát kiến thức:

Câu chuyện cho con biết điều gì về thời gian? (Truyện nói về các dấu hiệu của thời gian: Buổi sáng, gà gáy và mặt trời mọc, nhiều loài vật đi kiếm ăn. Mùa thu, các loại quả đua nhau chín, đêm trung thu trăng sáng tỏ, các bạn nhỏ đi rước đèn, đón trăng, phá cỗ).

- Câu hỏi liên hệ hình thành biểu tượng thời gian:

+ Con thường làm gì vào buổi sáng?

+ Ngoài lễ hội trung thu rước đèn, phá cỗ thì mùa thu còn những ngày hội nào nữa? (Ngày Quốc khánh 2/9, ngày Khai giảng 5/9, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10).

2.3. Hướng dẫn sử dụng tác phẩm văn học nhằm hình thành biểu tượng thời gian cho trẻ mẫu giáo

2.3.1. Hình thành biểu tượng thời gian trong hoạt động làm quen với tác phẩm văn học

GV tổ chức hoạt động kể chuyện hoặc đọc thơ cho trẻ nghe, đàm thoại theo hướng gợi mở để trẻ xác định dấu hiệu thời gian, thời lượng, trình tự sự kiện, xác định thời điểm xảy ra các sự kiện...

Khuyến khích trẻ sử dụng ngôn ngữ chỉ thời gian khi kể lại truyện, đóng vai nhân vật hoặc liên hệ với đời sống cá nhân; khuyến khích trẻ dự đoán diễn biến sự kiện theo tuyến thời gian.

2.3.2. Hình thành biểu tượng thời gian trong hoạt động khám phá môi trường xung quanh

Giáo viên có thể sử dụng TPVH trong nhiều thời điểm khác nhau của giờ hoạt động giáo dục:

- Dùng TPVH để khơi gợi hứng thú cho trẻ hình thành BTTG. Trong hoạt động khởi động, giáo viên có thể sử dụng tác phẩm văn học như một chất xúc tác giúp trẻ tập trung và khơi gợi hứng thú tìm hiểu về thời gian. Ở giai đoạn này, giáo viên nên lựa chọn những bài thơ, câu chuyện ngắn có hình ảnh quen thuộc trong sinh hoạt hàng ngày như: “Buổi sáng bé đến trường”, “Một ngày của thỏ trắng”, “Ngày và đêm”, “Bốn mùa của cây táo nhỏ”. Trước khi kể chuyện, giáo viên có thể tạo tình huống gần gũi để dẫn dắt trẻ: gợi hỏi về các hoạt động buổi sáng của trẻ, cho trẻ nghe tiếng chim hót báo hiệu bình minh, hoặc xem hình ảnh mặt trời mọc. Thời lượng phần này ngắn, nên tác phẩm cần có dung lượng vừa phải, từ ngữ rõ ràng, dễ hiểu, giúp trẻ nhận biết sơ bộ về trình tự thời gian (sáng – trưa – chiều – tối) trước khi chuyển sang hoạt động chính.

- Dùng TPVH để chuyển tiếp giữa các hoạt động trong giờ khám phá.

- Dùng TPVH để giúp trẻ khám phá, nhận biết TG. Trong quá trình tổ chức hoạt động chính, giáo viên sử dụng tác phẩm văn học như truyện, thơ có nội dung thể hiện rõ trình tự các sự kiện theo thời gian. Ví dụ: câu chuyện “Một ngày của bé Na” kể về những việc làm nối tiếp nhau trong ngày; hoặc bài thơ “Bé đón nắng mai” mô tả diễn biến từ sáng đến tối. Khi kể chuyện, giáo viên

hướng dẫn trẻ xác định các mốc thời gian xuất hiện trong tác phẩm, so sánh các hành động “xảy ra trước – xảy ra sau”, “lúc sáng – khi chiều”. Đồng thời, giáo viên khuyến khích trẻ sử dụng từ ngữ chỉ thời gian (hôm qua, hôm nay, ngày mai, trước, sau, khi đó, rồi...) khi trả lời câu hỏi, kể lại truyện hoặc đóng vai nhân vật. Việc kết hợp tranh minh họa, video, hoặc sa bàn thể hiện trình tự thời gian sẽ giúp trẻ dễ quan sát và hình dung rõ mạch thời gian trong câu chuyện.

- Dùng TPVH để mở rộng, củng cố kiến thức sau hoạt động khám phá. Trong phần mở rộng kiến thức, tác phẩm văn học được khai thác để giúp trẻ củng cố và mở rộng biểu tượng về thời gian trong đời sống. Giáo viên có thể gợi cho trẻ liên hệ nội dung truyện với trải nghiệm thực tế: “Buổi sáng con làm gì?”, “Chiều đến con ở cùng ai?”, “Ngày mai con mong đợi điều gì?”. Những câu chuyện và bài thơ giàu hình ảnh, lời văn mượt mà giúp trẻ không chỉ hiểu được khái niệm thời gian một cách tự nhiên mà còn phát triển tư duy logic, vốn từ và khả năng kể lại sự việc theo trình tự. Qua đó, trẻ nhận ra quy luật diễn tiến của thời gian trong cuộc sống hằng ngày và biết sắp xếp hoạt động cá nhân theo trình tự hợp lý.

Ở hoạt động củng cố, giáo viên có thể cho trẻ tham gia các trò chơi hoặc hoạt động nhập vai liên quan đến tác phẩm đã học nhằm khắc sâu biểu tượng thời gian. Ví dụ: cho trẻ sắp xếp tranh theo trình tự các sự kiện trong truyện (“trước – sau”, “sáng – trưa – chiều – tối”), đóng vai nhân vật thực hiện các hành động nối tiếp nhau, hoặc đọc lại những câu thơ có từ ngữ chỉ thời gian kết hợp vận động minh họa. Ngoài ra, giáo viên có thể tổ chức trò chơi “Hôm qua – hôm nay – ngày mai” để giúp trẻ rèn luyện khả năng ghi nhớ và so sánh các mốc thời gian. Qua các hoạt động này, trẻ không chỉ phát triển ngôn ngữ và khả năng tư duy trình tự mà còn hình thành biểu tượng thời gian một cách tự nhiên, sinh động, gắn liền với cảm xúc tích cực và niềm hứng thú học tập.

Nên xác định mức độ khai thác nội dung TPVH trong các giờ học từ đó quyết định việc đưa nội dung khai thác vào phần nào của cấu trúc giờ học khám phá khoa học, làm quen với tác phẩm văn học để khơi gợi hứng thú, chuyển tiếp giữa các hoạt động, để giúp trẻ nhận biết đối tượng, để củng cố kiến thức.

Khi dùng TPVH trong giờ khám phá môi trường xung quanh, GV không được làm ảnh hưởng tiến trình và cấu trúc hoạt động học tập, đảm bảo trọng tâm giờ khám phá và tạo nên sự sinh động, hấp dẫn cho hoạt động học. Giáo viên có nghệ thuật đọc/kể diễn cảm trích dẫn thông tin về thời gian trong TPVH, đặt câu

hỏi về BTTG để trẻ khám phá; có thể sử dụng TPVH kết hợp với đồ dùng trực quan như video, ảnh, tranh minh họa...

2.3.3. Hình thành biểu tượng thời gian trong hoạt động học khác

Khi sử dụng TPVH trong giờ học toán hoặc các hoạt động khác giờ làm quen với TPVH, GVMN không nên kể hoặc đọc cả bài mà trích dẫn hoặc gợi hỏi về đối tượng nhận thức có trong tác phẩm giúp trẻ khám phá BTTG, liên hệ kiến thức về TG giữa tác phẩm với hoạt động học.

Những truyện kể hoặc bài thơ có nội dung hình thành BTTG ở mức độ cao, có thể tổ chức hoạt động hình thành BTTG theo trình tự câu chuyện, bài thơ. Ví dụ, bài thơ Tuần lễ do Vũ Bội Tuyền dịch.

Những truyện kể hoặc bài thơ có nội dung hình thành BTTG ở mức độ trung bình, thấp, GV có thể sử dụng để khơi gợi hứng thú về đối tượng, củng cố kiến thức hoặc chuyển tiếp hoạt động nhận thức...

Có thể yêu cầu trẻ tự đọc bài thơ, kể câu chuyện phù hợp về TG ở phần củng cố, khơi gợi hứng thú... [13, tr.45].

Như vậy, việc hướng dẫn sử dụng TPVH không chỉ góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ, trí tưởng tượng và cảm xúc thẩm mỹ cho trẻ mẫu giáo, mà còn là phương tiện hữu hiệu giúp trẻ bước đầu xây dựng BTTG góp phần tạo nền tảng của tư duy khoa học và đời sống có tổ chức sau này.

2.4. Một số kế hoạch giáo dục nhằm hình thành biểu tượng thời gian cho trẻ mẫu giáo

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI TÁC PHẨM VĂN HỌC

Chủ đề: Nước và các hiện tượng tự nhiên

Đề tài: Bài thơ “Trưa hè”

Loại tiết: Dạy trẻ học thuộc

Độ tuổi: 4-5 tuổi

Thời gian: 25-30 phút

I. Mục tiêu

1. Kiến thức:

- Trẻ nhớ tên bài thơ, tên tác giả: Trưa hè – Trần Đăng Khoa.
- Trẻ biết đọc thuộc bài thơ “Trưa hè”.
- Trẻ hiểu nội dung bài thơ: Bài thơ nói về buổi trưa của mùa hè rộn ràng với các dấu hiệu nổi bật như có gió nam thổi, hoa phượng rụng, tiếng ve râm ran.

2. Kỹ năng:

- Trẻ đọc thuộc lòng và diễn cảm bài thơ.
- Rèn khả năng ghi nhớ có chủ đích và phát triển vốn từ.

3. Thái độ:

- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia hoạt động.
- Yêu thích và biết quý trọng thời gian.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Tranh minh bài thơ “Trưa hè” .
- Tranh từng khổ thơ (nếu có).
- Nhạc bài hát “Mùa hè đến rồi”, tác giả: Phạm Văn Chương.

2. Chuẩn bị của trẻ:

- Trang phục gọn gàng, tư thế ngồi ngay ngắn.
- Tranh trưa hè mỗi trẻ, bút màu, ...

III. Tiến hành hoạt động

HOẠT ĐỘNG CỦA CÔ	HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ
1. Ổn định tổ chức, gây hứng thú (2 phút) - Xúm xít, xúm xít. - Chào mừng tất cả các con đến với lớp học ngày hôm nay, hôm nay cô mang đến cho các con một câu đố rất thú vị, chúng ta hãy chú ý lắng nghe để đoán xem đó là gì nhé. - Cô đố trẻ: - Mùa gì nóng nực - Trời nắng chang chang - Đi học đi làm - Phải đội mũ nón ? - Đố chúng mình biết đó là mùa gì? - Cô trò chuyện với trẻ về mùa hè: + Mùa hè thời tiết như thế nào? + Các bạn làm gì cho đỡ nắng? - Mùa hè thời tiết nóng bức, hay có mưa rào đi học, đi làm phải đội mũ nón, uống nhiều nước, ăn nhiều hoa quả, thường xuyên vệ sinh cơ thể sạch sẽ. - Hôm nay cô cũng có một bài thơ rất hay nói về mùa hè đây. Đó là bài thơ “Trưa hè” của tác giả Trần Đăng Khoa sáng tác. Bây giờ các con chú ý lắng nghe cô đọc bài thơ này nhé.	- Tập trung đến bên cô. - Trẻ lắng nghe và trả lời. - Trẻ lắng nghe. - Mùa hè ạ. - Nóng, nắng. - Đội mũ nón. - Trẻ lắng nghe, hưởng ứng. - Trẻ lắng nghe.

2. Nội dung 2.1. Đọc thơ cho trẻ nghe Lần 1: Đọc diễn cảm kết hợp cử chỉ, điệu bộ. - Cô vừa đọc cho cả lớp nghe bài thơ gì? - Bài thơ do ai sáng tác? Lần 2: Đọc kết hợp tranh minh họa. - Các con vừa nghe cô đọc bài thơ gì? - Do ai sáng tác? - Bài thơ nói về điều gì? - Cô chính xác hóa nội dung bài thơ. 2.2. Đàm thoại - Bài thơ nói về mùa gì? - Bài thơ nói đến buổi nào trong ngày? - Buổi trưa mùa hè có những gì đặc biệt? - Mùa hè thường có loại gió nào thổi tới? - Những câu thơ nào cho con thấy buổi trưa mùa hè thật vui? - Bài thơ cho con biết điều gì về buổi trưa hè? + Con thích hoạt động gì trong mùa hè? (Ví dụ: đi bơi, đi tắm biển...) + Buổi trưa mùa hè con nên làm gì? Vì sao? (Nên ở trong nhà, đi ngủ, nếu phải ra ngoài trời thì phải đội mũ, mặc áo dài,...) + Mùa hè có ngày lễ nào đặc biệt, sau ngày lễ ấy con được làm gì? (Tết thiếu nhi, sau tết thiếu nhi là nghỉ hè) - Con yêu nhất điều gì của mùa hè? Mùa hè đáng yêu với thiên nhiên tươi đẹp nhưng trời nóng bức, chúng mình nên làm gì để tránh nắng nóng, nhất là vào buổi trưa? Chúng mình không nên làm gì? 2.3. Dạy trẻ đọc thuộc bài thơ “Trưa hè” - Chúng mình cùng học thuộc bài thơ Trưa hè của tác giả Trần Đăng Khoa để	- Trẻ lắng nghe. - Trưa hè. - Trần Đăng Khoa. - Trưa hè. - Trần Đăng Khoa. - Trẻ trả lời. - Bài thơ nói về buổi trưa của mùa hè rộn ràng với các dấu hiệu nổi bật như: gió nam thổi, hoa phượng rụng, tiếng ve râm ran. - Mùa hè. - Buổi trưa. - Có gió thổi, có hoa phượng và tiếng ve kêu. - Gió nồm nam mát dịu, gió tây nóng bức. - 4 câu thơ cuối. - Buổi trưa của mùa hè rộn ràng với các dấu hiệu nổi bật như: gió nam thổi, hoa phượng rụng, tiếng ve râm ran. - Trẻ nói theo ý thích. - Trẻ kể những việc nên làm. - Trẻ kể những việc không nên làm. - Trẻ kể theo ý thích. - Trẻ trả lời theo ý thích. - Trẻ đọc thơ theo hướng dẫn.
--	---

về đọc cho bố mẹ nghe nhé. + Lần 1: Trẻ đọc theo cô từng câu. + Lần 2: Trẻ đọc cùng cô. - Cho tổ, nhóm, cá nhân đọc thơ. - Cho cả lớp đọc bài thơ theo hiệu lệnh to, nhỏ, lên, xuống luân phiên. - Cô chú ý sửa sai cho trẻ. Vận động giữa giờ: Cô thấy lớp mình học rất giỏi và trả lời các câu hỏi rất chính xác, bây giờ chúng mình hãy cùng đứng lên và vận động cùng cô theo nhạc bài hát: “Mùa hè đến rồi” (Phạm Văn Chương). 3. Kết thúc - Các con ơi, hôm nay cô đã dạy lớp mình học thuộc bài thơ gì, của tác giả nào? - Bài thơ Trưa hè của tác giả Trần Đăng Khoa nói về điều gì? - Về nhà các con hãy đọc lại bài thơ cho bố mẹ, ông bà, người thân của mình nghe nhé. - Bây giờ cô cháu mình cùng thu dọn lớn học rồi chúng ta ra sân chơi quan sát thời tiết mùa hè nào!	- Trẻ vận động cùng cô theo nhạc. - Bài thơ Trưa hè của tác giả Trần Đăng Khoa. - Buổi trưa của mùa hè rộn ràng với các dấu hiệu nổi bật như: gió nam thổi, hoa phượng rụng, tiếng ve râm ran. - Trẻ trả lời. - Trẻ thu dọn rồi ra hoạt động ngoài trời, quan sát thời tiết mùa hè
--	---

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI TÁC PHẨM VĂN HỌC

Chủ đề:	Hiện tượng thiên nhiên
Đề tài:	Truyện Sự tích ngày và đêm
Loại tiết:	Kể chuyện cho trẻ nghe
Độ tuổi:	4-5 tuổi
Thời gian:	25–30 phút

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

1. Kiến thức

- Trẻ nhớ tên truyện: Sự tích ngày và đêm.
- Trẻ nhớ tên các nhân vật trong truyện: Mặt Trăng, Mặt Trời, Gà trống.
- Trẻ hiểu nội dung câu chuyện: Lúc đầu, Gà trống, Mặt Trăng và Mặt trời cùng sống trên trời. Mặt trăng ném mũ của Gà Trống xuống đất. Nhờ Mặt trời, Gà Trống mới tìm thấy mũ. Từ ấy Gà trống ở dưới đất, mỗi khi thức giấc thì cất tiếng gáy gọi Mặt trời tỏa sáng, đó là ngày. Mặt trăng chỉ xuất hiện khi Gà trống và Mặt trời đi ngủ, đó là đêm.
- Hiểu nghĩa từ “mênh mông” là rất rộng lớn.

2. Kỹ năng

- Rèn luyện khả năng chú ý, ghi nhớ có chủ định.
- Phát triển ngôn ngữ: nghe hiểu, trả lời câu hỏi rõ ràng, mạch lạc.
- Biết đề nghị/nhờ người khác khi cần, sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn.

3. Thái độ

- Trẻ hứng thú nghe cô kể chuyện và tham gia tích cực vào các hoạt động kể chuyện cùng cô.
- Quan tâm tìm hiểu về thời gian của các buổi trong ngày.

II. Chuẩn bị:

1. Đồ dùng của cô:

- Giáo án
- Máy tính (video bài hát Đêm và ngày, video truyện), máy chiếu, loa
- Sa bàn truyện, tranh truyện
- Que chỉ.
- Trang phục gọn gàng.

2. Đồ dùng của trẻ: Ghế ngồi, thảm.

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Ổn định tổ chức, gây hứng thú.	

- Cô và trẻ cùng chơi trò chơi giả tiếng gà gáy “Ồ ó o...”. Gà thường gáy gọi mọi người vào buổi nào trong ngày? Có 1 truyện kể rất hay về lý do chú gà trống gáy gọi mặt trời mỗi buổi sáng sớm, cô mời các con cùng lắng nghe truyện “Sự tích ngày và đêm”. 2. Nội dung: 2.1. Kể diễn cảm kết hợp cử chỉ, tranh + Cô vừa kể chuyện gì? 2.2. Kể diễn cảm kết hợp mô hình + Cô vừa kể cho các con nghe chuyện gì? + Trong câu chuyện có những nhân vật nào? Có tất cả mấy nhân vật? + Truyện Sự tích ngày và đêm nói về điều gì? <i>Lúc đầu, Gà trống, Mặt Trăng và Mặt trời cùng sống trên trời. Mặt trăng ném mũ của Gà Trống xuống đất. Nhờ Mặt trời, Gà Trống mới tìm thấy mũ. Từ ấy Gà trống ở dưới đất, mỗi khi thức giấc thì cất tiếng gáy gọi Mặt trời tỏa sáng, đó là ngày. Mặt trăng chỉ xuất hiện khi Gà trống và Mặt trời đi ngủ, đó là đêm.</i> 2.3. Trích dẫn đàm thoại Giáo viên đặt câu hỏi, trẻ trả lời, nếu trẻ không trả lời được, cô kể trích dẫn chi tiết truyện để gọi cho trẻ nhớ. * Đoạn 1: Từ đầu đến “ném xuống đất”. - Ban đầu, các nhân vật trong truyện sống ở đâu? - Con nghĩ ra điều gì về cái áo của Mặt trăng? - Vì sao Mặt trăng ném mũ của Gà trống xuống đất?	- Giả làm tiếng gà gáy. - Buổi sáng sớm. - Lắng nghe, thể hiện cảm xúc. - Nghe cô kể, theo dõi tranh. - Sự tích ngày và đêm. - Nghe cô kể, theo dõi tranh. - Sự tích ngày và đêm. - Gà trống, Mặt trăng, Mặt trời. Có 3 nhân vật. - Trẻ trả lời theo ý hiểu. - Lắng nghe, thể hiện cảm xúc. - Cùng sống với nhau trên trời. - Cái áo trắng giống như màu trắng mát dịu của ánh trăng. - Vì Gà trống không cho Mặt trăng đòi áo lấy mũ.
--	---

- Con có nhận xét gì về hành động của Mặt trăng? * Đoạn 2: “Mặt đất thì... với Gà trống” - Theo con, “mênh mông” có nghĩa là gì? - Lúc chỉ có Trăng và Gà trống, mặt đất có đặc điểm gì? - Gà đã làm thế nào để tìm được mữ? - Mặt trời khuyên bảo Gà điều gì? - Con học được điều gì từ Gà trống? - Con có nhận xét gì về Mặt trời? * Đoạn còn lại - Trong câu chuyện, ban ngày có dấu hiệu gì? - Ban đêm có dấu hiệu gì? - Câu truyện cho con biết điều gì về thời gian? * Vận động giữa giờ: Từ khi Gà trống ở lại dưới đất, Mặt trăng biết lỗi không giận Gà trống nữa. Các bạn thay phiên nhau xuất hiện tạo nên buổi ngày rộn ràng sáng rõ cho các con đi học, đi chơi; buổi đêm yên tĩnh và dịu mát cho các con ngủ ngon. Chúng mình cùng chia sẻ niềm vui với các bạn Mặt trăng, Mặt trời	- Trăng chưa ngoan, cứ đòi đòi lấy cái không phải của mình, giận dỗi ném đồ của người khác. - Mênh mông là rất rộng lớn. - Mặt đất tối tăm, Gà không nhìn thấy gì. - Gà gọi Mặt trời tỏa ánh sáng giúp gà thấy mữ. - Gà cứ ở dưới đất, khi thức dậy thì gọi Mặt trời cùng dậy chơi với mình. - Biết từ chối khi không đồng ý; không tranh giành mà nỗ lực đi tìm mữ, biết nhờ Mặt trời giúp đỡ, biết vâng lời. - Mặt trời tốt bụng, sẵn lòng giúp đỡ khi bạn gặp khó khăn, ân cần khuyên bảo để bạn được an toàn. - Gà gáy, Mặt trời mọc tỏa ánh sáng. - Mặt trời lặn, trời tối, có trăng... - Một ngày có ban ngày và ban đêm. Ban ngày thì có ánh sáng Mặt Trời, nhiều loài thức giấc, đi kiếm ăn. Ban đêm xuất hiện khi Mặt trời lặn, trời tối, đa số mọi người đi ngủ. - Vận động theo nhạc bài <i>Đêm và ngày</i> của nhạc sĩ Hoàng Công Dụng.
---	--

và Gà trống nào! 2.4. Xem video truyện Ngày và đêm - Chúng mình vừa xem video truyện gì? - Con thường làm gì vào ban ngày? - Con đi ngủ vào lúc nào? - Chúng mình nhớ đi ngủ đúng giờ để cơ thể mau lớn, mạnh khỏe, sáng dậy sớm đi học để chung vui cùng cô và các bạn nhé! 2.5. củng cố Trò chơi “Họa sĩ tí hon” - Cô có những bức tranh chưa tô màu về cảnh đêm, ngày; bé tô màu và vẽ thêm theo ý thích. 3. Kết thúc - Cô nhận xét hoạt động, khen ngợi trẻ tích cực. - Bây giờ là buổi nào trong ngày? - Cô mời các con cùng ra sân quan sát bầu trời và mặt đất ban ngày nào!	- Trẻ tập trung xem video. - Ngày và đêm. - Trẻ kể. - Ngủ sau chương trình Chúc bé ngủ ngon. - Trẻ lắng nghe và trả lời. - Bé tô màu cảnh ngày và đêm. - Tham gia nhận xét hoạt động học. - Buổi sáng. - Cùng cô ra sân quan sát.
---	---

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI TÁC PHẨM VĂN HỌC

Chủ đề: **Nước và các hiện tượng thiên nhiên**
 Đề tài: **Dạy trẻ kể lại chuyện “Truyện Bốn Mùa”**
 Lứa tuổi: **4-5 tuổi**
 Thời gian: **25–30 phút**
 Người dạy:

I. Mục tiêu

1. Kiến thức

- Trẻ nhớ tên truyện “Truyện bốn mùa”, tên các nhân vật: Xuân, Hạ, Thu, Đông, bà chúa Đất.
- Biết đặc điểm tiêu biểu của 4 mùa: Xuân – Hạ – Thu – Đông, vẻ đẹp và tính cách đáng yêu của các nhân vật

2. Kỹ năng

- Rèn luyện kỹ năng lắng nghe và ghi nhớ có chủ đích.

- Phát triển vốn từ, kể lại truyện theo khả năng.
- Biết sắp xếp các mùa theo đúng thứ tự trong năm.

3. Thái độ

- Hứng thú khi nghe kể chuyện.
- Biết yêu thiên nhiên, yêu quý những điều mà mỗi mùa mang lại.
- Biết chờ lượt, tôn trọng người kể, không ngắt lời.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô

- Tranh minh họa 5 đoạn truyện:
 - + Tranh 1: Có 4 nàng tiên Xuân, Hạ, Thu, Đông. Đông cầm tay Xuân
 - + Tranh 2: Xuân đứng trước các bạn, nói với Đông.
 - + Tranh 3: Hạ đứng trước các bạn, nói với Xuân
 - + Tranh 4: Đông buồn, ngồi nói với Hạ; Thu cúi xuống đặt tay lên vai Đông
 - + Tranh 5: Chúa Đất đứng trước, nói với 4 nàng tiên
- Video bài hát Bốn mùa em yêu, Mùa xuân đến rồi

2. Chuẩn bị của trẻ

- Trang phục thoải mái, phù hợp hoạt động.
- Một số tranh vẽ các mùa do trẻ thực hiện (nếu đã học trước).

III. Tiến trình hoạt động

Hoạt động của cô	Dự kiến hoạt động của trẻ
1. Ổn định – Gây hứng thú (3–5 phút) Bắt bài hát “Bốn mùa em yêu”. + Các con vừa nghe bài hát nói về điều gì? + Bài hát nói về vẻ đẹp của những mùa nào? + Bạn nhỏ thích mùa nào nhất? Vì sao? + Câu chuyện gì cũng nói về 4 mùa mà cô đã kể cho các con nghe? Các con cùng nghe cô kể lại truyện nhé!	- Trẻ hát và vận động cùng cô. - Bốn mùa em yêu. - Đông, xuân, hè, thu. - Bạn nhỏ thích cả 4 mùa vì 4 mùa của đất nước, mùa nào cũng đẹp. - Truyện bốn mùa. Hưởng ứng lời cô.
2. Nội dung 2.1. Cô kể lại chuyện 2.2. Đàm thoại - Cô vừa kể truyện gì? - Truyện có những nhân vật nào Bây giờ cô chia lớp mình thành 5 đội. Các con lắng nghe và trả lời câu hỏi.	- Trẻ lắng nghe. - Truyện bốn mùa. - Xuân, Hạ, Thu, Đông và bà chúa Đất. - Trẻ hưởng ứng, kết 5 đội.

Mỗi câu trả lời đúng, cô tặng 1 bức tranh. (1) Nàng tiên mùa Đông vui vẻ nói gì với mùa Xuân? - Tặng trẻ bức tranh 1 (2) Nàng tiên mùa Xuân có giọng nói âu yếm như thế nào? - Tặng trẻ bức tranh 2 (3) Giọng nói của mùa Hạ tinh nghịch như thế nào? - Tặng trẻ bức tranh 3 (4) Nàng tiên mùa Đông nói gì? Đông nói bằng giọng điệu gì? - Mùa Thu tốt bụng đã an ủi Đông như thế nào? - Tặng trẻ bức tranh 4 - Khi nghe chuyện của 4 nàng tiên, bà chúa Đất đã nói gì? Giọng bà thế nào? - Tặng trẻ bức tranh 5 - Bạn nào giỏi cho cô biết, Truyện bốn mùa nói về điều gì?	- Chị là người sung sướng nhất đấy! Ai cũng yêu chị! Chị về, vườn cây nào cũng đâm chồi nảy lộc. - Mùa Xuân dịu dàng nói: Nhưng phải có nắng của em Hạ, cây trong vườn mới đơm trái ngọt. Có em Hạ, các cô cậu học trò mới được nghỉ hè. - Giọng dí dỏm: Thế mà thiếu nhi lại thích em Thu nhất. Không có Thu làm sao có vườn bưởi chín vàng, có đêm trăng rước đèn, phá cỗ... - Giọng nói buồn: Chỉ có mỗi em là chẳng được ai yêu. - Thu ân cần nói: Sao em lại nghĩ vậy, có em mới có bắp bùng búp lửa nhà sàn, có giấc ngủ ấm trong chăn. Sao lại có người không thích em được? - Các cháu mỗi người một vẻ. Xuân làm cho cây lá tươi tốt. Hạ cho trái ngọt, hoa thơm. Thu làm cho trời xanh cao, học sinh nhớ ngày tựu trường. Còn cháu Đông, ai mà ghét cháu được! Cháu có công ấp ủ mầm sống để Xuân về cây cối đâm chồi nảy lộc. Các cháu ai cũng đều có ích, ai cũng đều đáng yêu. - Truyện nói về thứ tự và vẻ đẹp của bốn mùa trong năm. Đầu tiên, Mùa Xuân, cây đâm chồi nảy lộc;
---	--

- Cô chính xác hóa thông tin. 2.3. Dạy trẻ kể lại truyện - Cô kể lời dẫn truyện Cô quan sát, sửa sai, khen ngợi trẻ. - Dạy trẻ kể từng đoạn: Các con hãy dành 2 phút quan sát tranh của đội mình và chuẩn bị để kể lại nội dung truyện theo tranh nhé! - Cô khen ngợi trẻ. - Dạy trẻ kể trọn vẹn truyện Cô mời bạn nào giỏi lên kể cho cô và cả lớp nghe chuyện “Truyện bốn mùa” nào! - Cô và lớp lắng nghe, sửa sai (nếu có). 3. Kết thúc - Cô nhận xét hoạt động, khen ngợi trẻ tích cực. - Dặn trẻ về nhà kể lại chuyện cho bố mẹ nghe.	tiếp theo là mùa Hạ, nắng chói chang giúp cây ra quả, các bạn được nghỉ hè; tiếp nữa là mùa Thu, quả chín ngọt và tết Trung thu thật vui; cuối cùng là mùa Đông, mọi người quây quần bên bếp lửa, ngủ ngon trong chăn ấm. Các nàng tiên này đều vui vẻ và tốt bụng, rất đáng yêu. - Trẻ tập trung lắng nghe. - Cả lớp đồng thanh nói lời thoại. Lần lượt 5 đội kể 5 đoạn. - Đoạn 1: Một ngày... nẩy lộc - Đoạn 2: Xuân nói... nghỉ hè - Đoạn 3: Cô nàng Hạ... phá cỗ - Đoạn 4: Đông... thích em được - Đoạn 5: Còn lại - Trẻ xung phong kể trọn vẹn truyện. - Cả lớp lắng nghe, khen ngợi bạn, góp ý (nếu có) - Trẻ tham gia đánh giá hoạt động. - Trẻ trả lời, thể hiện cảm xúc.
---	--

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI TÁC PHẨM VĂN HỌC

Chủ đề: Nước và các hiện tượng tự nhiên

Đề tài: Truyện “Sự tích ngày và đêm”

Loại tiết: Dạy trẻ đóng kịch

Độ tuổi: 4-5 tuổi

Thời gian: 25-30 phút

Người dạy:

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Trẻ nhớ tên truyện, tên các nhân vật và hiểu nội dung câu chuyện: Mặt trăng, mặt trời và gà trống cùng sống với nhau ở trên trời, chỉ vì mặt trăng thích chiếc mũ của gà trống mà đã làm ra hành động không phải với gà trống và khiến cho gà trống phải ở lại dưới mặt đất. Từ đó xuất hiện ban ngày và ban đêm
- Trẻ biết được ban ngày có mặt trời, ban đêm có mặt trăng.

2. Kỹ năng:

- Trẻ có kỹ năng nghe và trả lời câu hỏi rõ ràng, mạch lạc đủ câu, đủ ý thông qua hệ thống câu hỏi.
- Trẻ có khả năng diễn xuất, nhập vai vào các nhân vật

3. Thái độ:

- Biết vâng lời cô giáo và chăm chú xem vở kịch.
- Giáo dục biết yêu thương đoàn kết, giúp đỡ mọi người

II. Chuẩn bị:

1. Chuẩn bị của cô:

- Địa điểm: Phòng học.
- Máy tính, ti vi, slides nội dung các bước hoạt động,
- Sân khấu, mũ nhân vật
- Nhạc kể chuyện
- Kịch bản truyện “Sự tích ngày và đêm”

Cảnh 1 (đèn sáng):

Mặt Trăng, Mặt trời, Gà trống nắm tay nhau nhảy múa, hát: *Cùng nhau múa xung quanh tròn, cùng nhau múa cùng vui ... vui cùng nhau múa đều.*

Mặt trăng: - Gà trống ơi, tớ thích cái mũ đỏ của cậu lắm, cậu đổi cho tớ đi, cậu mặc áo màu trắng của tớ, còn tớ đội cái mũ đỏ của cậu.

Gà trống: - Không, tớ không thích áo trắng của cậu đâu, tớ không đổi đâu!

Mặt trăng: - Cậu đổi cho tớ đi mà. Ồ, cậu không đổi cho tớ thật ư? Mặt trăng ngúng nguẩy, giật mũ gà trống rồi ném xuống đất.

Gà trống kêu lên: - Ôi ôi! Mặt đất thì mênh mông và tối đen, biết tìm mũ ở đâu bây giờ?

Cảnh 2 (tắt đèn, kéo rèm, phòng tối):

Gà trống bay hết chỗ này đến chỗ khác ngó nghiêng, tìm kiếm.

Gà (mếu máo): - Làm thế nào bây giờ? Chẳng nhìn thấy mũ đâu cả! A, mình phải nhờ anh Mặt trời giúp thôi! Mặt... trời... ời! Mặt... trời... ời!

Bật đèn sáng, kéo rèm

Mặt trời (vươn 2 tay, tỏa nắng ra): - Anh đây! Em làm gì dưới đó thế?

Gà trống: - Em đi tìm mũ. A, mũ đây rồi, thích quá!

Gà trống đội ngay mũ lên đầu, đập cánh bay lên mà không được.

Gà trống: - Mặt... trời... ời! Mặt... trời... ời! Kéo em lên với!

Mặt trời: - Làm sao mà anh kéo em lên được. Thôi, em cứ ở dưới đất vậy, khi nào anh thức dậy thì anh em mình vui chơi cùng nhau nhé!

Gà trống: - Vâng ạ! Em sẽ đợi anh mỗi ngày nhé! Bây giờ anh em mình cùng vui chơi nào!

Mặt trời vẫy tay tỏa nắng cho Gà trống dạo chơi. Bài hát *Nắng sớm* nhẹ nhàng.

Mặt trời: - Gà trống ời, chúng ta đi ngủ thôi!

Mặt trời và Gà trống đi vào cánh gà.

Cảnh 3 (Đèn tắt).

Mặt trăng lượn ra.

Mặt trăng: - Ôi buổi đêm thật tối tăm và vắng vẻ. Mình thật có lỗi vì đã vứt mũ của Gà trống, giờ Mặt trời và Gà trống không chơi cùng mình nữa. Mình phải đi rủ các bạn sao chơi cùng mình thôi. Từ giờ mình sẽ luôn vui vẻ chơi cùng các bạn, không giận dỗi nữa. Các bạn sao ời, chúng mình đi chơi đi!

Cả lớp hát bài đồng dao *Đếm sao*, dung dăng dung dẻ đi xung quanh lớp.

2. Chuẩn bị của trẻ:

- Trang phục hoá trang nhân vật.
- Mũ đội đầu.
- Thuộc bài hát và vận động theo nhạc: Cùng múa cùng vui, Đếm sao.
- Tâm thế phấn khởi được tham gia đóng kịch.

III. Cách tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Ổn định tổ chức, khơi gợi hứng thú - Cô phát video tiếng gà gáy. Cô trò chuyện hỏi trẻ: - Các con vừa nghe thấy gì? - Gà thường gáy vào lúc nào? - Câu chuyện nào nói về gà trống gáy	 - Trẻ lắng nghe - Tiếng gà trống gáy ă. - Gà gáy lúc sáng sớm, khi mặt trời mọc. - Sự tích ngày và đêm.

nào? 3.3. Dạy trẻ đóng kịch a. Cô kể lời dẫn chuyện b. Mời các nhóm trẻ nhận vai: Gà trống, Mặt trăng, Mặt trời, Sao - Cô dẫn chuyện. c. Tập đóng kịch 3.4. Tổ chức diễn kịch - Cô dựng sân khấu, điều hành trẻ diễn kịch 3. Kết thúc Cô nhận xét hoạt động, khen ngợi trẻ tích cực. Trong giờ chơi, các bạn nào còn muốn diễn kịch thì chúng ta diễn kịch tiếp ở góc Nghệ thuật nhé!	- Trẻ nói lời thoại và điệu bộ. - Các nhóm vai diễn thể hiện lời nói, cử chỉ điệu bộ. - Mỗi nhóm vai cử 1 bạn đại diện nhận vai, lớp cử 1 bạn làm người dẫn chuyện, tập đóng trọn vẹn kịch. - Trẻ dẫn chuyện ra chào khán giả, giới thiệu tên kịch, các diễn viên. - Tiến hành diễn kịch. - Cô và các bạn làm khán giả. - Trẻ tham gia đánh giá hoạt động diễn kịch. - Trẻ hưởng ứng, thể hiện cảm xúc.
---	---

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KHOA HỌC

Chủ đề: Thế giới xung quanh bé

Đề tài: Các buổi trong ngày

Độ tuổi: 5 – 6 tuổi

Thời gian: 30-35 phút

Phương pháp: Quy trình 5E (Engage – Explore – Explain – Elaborate – Evaluate)

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

1. Kiến thức:

- Science (Khoa học): Trẻ nhận biết được sự thay đổi về tự nhiên và hoạt động con người trong các buổi: sáng – trưa – chiều – tối - đêm. Ban ngày gồm các buổi sáng, trưa, chiều; ban đêm gồm buổi tối và buổi đêm. Hiểu mối liên hệ giữa ánh sáng Mặt Trời và sự thay đổi ngày đêm

- Technology (Công nghệ): Khám phá video các thời điểm trong ngày qua máy tính, ipad...

- Engineering (Kỹ thuật): Lắp ghép mô hình vòng quay “Một ngày của bé”.
- Art (Nghệ thuật): Vẽ/trang trí tranh theo từng buổi trong ngày.
- Math (Toán): Xếp trình tự các buổi trong ngày, nhận biết khái niệm thời gian (sáng → trưa → chiều → tối).

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng quan sát, so sánh, phân loại (đặc điểm các buổi trong ngày).
- Phát triển ngôn ngữ khi mô tả hoạt động của con người, thiên nhiên theo từng buổi.

3. Thái độ:

- Biết sắp xếp, tổ chức hoạt động cá nhân phù hợp theo từng thời điểm trong ngày.
- Hợp tác nhóm khi thảo luận và làm sản phẩm STEAM.

II. CHUẨN BỊ

1. Chuẩn bị của cô

- Quả bóng (trái đất) có dán hình 3D ngôi nhà, cây, con vật, các em nhỏ...; đèn bàn, que chỉ.
- Tranh/ảnh hoặc video minh họa cảnh sáng – trưa – chiều – tối.
- Bộ tranh rời hoạt động của con người (ăn sáng, đi học, ngủ, chơi buổi chiều...).
- Vòng tròn mô phỏng “Một ngày” (4 phần).
- Giấy A3, bút màu, que gỗ, keo dán.
- Nhạc bài hát “Một ngày của bé”.

2. Chuẩn bị của trẻ

- 5 bức tranh khổ A3 lẫn các hình ảnh: Gà gáy, mặt trời mọc, hoa mười giờ nở, bé chải răng, rửa mặt, học ở lớp...; mặt trời trên ngọn cây, bóng cây tròn quanh gốc; bé ăn trưa ở lớp, bé ngủ trưa ở lớp...; Mặt trời lặn, hoa mười giờ héo, mẹ đón bé – bé tạm biệt cô; Đèn đường sáng, trên đường nhiều người, cả nhà ăn tối, bé xem hoạt hình ở nhà...; Bé ngủ, trời tối, có trăng sao, chim cú mèo, hoa quỳnh nở
- Màu vẽ, kéo, hồ dán.
- Loto các hình ảnh tiêu biểu cho các buổi trong ngày.

III. TIẾN HÀNH HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của cô	Dự kiến hoạt động của trẻ
1. Engage (Kết nối) Tập trung trẻ đến bên cô, trò chuyện: - Bài thơ nào chúng mình mới học về các	- Trẻ đến bên cô, thể hiện cảm xúc. - Bé học đếm thời gian.

buổi trong ngày? - Mời các con cùng đọc bài thơ đó nào! - Bài thơ nhắc đến những buổi nào? - Còn buổi nào chưa được gọi tên?	- Trẻ đọc bài thơ . - Sáng, trưa, chiều, tối. - Buổi đêm.
2. Explore (Khám phá) -Cô có bức tranh rất đặc biệt tặng 5 nhóm, cô đánh số thứ tự từ 1 đến 5. Cô mời 5 tổ trưởng lên lấy tranh đúng theo thứ tự của tổ mình nào! -Nhiệm vụ của tổ 1: Tìm nói những hình ảnh thường thấy trong buổi sáng Tổ 2: Nói những hình ảnh của buổi trưa Tổ 3: Nói những hình ảnh của buổi chiều Tổ 4: Nói những hình ảnh của buổi tối Tổ 5: Nói những hình ảnh của buổi đêm -Cô mời đại diện các nhóm lên giới thiệu những hình ảnh trong buổi của tổ mình . - Cô quan sát, góp ý khi cần. - Cô chính xác hoá thông tin từng buổi. - Một ngày có mấy buổi, là những buổi nào?	- Trẻ lên lấy tranh mang về bàn. - Lắng nghe nhiệm vụ. - Thảo luận nhóm, nói tranh. Giới thiệu: Tổ 1: Buổi sáng: Gà gáy, mặt trời mọc, hoa mười giờ nở, bé chải răng, rửa mặt, học ở lớp... Tổ 2: Buổi trưa: mặt trời trên ngọn cây, bóng cây tròn quanh gốc; bé ăn trưa ở lớp, bé ngủ trưa ở lớp... Tổ 3: Buổi chiều: Mặt trời lặn, hoa mười giờ héo, mẹ đón – bé tạm biệt cô. Tổ 4: Buổi tối: Đèn đường sáng, trên đường nhiều người, cả nhà ăn tối, bé xem hoạt hình ở nhà... Tổ 5: Buổi đêm: Bé ngủ, trời tối, có trăng sao, chim cú mèo, hoa quỳnh nở - Các bạn quan sát, góp ý, bổ sung cho bạn giới thiệu. - Trẻ lắng nghe. - Một ngày có 5 buổi, là sáng, trưa, chiều, tối và đêm.

- Những buổi nào thuộc về ban ngày? - Ban đêm gồm những buổi nào? - Cho trẻ treo tranh vào góc học tập	- Sáng, trưa, chiều. - Tối và đêm. - Trẻ treo tranh vào góc học tập.
3. Explain (Giải thích) - Vì sao lại có ngày đêm và các buổi này? - Chúng ta cùng quan sát thí nghiệm các buổi trong ngày để xem câu trả lời của các bạn đúng chưa nhé! Cô bật đèn bàn cho ánh sáng rọi về quả bóng. Trò chuyện: - Bóng đèn là mặt trời mọc, mặt trời mọc phía nào? - Quả bóng là trái đất. Các con nhìn nhé, khi trái đất quay dần về phía mặt trời mọc, con thấy điều gì ở trái đất? Mặt trời phía nào của ngôi nhà? Bóng ngôi nhà rơi về phía nào? (Cô dán mẫu giấy đồ đánh dấu phía tây của ngôi nhà.) Đây là buổi gì? - Cô quay tiếp “trái đất” về phía “mặt trời”. Ánh sáng ở mặt đất thay đổi như thế nào? Bây giờ là buổi nào? - Cô tiếp tục quay từ từ? Buổi gì đây? Vì sao con biết? - Cô quay tiếp. Con nhìn mọi vật thấy thế nào? Đây là buổi nào? - Tiếp theo, buổi nào đây? Vì sao con biết? - Vậy các buổi trong ngày do đâu mà có? - Cô phụ chụp ảnh, quay video hoạt động khám phá của trẻ.	- Trẻ phán đoán. - Lắng nghe, bổ sung. - Trẻ lắng nghe và trả lời câu hỏi. - Phía đông. - Mặt đất sáng dần, dần nhìn rõ mọi vật. Mặt trời phía trước ngôi nhà. Bóng ngôi nhà... rơi về phía sau là phía tây. Là buổi sáng - Ánh sáng chói chang, rất sáng, bóng cây ở ngay dưới góc... Đây là buổi trưa. - Buổi chiều, mặt trời ở phía sau ngôi nhà. Bóng đổ về phía đông là phía trước ngôi nhà. Trời tối dần. - Tối dần, mọi vật mờ dần. Đây là buổi tối. - Buổi đêm, không nhìn được ngôi nhà, cây, các bạn... - Do Trái Đất tự quay quanh trục, khi mới nhận ánh sáng Mặt Trời là buổi sáng, nhận nhiều nhất ánh sáng là buổi trưa, nhận ít dần hơn là buổi chiều, nhận ít nữa và hết là buổi tối, ánh sáng khuất hẳn là buổi đêm.

- Các buổi trong ngày nối tiếp nhau như thế nào? - Thí nghiệm các con vừa xem giống như thí nghiệm trong câu chuyện nào cô đã kể cho các con nghe?	- Đầu tiên là sáng, tiếp đến là trưa, tiếp theo là chiều, tiếp nữa là tối, cuối cùng là đêm, vậy là xong 1 ngày. Hết đêm lại đến sáng là sang ngày khác. - Truyện Cô con út của Ông mặt trời.
4. Elaborate (Mở rộng – ứng dụng) - Trò chơi 1: Bây giờ các nhóm chúng mình cùng nhau làm mô hình “Vòng quay các buổi trong 1 ngày” theo cách của mình nào! + Luật chơi: Mô hình phải thể hiện sự nối tiếp của 5 buổi, buổi nọ liền kề buổi kia, không cách rời. - Trò chơi 2: Xếp nhanh thành nhóm	- Làm việc nhóm: cắt, dán, vẽ, xếp... tạo mô hình 5 buổi trong ngày nối tiếp. - Trẻ xếp tranh thành đủ 5 buổi trong ngày.
5. Evaluate (Đánh giá– kết thúc) - Cô nhận xét sản phẩm của trẻ, khích lệ sự sáng tạo. - Một ngày có mấy buổi? - Những buổi nào hoàn toàn có dấu hiệu khác nhau? - Những buổi nào có nhiều điểm giống nhau? - Bây giờ là buổi nào? Chúng mình cùng nhau ra sân trường quan sát cái bóng cây xem có đúng như thí nghiệm không nào!	- Trưng bày sản phẩm - 5 buổi. - Sáng - trưa, sáng – chiều, sáng – đêm. - Tối – đêm; sáng – trưa – chiều. - Trẻ hưởng ứng, cùng đi ra ngoài.

Kết luận chương 2

Kết quả nghiên cứu cho thấy, thơ và truyện thiếu nhi có hàm chứa nhiều yếu tố thời gian rõ rệt, đáp ứng các tiêu chí về trình tự logic, ngôn ngữ gần gũi và khả năng gợi mở liên hệ với trải nghiệm thực tế của trẻ. Các tác phẩm như *Bé học đếm thời gian*, *Bốn mùa trong năm*, *Ngày và đêm*, *Cô con út của ông mặt trời*... đã chứng minh vai trò nổi bật trong việc giúp trẻ nhận diện các đơn vị thời gian, nắm bắt sự nối tiếp của các buổi trong ngày, các mùa trong năm, cũng như hiểu quy luật vận động của tự nhiên. Tuy nhiên, vẫn còn một số tác phẩm mới chỉ phản ánh rời rạc yếu tố thời gian, chưa tạo được tác động mạnh trong việc hình thành BTTG cho trẻ.

Việc khai thác BTTG từ TPVH cần có định hướng sư phạm rõ ràng và phương pháp tổ chức linh hoạt. Giáo viên không chỉ dừng lại ở việc đọc – kể, mà cần kết hợp hệ thống câu hỏi gợi mở, hoạt động trải nghiệm, đóng vai, sắp xếp tranh theo trình tự thời gian... để trẻ hình thành biểu tượng một cách trực quan và bền vững. Đồng thời, nên lựa chọn TPVH phù hợp với đặc điểm nhận thức của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi, đảm bảo tính gần gũi, dễ hiểu, nhưng vẫn giàu hình tượng, khuyến khích trí tưởng tượng và khả năng liên hệ thực tế.

TPVH hoàn toàn có thể trở thành nguồn chất liệu phong phú để xây dựng giáo án giáo dục thời gian cho trẻ mẫu giáo. Khi được tích hợp khéo léo vào các hoạt động làm quen văn học, làm quen toán, khám phá khoa học, âm nhạc hay trò chơi, các tác phẩm này vừa phát huy được giá trị ngôn ngữ – thẩm mỹ, vừa giúp trẻ nhận biết, củng cố và ứng dụng kiến thức về thời gian. Đặc biệt, việc chuẩn bị giáo án theo hướng tích hợp sẽ tạo nên sự sinh động, hứng thú cho trẻ, đồng thời giúp giáo viên chủ động tổ chức hoạt động phù hợp với mục tiêu hình thành BTTG.

Chương 2 đã khẳng định giá trị và vai trò của TPVH đối với việc hình thành BTTG cho trẻ mẫu giáo, làm rõ phương thức khai thác hợp lý và chỉ ra khả năng ứng dụng vào thực tiễn thông qua việc thiết kế, tổ chức giáo án.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Biểu tượng thời gian là một trong những biểu tượng nền tảng, đóng vai trò thiết yếu trong quá trình phát triển nhận thức và tư duy trừu tượng ở trẻ mẫu giáo. Quá trình hình thành biểu tượng thời gian không diễn ra một cách ngẫu nhiên mà là kết quả của sự tác động có mục đích từ môi trường giáo dục, đặc biệt là từ các hoạt động có tính lặp lại và giàu trải nghiệm thực tế. Trong đó, tác phẩm văn học (TPVH) – với đặc trưng về ngôn ngữ giàu hình ảnh, nội dung gần gũi và cấu trúc mạch lạc – đã chứng minh là một phương tiện hiệu quả giúp trẻ tiếp cận và xây dựng biểu tượng thời gian một cách tự nhiên, sinh động và phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi.

Qua việc nghiên cứu cho thấy TPVH không chỉ giúp trẻ phát triển ngôn ngữ, cảm xúc và trí tưởng tượng, mà còn có khả năng khơi gợi ở trẻ nhận thức ban đầu về trình tự các sự kiện, tính chu kỳ, độ dài và tốc độ của thời gian thông qua các câu chuyện, bài thơ, đồng dao... được thể hiện bằng hình ảnh, từ ngữ, tình huống gắn với thực tiễn cuộc sống. Khi được tổ chức đúng cách, các hoạt động sử dụng TPVH như kể chuyện, đọc thơ, đóng vai, trò chơi học tập có thể tạo ra những trải nghiệm học tập hấp dẫn và hiệu quả trong việc định hướng thời gian cho trẻ.

Đề tài cũng khẳng định rằng, việc sử dụng TPVH để hình thành biểu tượng thời gian cần được tiến hành một cách có hệ thống, phù hợp với độ tuổi và mức độ phát triển của trẻ. Đặc biệt, giáo viên cần có sự hiểu biết sâu sắc về đặc điểm nhận thức của trẻ mẫu giáo và khả năng khai thác TPVH dưới góc độ thời gian để tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp. Việc kết hợp linh hoạt giữa phương pháp trực quan, lời nói, trải nghiệm thực hành, trò chơi và tích hợp trong các hoạt động học có chủ đích giúp trẻ không chỉ ghi nhớ các biểu tượng thời gian mà còn biết vận dụng chúng vào thực tiễn.

Ngoài ra, đề tài cũng làm rõ sự cần thiết phải tích hợp nội dung giáo dục thời gian trong các lĩnh vực khác nhau của chương trình giáo dục mầm non, như làm quen với toán, khám phá khoa học, hoạt động âm nhạc, tạo hình và sinh hoạt hằng ngày. Khi biểu tượng thời gian được lồng ghép trong mọi hoạt động giáo dục – từ trong lớp học đến ngoài giờ học – trẻ sẽ có cơ hội tiếp cận và rèn luyện tư duy thời gian một cách toàn diện và có chiều sâu.

Mặt khác, kết quả nghiên cứu còn góp phần khắc phục một khoảng trống trong thực tiễn giáo dục hiện nay, đó là việc sử dụng TPVH chủ yếu phục vụ cho mục tiêu phát triển ngôn ngữ hoặc giáo dục đạo đức, chưa được khai thác đúng mức về mặt tư duy thời gian. Đề tài đã mở ra một hướng tiếp cận mới, cho thấy tiềm năng to lớn của TPVH trong việc phát triển tư duy logic, khả năng ghi nhớ có chủ định và năng lực tổ chức hoạt động cá nhân ở trẻ.

Từ những kết quả đạt được, có thể khẳng định rằng đề tài “Biểu tượng thời gian trong tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo” mang ý nghĩa thiết thực về cả mặt lý luận và thực tiễn. Về lý luận, đề tài đã bổ sung và hệ thống hóa khái niệm, đặc điểm, nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục biểu tượng thời gian thông qua TPVH. Về thực tiễn, đề tài đã đề xuất được những định hướng có tính khả thi trong việc thiết kế hoạt động giáo dục và phát triển biểu tượng thời gian phù hợp với từng giai đoạn phát triển của trẻ mẫu giáo.

2. Kiến nghị

a. Với giáo viên mầm non

Giáo viên là người trực tiếp tổ chức các hoạt động giáo dục nên cần được nâng cao nhận thức và năng lực chuyên môn về việc khai thác yếu tố thời gian trong các tác phẩm văn học. Cần có sự thay đổi trong cách tiếp cận TPVH: không chỉ dừng lại ở nội dung câu chuyện, mà phải chủ động tìm kiếm và khai thác các yếu tố liên quan đến trình tự, thời điểm, độ dài và tốc độ của sự việc. Giáo viên cần linh hoạt trong việc tổ chức các hình thức dạy học phong phú như: kể chuyện sáng tạo theo trình tự thời gian, sắp xếp tranh theo các mốc thời gian, đóng vai theo diễn tiến câu chuyện, hoặc sử dụng lịch biểu, đồng hồ đồ chơi minh họa cho các hoạt động trong ngày. Ngoài ra, giáo viên cần thường xuyên sử dụng các thuật ngữ chỉ thời gian trong lời nói với trẻ (ví dụ: hôm qua, hôm nay, sắp tới, sau đó...) để giúp trẻ hình thành tư duy thời gian một cách tự nhiên thông qua ngôn ngữ.

b. Ban giám hiệu nhà trường

Ban giám hiệu cần tạo điều kiện về cơ sở vật chất và học liệu nhằm hỗ trợ quá trình giáo dục biểu tượng thời gian cho trẻ. Cụ thể, cần tăng cường bổ sung sách truyện, thơ văn dành cho trẻ mầm non có nội dung liên quan đến thời gian như các mùa trong năm, các hoạt động trong ngày, ngày lễ – Tết cổ truyền, sự chuyển đổi giữa các mốc thời gian. Trường nên khuyến khích tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên đề về giáo dục biểu tượng thời gian, lồng ghép với các

hoạt động văn học, tổ chức các tiết dạy minh họa, trao đổi kinh nghiệm và cập nhật phương pháp mới. Ngoài ra, ban giám hiệu cũng cần tạo điều kiện để giáo viên được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về phương pháp giáo dục phát triển tư duy thời gian và tư duy logic cho trẻ, đặc biệt là qua ngôn ngữ văn học, qua các TPVH.

c. Đối với phụ huynh

Gia đình là môi trường đầu tiên và thường xuyên của trẻ, do đó phụ huynh cũng cần được hướng dẫn về cách giáo dục biểu tượng thời gian tại nhà. Phụ huynh nên tạo điều kiện cho trẻ tiếp xúc với sách, truyện, thơ phù hợp với độ tuổi, kể chuyện cho trẻ nghe theo trình tự thời gian và sử dụng lịch sinh hoạt rõ ràng hằng ngày. Khi tương tác với trẻ, cha mẹ nên khuyến khích trẻ kể lại các sự kiện trong ngày, cùng trẻ làm lịch cá nhân, đánh dấu ngày sinh nhật, ngày lễ... để trẻ dần hình thành khái niệm thời gian qua trải nghiệm thực tế.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Bộ Giáo dục và đào tạo (2005), *Giáo trình Triết học Mác – Lênin*, Nxb Chính trị quốc gia.
2. Bộ Giáo dục và đào tạo (2010), *Quy định về Bộ chuẩn trẻ 5 tuổi – Ban hành kèm theo Thông tư số 23/2010/TT – BGDDT ngày 22 tháng 7 năm 2010*.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Chương trình Giáo dục mầm non (số 01/VBHN-BGDDT ngày 13/4/2021 về Thông tư ban hành Chương trình giáo dục mầm non)*.
4. Đặng Thành Hưng (2002), *Một số vấn đề đổi mới nội dung và phương pháp dạy học*, NXB Giáo dục.
5. Đinh Thị Nhung (2006), *Toán và phương pháp hình thành các biểu tượng toán học cho trẻ mẫu giáo*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội
6. Đỗ Thị Minh Liên (2008), *Phương pháp dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội
7. Đỗ Thị Minh Liên (2011), *Lý luận và phương pháp hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non*, Nxb Đại học Sư phạm
8. Hoàng Phê (chủ biên) (1997), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, Trung tâm Từ điển học, Hà Nội - Đà Nẵng.
9. Hoàng Phê (Chủ biên) (2009), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, Hà Nội.
10. Hà Nguyễn Kim Giang (2008), *Phương pháp tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học*, Nxb Giáo dục.
11. Lã Thị Bắc Lý (2011), *Giáo trình văn học trẻ em*, Nxb Đại học Sư phạm.
12. Lã Thị Bắc Lý (2015), *Văn học thiếu nhi với giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non*, Nxb ĐHSP.
13. Lã Thị Bắc Lý (2016), *Văn học thiếu nhi với giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non*, Nxb Đại học Sư phạm.
14. Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (1997), *Từ điển Thuật ngữ văn học*, Nxb Đại học Quốc Gia.
15. Lê Thu Hương (2007), *Tuyển chọn trò chơi, bài hát, thơ ca, truyện, câu đố theo chủ đề cho trẻ MG 5-6 tuổi*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
16. Lê Thu Hương (2020), *Tuyển chọn trò chơi, thơ truyện, câu đố theo chủ đề (trẻ MG 5-6 tuổi)*, Nxb Giáo dục Việt Nam.

17. Nguyễn Thị Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Như Mai, Đinh Thị Kim Thoa (2010), *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non từ lọt lòng đến 6 tuổi*, Nxb Đại học Sư phạm.
18. Nguyễn Thị Tuyết Nhung, Phạm Thị Việt (2006), *Phương pháp cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
19. Phạm Minh Hạc (2002), *Tuyển tập tâm lý học*, Nxb Giáo dục Hà Nội,
20. Trần Thị Thắm (2015), *Giáo dục biểu tượng thời gian cho trẻ mẫu giáo lớn thông qua hoạt động học*, Nxb Giáo dục Việt Nam:
21. Trần Thị Thanh (2018), *Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
22. Trần Thị Thanh (2018), *Phát triển tư duy khoa học cho trẻ mầm non*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
23. Trần Thị Trọng, Phan Thị Sửu (1995), *Tuyển tập trò chơi, bài hát, thơ truyện mẫu giáo*, Nxb Giáo dục.
24. Vũ Thị Diệu Thuý (2013), *Biện pháp dạy trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi định hướng độ dài thời gian*, Luận văn thạc sĩ, Trường ĐHSP Hà Nội
25. Vũ Thị Diệu Thuý (2023), *Giáo dục kỹ năng định hướng thời gian cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua trải nghiệm*, Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
26. Vũ Thị Diệu Thuý, Phạm Thị Thanh Vân (2016), *Hướng dẫn tìm hiểu và ứng dụng tác phẩm văn học trong giáo dục mầm non*, Tài liệu lưu hành nội bộ, Trường Đại học Hoa Lư.

Tiếng Anh

27. Bodrova E. & Leong D. J. (2007), *Tools of the Mind*, Merrill/Prentice Hall.
28. Bodrova E. & Leong D. J. (2007), *Tools of the Mind: The Vygotskian Approach to Early Childhood Education*, Merrill/Prentice Hall.
29. Bruner J. S. (1966), *Toward a Theory of Instruction*, Harvard University Press.
30. Charlesworth R. (2015), *Math and Science for Young Children*, Cengage Learning.
31. Clements D. H., & Sarama J. (2009), *Learning and Teaching Early Math: The Learning Trajectories Approach*, Routledge.

32. Fivush R. & Hudson J.A. (1990), *Knowing and remembering in young children*, Cambridge University Press.
33. Flavell J.H. et al (1993), *Cognitive Development*, Prentice Hall.
34. Flohr J. W. (2005), *Learning through Music in Early Childhood*, Early Childhood Education Journal.
35. Friedman W.J. (2000), *The Development of Children's Knowledge of the Times of Future Events*, Child Development.
36. Friedman W. J. (2005), *Development of temporal cognition*, In *The Handbook of Child Psychology* (6th ed.), Wiley.
37. Ginsburg H. P. & Golbeck S. L. (2004), *Thoughts on the Future of Research on Mathematics and Science Learning and Education*, Early Childhood Research Quarterly.
38. Hirsh-Pasek K. & Golinkoff R.M. (2008), *Einstein Never Used Flashcards*, Rodale Books.
39. Jalongo M. R. & Stamp L. N. (1997), *The Arts in Children's Lives: Aesthetic Education in Early Childhood*. Allyn & Bacon.
40. M.X. Bogoliupxkaia, V.V. Septsenko (1978), *Đọc và kể chuyện văn học ở vườn trẻ*, Nxb Giáo dục.
41. Morrow L. M. (2009), *Literacy Development in the Early Years: Helping Children Read and Write*, Pearson, Fivush R. & Hudson J.A. (1990), *Knowing and remembering in young children*, Cambridge University Press.
42. Nelson K. (1989), *Narratives from the Crib*, Harvard University Press.
43. Nelson K. (1996), *Language in Cognitive Development*, Cambridge University Press.
44. Nikolajeva M. (2014), *Reading for Learning: Cognitive Approaches to Children's Literature*, John Benjamins Publishing.
45. Piaget J. (1969), *The Child's Conception of Time*, Routledge & Kegan Paul.
46. Vygotsky L. S. (1978), *Mind in Society*, Harvard University Press.
47. Worth K. & Grollman S. (2003), *Discovering Nature with Young Children*, Redleaf Press.

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1: MỘT SỐ BÀI THƠ CÓ NỘI DUNG HÌNH THÀNH BIỂU TƯỢNG THỜI GIAN CHO TRẺ MẪU GIÁO

1. TRƯA HÈ

Trưa hè gió thổi
Hoa phượng lung lay
Cánh hoa rụng bay
Như bầy bướm lượn.
Tiếng ve ca rộn
Nghe như tiếng đàn
Trưa hè liên hoan
Hoa bay, ve hát.

Trần Đăng Khoa

2. BÉ HỌC Đếm THỜI GIAN

Sáng dậy bé đánh răng
Rửa mặt rồi ăn sáng
Mẹ dắt bé tới trường
Gặp cô và bè bạn.
Trưa học xong bé nghỉ
Ngủ một giấc thật say
Chiều bé chơi ngoài sân
Khi mẹ đón về ngay.
Tối bé ăn cơm tối
Ôn bài học cùng cha
Rồi đi ngủ thật ngoan
Một ngày trôi êm ả.

Phùng Thị Thắm

3. BỐN MÙA EM YÊU

Một năm tươi đẹp bốn mùa
Xuân, Hè đến trước tiếp rồi Thu, Đông.
Mùa Xuân ba tháng đầu năm
Mai đào đua nở đón chào Tết sang.
Tháng Tư, Năm, Sáu rộn ràng
Ve kêu, phượng nở, Hè mang nắng về.

Mùa Thu mát mẻ cận kề
Rước đèn, phá cỗ say mê đêm rằm.
Mùa Đông ba tháng cuối năm
Có Ông già Tuyết đến thăm, tặng quà
Bốn mùa yêu quý đi qua
Bé thêm một tuổi, Tết là sang Xuân.

Vũ Thị Diệu Thúy

4. MÙA THU CỦA EM

Mùa thu của em
Là vàng hoa cúc
Như nghìn con mắt
Mở nhìn trời êm.

Mùa thu của em
Là xanh cỏm mới
Mùi hương như gọi
Từ màu lá sen

Mùa thu của em
Rước đèn hộp bạn
Hội rằm tháng tám
Chị Hằng xuống xem.

Ngôi trường thân quen
Bạn thầy mong đợi
Lật trang vở mới
Em vào mùa thu.

Quang Huy

5. CẢ TUẦN ĐỀU VUI

Thứ hai là ngày đầu tuần
Bé hứa cố gắng chăm ngoan
Thứ ba, thứ tư dón dập
Bé nhớ phải luôn siêng năng
Thứ năm rồi đến thứ sáu
Học hành chẳng được lơ là
Thứ bảy cùng ngày chủ nhật
Bé được vui chơi thật là vui!

6. TÍCH TẮC... TÍCH TẮC

Hỏi bé thời gian là gì?

Bé trả lời: Không biết.

Hỏi bé sinh vào ngày nào?

Bé nói ngay ngày nào, tháng nào, năm nào.

Mẹ còn bỏ sung giây nào, phút nào, giờ nào

Thời gian chính là ngày, tháng, năm

Thời gian chính là giây, phút, giờ....

...Tích tắc, tích tắc

Cây vì sao lớn cao?

Tích tắc, tích tắc

Quần áo của bé vì sao ngắn lại, nhỏ lại?

Tích tắc, tích tắc

Tiếng đồng hồ chạy nhắc bé

Phải quý từng phút, từng giây!

Vũ Bội Tuyền (dịch)

7. GIÂY

Giây của em là thời gian

Chúng ta bắt đầu từ nó nhé.

Khi bé cất lời gọi "Mẹ"

Thời gian vừa vùn hết một giây,

Một giây đủ để chớp mắt một cái

Một giây đủ để hắt xì hơi đấy!

Thời gian có thể dùng giây để tính

Thời gian một giây là rất ngắn.

Kim đồng hồ chạy nhanh nhất là kim giây

Nó nhảy một nấc chính là 1 giây...

Hãy nói xem, một giây có thể làm gì?

Hãy tính xem, kim giây quay 1 vòng hết bao nhiêu giây?

Vũ Bội Tuyền (dịch)

8. PHÚT

Kim giây quay một vòng là hết 60 giây

60 giây cũng gọi là một phút
Hãy đếm từ 1 tới 100
Thời gian hết quãng một phút đấy.
Một phút có thể hát xong một bài ca
Một phút có thể gọt xong một quả lê.

Thời gian có thể dùng phút để tính
Một phút chẳng dài cũng chẳng ngắn
Kim đồng hồ nhỏ, dài gọi là kim phút
Nó di động một nấc là hết một phút.
Hãy nói xem, một phút có thể làm gì?
Hãy tính xem, kim phút quay 1 vòng hết bao nhiêu phút?
Vũ Bội Tuyền (dịch)

9. GIỜ

Kim phút quay một vòng hết 60 phút
60 phút chính là một giờ.
Thời gian bé ngủ trưa là khoảng một giờ
Một giờ có thể xem xong một phim hoạt hình.
Một giờ có thể gội đầu và tắm xong.

Thời gian có thể dùng giờ để tính
Thời gian của một giờ là thật dài
Kim đồng hồ nhỏ, ngắn gọi là kim giờ
Nó quay hết một vòng hết 12 giờ.
Nó quay hai vòng được tính là một ngày.

Vũ Bội Tuyền (dịch)

10. NGÀY

Thời gian có thể dùng ngày để tính
Một ngày có thể chia thành ban ngày và ban đêm
Mặt trời mọc ra là ban ngày
Không khí sáng sớm tươi mới nhất.
Buổi sáng nhảy múa và ca hát
Buổi chiều chơi trò chơi, đu quay.
Mặt trăng mọc ra là ban đêm

Đầy trời những ngôi sao lung linh
Ngủ đây một giấc là đến ngày hôm sau
24 giờ thế là đi qua.
Hãy nói hôm qua làm được những gì?
Hãy nói hôm nay đã ăn bữa cơm nào?
Hãy nói ngày mai có tới trường mầm non không?

Vũ Bội Tuyền (dịch)

11. TUẦN LỄ

Thời gian có thể dùng tuần lễ để tính
Một tuần lễ có 7 ngày
Tên của chúng rất hay:
Hôm nay là thứ Hai
Ngày mai là thứ Ba
Ngày hôm sau nữa là thứ Tư
Tiếp những ngày sau nữa lần lượt là thứ Năm, thứ Sáu,
thứ Bảy
Ngày có tờ lịch màu đỏ là ngày Chủ nhật

Hãy nói xem một tuần lễ có mấy ngày?
Hãy nói xem, hôm nay là ngày thứ mấy?
Hãy nói xem, vì sao bé thích nhất Chủ nhật?

Vũ Bội Tuyền (dịch)

12. THÁNG

Thời gian có thể dùng tháng để tính
Mẹ mỗi tháng lĩnh lương một lần.
Cha mỗi tháng cắt tóc một lần.
Bé mỗi tháng lật tờ lịch một lần.
Có tháng 30 ngày
Có tháng 31 ngày
Tháng Hai có ít ngày nhất, chỉ có 28 ngày.

Hãy nói xem bây giờ là tháng mấy?
Hãy nói xem, tháng này có bao nhiêu ngày

Vũ Bội Tuyền (dịch)

14. MÙA

Thời gian có thể dùng mùa để tính
Mùa xuân hoa nở đầy vườn
Mùa hạ trời nóng toát cả mồ hôi
Mùa thu quả trĩu đầu cành
Mùa đông gió lạnh buốt xương.
Một mùa gồm 3 tháng
Tháng Hai, Ba, Tư là mùa xuân
Tháng Năm, Sáu, Bảy là mùa hạ
Tháng Tám, Chín, Mười là mùa thu
Tháng Mười một, Mười hai, tháng Giêng là mùa đông
Xuân, hạ, thu, đông tuần tự xếp hàng
Sau mùa đông là mùa xuân.

Hãy nói xem, bây giờ là mùa nào?

Hãy nói xem, bé thích mùa xuân hay mùa thu?

Vũ Bội Tuyền (dịch)

15. NĂM

Thời gian có thể dùng năm để tính
Một năm có 4 mùa, 12 tháng là một năm
Một năm có 365 ngày, năm nhuận nhiều hơn 1 ngày

Trước đây bé đã sinh nhật mấy lần rồi?

Bây giờ bé đã mấy tuổi rồi?

Sinh nhật lần trước là vào năm nào?

Sinh nhật lần sau là vào năm nào?

Vũ Bội Tuyền (dịch)

PHỤ LỤC 2: MỘT SỐ TRUYỆN CÓ NỘI DUNG HÌNH THÀNH BIỂU TƯỢNG THỜI GIAN CHO TRẺ MẪU GIÁO

1. SỰ TÍCH NGÀY VÀ ĐÊM

Ngày xưa ngày xưa, Mặt Trăng, Mặt Trời và Gà Trống sống cùng với nhau ở trên trời. Mặt Trăng mặc cái áo màu trắng, Gà Trống đội chiếc mũ màu đỏ. Mặt Trăng thích cái mũ đỏ của Gà Trống lắm. Một hôm, Mặt Trăng nói với Gà Trống:

– Chúng mình đổi áo và mũ cho nhau nhé!

Gà Trống đáp:

– Tôi không thích cái áo màu trắng của cậu. Tôi không đội mũ lấy áo đâu!

Mặt Trăng cứ gạ đổi mãi nhưng Gà Trống nhất định không chịu. Mặt Trăng liền giật mũ của Gà Trống và vứt xuống mặt đất. Gà Trống vội bay xuống mặt đất để nhặt mũ. Nhưng mặt đất tối đen nên Gà Trống không tìm thấy chiếc mũ của mình. Gà Trống sực nhớ tới Mặt Trời. Gà Trống liền ngửa cổ lên trời và cất tiếng gọi:

– Mặt Trời ơi! Mặt Trời ơi!

Mặt Trời vội vén màn mây nhìn xuống dưới đất. Những tia nắng rực rỡ tỏa sáng khắp nơi. Nhờ có ánh nắng Mặt Trời chiếu xuống, Gà Trống nhìn thấy cái mũ đỏ của mình mắc trên một cành cây. Gà Trống sung sướng bay lên để lấy chiếc mũ và đội lên đầu.

Gà Trống định bay về trời, nhưng vì quá mệt nên không đủ sức cất cánh bay lên nữa. Gà Trống cất tiếng gọi: – Mặt Trời ơi! Kéo tôi lên với!

Nhưng Mặt Trời không thể kéo Gà Trống lên được. Mặt Trời đành an ủi Gà Trống: – Gà Trống ơi! Bạn hãy ở lại dưới mặt đất vậy. Buổi sáng sớm, bạn hãy gọi “Ồ ó o...! Mặt Trời ơi!” thì tôi sẽ thức dậy và trò chuyện với bạn nhé!

Từ đó trở đi, Gà Trống luôn dậy sớm và cất tiếng gáy “ồ ó o” để đánh thức Mặt Trời dậy. Ở tít trên cao, Mặt Trời với gương mặt hồng hào, tròn trịa, mỉm cười nhìn Gà Trống. Muôn loài hoa đua nở, khoe sắc rực rỡ. Cây lá cũng mở bừng mắt reo vui chào đón ánh mặt trời. Người ta gọi lúc đó là ngày.

Còn về phần Mặt Trăng thì cảm thấy rất hối hận và xấu hổ vì đã đối xử không tốt với bạn Gà Trống. Vì thế, Mặt Trăng cứ đợi đến khi Mặt Trời lặn xuống phía bên kia rặng núi, Gà Trống lên chuồng đi ngủ mới dám xuất hiện. Người ta gọi lúc đó là đêm.

2. TRUYỆN BỐN MÙA

Một ngày đầu năm, bốn nàng tiên Xuân, Hạ, Thu, Đông gặp nhau.

Đông cầm tay Xuân bảo:

- Chị là người sung sướng nhất đấy! Ai cũng yêu chị! Chị về, vườn cây nào cũng đâm chồi nảy lộc.

Xuân nói:

- Nhưng phải có nắng của em Hạ, cây trong vườn mới đơm trái ngọt. Có em Hạ, các cô cậu học trò mới được nghỉ hè.

Cô nàng Hạ tinh nghịch xen vào:

- Thế mà thiếu nhi lại thích em Thu nhất. Không có Thu làm sao có vườn bưởi chín vàng, có đêm trăng rước đèn, phá cỗ...

Đông cất giọng buồn buồn:

- Chỉ có mỗi em là chẳng được ai yêu.

Thu đặt tay lên vai Đông thủ thỉ:

- Sao em lại nghĩ vậy, có em mới có bập búng bếp lửa nhà sàn, có giấc ngủ ấm trong chăn. Sao lại có người không thích em được?

Bốn nàng tiên mãi chuyện trò, không biết bà chúa Đất đã đến bên cạnh từ lúc nào. Bà vui vẻ nói chuyện:

- Các cháu mỗi người một vẻ. Xuân làm cho cây lá tươi tốt. Hạ cho trái ngọt, hoa thơm. Thu làm cho trời xanh cao, học sinh nhớ ngày tựu trường. Còn cháu Đông, ai mà ghét cháu được! Cháu có công ấp ủ mầm sống để Xuân về cây cối đâm chồi nảy lộc. Các cháu ai cũng đều có ích, ai cũng đều đáng yêu.

3. CÔ CON ÚT CỦA ÔNG MẶT TRỜI

Ông mặt trời có rất nhiều con nhưng chỉ có một cô con gái duy nhất là Út Trăng xinh đẹp, bé bỏng. Út Trăng có một người anh trai là Đất. Từ nhỏ, hai anh em luôn thân thiết. Trò chơi thích nhất của hai anh em là nắm tay nhau chạy vòng tròn. Thế nhưng, tính cách của hai người lại rất khác nhau. Anh Đất hiền lành, chăm chỉ, lại làm ra rất nhiều của cải cho con người. Còn cô Trăng thì điệu dáng nhưng không thích làm việc, suốt ngày chỉ rong chơi.

Ông Mặt Trời rất yêu thương các con, ông toả ánh sáng sưởi ấm cho chúng. Thấy Út Trăng mãi chơi, ông chỉ nhẹ nhàng nhắc nhở:

- Con nên theo anh Đất tìm việc làm có ích.

Cô Trăng quỳ xuống bên cha nũng nịu.

– Cha ơi ! Con biết làm gì bây giờ ?

Ông Mặt Trời vuốt mái tóc con bảo ..

– Đêm đêm, con hãy tỏa ánh sáng của con xuống đất làm dịu mát muôn loài.

Từ đó, cô Trăng bắt đầu làm việc. Mùa thu đến Đất và Trăng đem đến cho người bao trái chín thơm ngon và ánh trăng vàng óng.

Mỗi năm một lần , người lớn đều cho trẻ nhỏ đi đón cô Trăng xuống chơi. Đó là vào đêm trăng rằm Trung thu, các em nắm tay nhau múa hát, rước đèn vòng quanh cô. Cô Trăng cười long lanh ánh mắt, còn anh Đất thì tỏa ngát hương thơm trong quả chín. Trên cao giá như ông Mặt Trời vén màn mây nhìn xuống, chắc hẳn ông sẽ mỉm cười vuốt râu: “Con gái ta được việc lắm”.

Thu Hằng

4. TRÁI CÂY TRONG VƯỜN

Bé Na bừng tỉnh khi tiếng Gà Trống gáy “Ồ...ó...o...”. Bé mở tròn đôi mắt ngắm nhìn ông Mặt Trời buổi sớm chiếu những tia nắng đầu tiên xuống khu vườn. Bé Na thầm hỏi: “Bây giờ là mùa nào nhỉ?”.

Chị Bướm bay qua tung đôi cánh mềm như nhung, khẽ nói:

- Bé Na ơi, em ngủ lâu quá nên không biết bây giờ sắp sang thu rồi đấy! Em hãy nhìn kia, bầu trời trong xanh, những đám mây trắng nhờn nhơ bay lượn, không khí mát dịu, thật là thoải mái.

Bé Na nín quanh, xung sướng reo lên:

- Ôi, trái cây trong vườn mới đẹp làm sao!

Bé đưa mắt nhìn quanh: Ông Chuối Tiêu đang chăm những quả chuối mập vàng; bà Hồng Xiêm quanh năm cần mẫn với chiếc áo nâu bạc phéch; cô Vú Sữa tròn trịa e ấp giấu mình trong những tán lá tím sẫm với những hạt sương long lanh muôn sắc màu bởi ánh nắng mặt trời buổi sớm; kia nữa, các cô bướm chuẩn bị những chiếc áo vàng tươi như đi xem hội và chị Hồng mới rục rờ làm sao trong chiếc áo màu đỏ; còn những anh Roi Đường nghịch ngợm đu tít trên cành cao với bao trò chơi con trẻ.

Bé Na thầm nghĩ: “Cả mình nữa, mình cũng lớn hơn nhiều rồi, các mắt của mình đều đã mở to tròn rồi đấy”.

Tất cả...tất cả đều chờ mùa thu tới để đón cô trăng xuống vui đêm Trung thu cùng cây trái trong vườn.

**PHỤ LỤC 3: MỘT SỐ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NHẪM
HÌNH THÀNH BIỂU TƯỢNG THỜI GIAN CHO TRẺ MẪU GIÁO
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ
HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI TÁC PHẨM VĂN HỌC**

Chủ đề: Nước và các hiện tượng tự nhiên

Đề tài: Bài thơ “Trưa hè”

Loại tiết: Dạy trẻ học thuộc thơ

Độ tuổi: 4-5 tuổi

Thời gian: 25-30 phút

I. Mục tiêu

1. Kiến thức:

- Trẻ nhớ tên bài thơ, tên tác giả: Trưa hè – Trần Đăng Khoa.
- Trẻ biết đọc thuộc bài thơ “Trưa hè”.
- Trẻ hiểu nội dung bài thơ: Bài thơ nói về buổi trưa của mùa hè rộn ràng với các dấu hiệu nổi bật như có gió nam thổi, hoa phượng rụng, tiếng ve râm ran.

2. Kỹ năng:

- Trẻ đọc thuộc lòng và diễn cảm bài thơ.
- Rèn khả năng ghi nhớ có chủ đích và phát triển vốn từ.

3. Thái độ:

- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia hoạt động.
- Yêu thích và biết quý trọng thời gian.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Tranh minh bài thơ “Trưa hè” .
- Tranh từng khổ thơ (nếu có).
- Nhạc bài hát “Mùa hè đến rồi”, tác giả: Phạm Văn Chương.

2. Chuẩn bị của trẻ:

- Trang phục gọn gàng, tư thế ngồi ngay ngắn.
- Tranh trưa hè mỗi trẻ, bút màu, ...

III. Tiến hành hoạt động

HOẠT ĐỘNG CỦA CÔ	HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ
1. Ổn định tổ chức, gây hứng thú (2 phút) - Xúm xít, xúm xít.	- Tập trung đến bên cô.

- Chào mừng tất cả các con đến với lớp học ngày hôm nay, hôm nay cô mang đến cho các con một câu đố rất thú vị, chúng ta hãy chú ý lắng nghe để đoán xem đó là gì nhé. - Cô đố trẻ: Mùa gì nóng nực Trời nắng chang chang Đi học đi làm Phải đội mũ nón ? - Đố chúng mình biết đó là mùa gì? - Cô trò chuyện với trẻ về mùa hè: + Mùa hè thời tiết như thế nào? + Các bạn làm gì cho đỡ nắng? - Mùa hè thời tiết nóng bức, hay có mưa rào đi học, đi làm phải đội mũ nón, uống nhiều nước, ăn nhiều hoa quả, thường xuyên vệ sinh cơ thể sạch sẽ. - Hôm nay cô cũng có một bài thơ rất hay nói về mùa hè đây. Đó là bài thơ “Trưa hè” của tác giả Trần Đăng Khoa sáng tác. Bây giờ các con chú ý lắng nghe cô đọc bài thơ này nhé. 2. Nội dung 2.1. Đọc thơ cho trẻ nghe Lần 1: Đọc diễn cảm kết hợp cử chỉ, điệu bộ. - Cô vừa đọc cho cả lớp nghe bài thơ gì? - Bài thơ do ai sáng tác? Lần 2: Đọc kết hợp tranh minh họa. - Các con vừa nghe cô đọc bài thơ gì? - Do ai sáng tác? - Bài thơ nói về điều gì? - Cô chính xác hóa nội dung bài thơ.	- Trẻ lắng nghe và trả lời. - Trẻ lắng nghe. - Mùa hè ạ. - Nóng, nắng. - Đội mũ nón. - Trẻ lắng nghe, hưởng ứng. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ lắng nghe. - Trưa hè. - Trần Đăng Khoa. - Trưa hè. - Trần Đăng Khoa. - Trẻ trả lời. - Bài thơ nói về buổi trưa của mùa
---	--

2.2. Đàm thoại - Bài thơ nói về mùa gì? - Bài thơ nói đến buổi nào trong ngày? - Buổi trưa mùa hè có những gì đặc biệt? - Mùa hè thường có loại gió nào thổi tới? - Những câu thơ nào cho con thấy buổi trưa mùa hè thật vui? - Bài thơ cho con biết điều gì về buổi trưa hè? + Con thích hoạt động gì trong mùa hè? (Ví dụ: đi bơi, đi tắm biển...) + Buổi trưa mùa hè con nên làm gì? Vì sao? (Nên ở trong nhà, đi ngủ, nếu phải ra ngoài trời thì phải đội mũ, mặc áo dài,...) + Mùa hè có ngày lễ nào đặc biệt, sau ngày lễ ấy con được làm gì? (Tết thiếu nhi, sau tết thiếu nhi là nghỉ hè) - Con yêu nhất điều gì của mùa hè? Mùa hè đáng yêu với thiên nhiên tươi đẹp nhưng trời nóng bức, chúng mình nên làm gì để tránh nắng nóng, nhất là vào buổi trưa? Chúng mình không nên làm gì? 2.3. Dạy trẻ đọc thuộc bài thơ “Trưa hè” - Chúng mình cùng học thuộc bài thơ Trưa hè của tác giả Trần Đăng Khoa để về đọc cho bố mẹ nghe nhé.	hè rộn ràng với các dấu hiệu nổi bật như: gió nam thổi, hoa phượng rụng, tiếng ve râm ran. - Mùa hè. - Buổi trưa. - Có gió thổi, có hoa phượng và tiếng ve kêu. - Gió nồm nam mát dịu, gió tây nóng bức. - 4 câu thơ cuối. - Buổi trưa của mùa hè rộn ràng với các dấu hiệu nổi bật như: gió nam thổi, hoa phượng rụng, tiếng ve râm ran. - Trẻ nói theo ý thích. - Trẻ kể những việc nên làm. - Trẻ kể những việc không nên làm. - Trẻ kể theo ý thích. - Trẻ trả lời theo ý thích. - Trẻ đọc thơ theo hướng dẫn.
---	--

+ Lần 1: Trẻ đọc theo cô từng câu. + Lần 2: Trẻ đọc cùng cô. - Cho tổ, nhóm, cá nhân đọc thơ. - Cho cả lớp đọc bài thơ theo hiệu lệnh to, nhỏ, lên, xuống luân phiên. - Cô chú ý sửa sai cho trẻ. Vận động giữa giờ: Cô thấy lớp mình học rất giỏi và trả lời các câu hỏi rất chính xác, bây giờ chúng mình hãy cùng đứng lên và vận động cùng cô theo nhạc bài hát: “Mùa hè đến rồi” (Phạm Văn Chương). 3. Kết thúc - Các con ơi, hôm nay cô đã dạy lớp mình học thuộc bài thơ gì, của tác giả nào? - Bài thơ Trưa hè của tác giả Trần Đăng Khoa nói về điều gì? - Về nhà các con hãy đọc lại bài thơ cho bố mẹ, ông bà, người thân của mình nghe nhé. - Bây giờ cô cháu mình cùng thu dọn lớn học rồi chúng ta ra sân chơi quan sát thời tiết mùa hè nào!	- Trẻ vận động cùng cô theo nhạc. - Bài thơ Trưa hè của tác giả Trần Đăng Khoa. - Buổi trưa của mùa hè rộn ràng với các dấu hiệu nổi bật như: gió nam thổi, hoa phượng rụng, tiếng ve râm ran. - Trẻ trả lời. - Trẻ thu dọn rồi ra hoạt động ngoài trời, quan sát thời tiết mùa hè
--	---

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI TÁC PHẨM VĂN HỌC

Chủ đề: Hiện tượng thiên nhiên

Đề tài: Truyện Sự tích ngày và đêm

Loại tiết: Kể chuyện cho trẻ nghe

Độ tuổi: 4-5 tuổi

Thời gian: 25–30 phút

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

1. Kiến thức

- Trẻ nhớ tên truyện: Sự tích ngày và đêm.
- Trẻ nhớ tên các nhân vật trong truyện: Mặt Trăng, Mặt Trời, Gà trống.
- Trẻ hiểu nội dung câu chuyện: Lúc đầu, Gà trống, Mặt Trăng và Mặt trời cùng sống trên trời. Mặt trăng ném mũ của Gà Trống xuống đất. Nhờ Mặt trời, Gà Trống mới tìm thấy mũ. Từ ấy Gà trống ở dưới đất, mỗi khi thức giấc thì cất tiếng gáy gọi Mặt trời tỏa sáng, đó là ngày. Mặt trăng chỉ xuất hiện khi Gà trống và Mặt trời đi ngủ, đó là đêm.
- Hiểu nghĩa từ “mênh mông” là rất rộng lớn.

2. Kỹ năng

- Rèn luyện khả năng chú ý, ghi nhớ có chủ định.
- Phát triển ngôn ngữ: nghe hiểu, trả lời câu hỏi rõ ràng, mạch lạc.
- Biết đề nghị/nhờ người khác khi cần, sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn.

3. Thái độ

- Trẻ hứng thú nghe cô kể chuyện và tham gia tích cực vào các hoạt động kể chuyện cùng cô.
- Quan tâm tìm hiểu về thời gian của các buổi trong ngày.

II. Chuẩn bị:

1. Đồ dùng của cô:

- Giáo án
- Máy tính (video bài hát Đêm và ngày, video truyện), máy chiếu, loa
- Sa bàn truyện, tranh truyện
- Que chỉ.
- Trang phục gọn gàng.

2. Đồ dùng của trẻ: Ghế ngồi, thảm.

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Ổn định tổ chức, gây hứng thú. - Cô và trẻ cùng chơi trò chơi giả tiếng gà gáy “Ồ ó o...”. Gà thường gáy gọi mọi người vào buổi nào trong ngày? Có 1 truyện kể rất hay về lý do chú gà trống gáy gọi mặt trời mỗi buổi sáng sớm, cô mời các con cùng lắng nghe truyện “Sự tích ngày và đêm”. 2. Nội dung: 2.1. Kể diễn cảm kết hợp cử chỉ, tranh + Cô vừa kể chuyện gì? 2.2. Kể diễn cảm kết hợp mô hình + Cô vừa kể cho các con nghe chuyện gì? + Trong câu chuyện có những nhân vật nào? Có tất cả mấy nhân vật? + Truyện Sự tích ngày và đêm nói về điều gì? <i>Lúc đầu, Gà trống, Mặt Trăng và Mặt trời cùng sống trên trời. Mặt trăng ném mũ của Gà Trống xuống đất. Nhờ Mặt trời, Gà Trống mới tìm thấy mũ. Từ ấy Gà trống ở dưới đất, mỗi khi thức giấc thì cất tiếng gáy gọi Mặt trời tỏa sáng, đó là ngày. Mặt trăng chỉ xuất hiện khi Gà trống và Mặt trời đi ngủ, đó là đêm.</i> 2.3. Trích dẫn đàm thoại Giáo viên đặt câu hỏi, trẻ trả lời, nếu trẻ không trả lời được, cô kể trích dẫn chi tiết truyện để gọi cho trẻ nhớ. * Đoạn 1: Từ đầu đến “ném xuống đất”.	- Giả làm tiếng gà gáy. - Buổi sáng sớm. - Lắng nghe, thể hiện cảm xúc. - Nghe cô kể, theo dõi tranh. - Sự tích ngày và đêm. - Nghe cô kể, theo dõi tranh. - Sự tích ngày và đêm. - Gà trống, Mặt trăng, Mặt trời. Có 3 nhân vật. - Trẻ trả lời theo ý hiểu. - Lắng nghe, thể hiện cảm xúc.

- Ban đầu, các nhân vật trong truyện sống ở đâu? - Con nghĩ ra điều gì về cái áo của Mặt trăng? - Vì sao Mặt trăng ném mũ của Gà trống xuống đất? - Con có nhận xét gì về hành động của Mặt trăng? * Đoạn 2: “Mặt đất thì... với Gà trống” - Theo con, “mênh mông” có nghĩa là gì? - Lúc chỉ có Trăng và Gà trống, mặt đất có đặc điểm gì? - Gà đã làm thế nào để tìm được mũ? - Mặt trời khuyên bảo Gà điều gì? - Con học được điều gì từ Gà trống? - Con có nhận xét gì về Mặt trời? * Đoạn còn lại - Trong câu chuyện, ban ngày có dấu hiệu gì? - Ban đêm có dấu hiệu gì? - Câu truyện cho con biết điều gì về thời gian?	- Cùng sống với nhau trên trời. - Cái áo trắng giống như màu trắng mát dịu của ánh trăng. - Vì Gà trống không cho Mặt trăng đổi áo lấy mũ. - Trăng chưa ngoan, cứ đòi đổi lấy cái không phải của mình, giận dữ ném đồ của người khác. - Mênh mông là rất rộng lớn. - Mặt đất tối tăm, Gà không nhìn thấy gì. - Gà gọi Mặt trời tỏa ánh sáng giúp gà thấy mũ. - Gà cứ ở dưới đất, khi thức dậy thì gọi Mặt trời cùng dậy chơi với mình. - Biết từ chối khi không đồng ý; không tranh giành mà nỗ lực đi tìm mũ, biết nhờ Mặt trời giúp đỡ, biết vâng lời. - Mặt trời tốt bụng, sẵn lòng giúp đỡ khi bạn gặp khó khăn, ân cần khuyên bảo để bạn được an toàn. - Gà gáy, Mặt trời mọc tỏa ánh sáng. - Mặt trời lặn, trời tối, có trăng... - Một ngày có ban ngày và ban đêm. Ban ngày thì có ánh sáng Mặt Trời, nhiều loài thức giấc, đi kiếm ăn. Ban đêm xuất hiện khi Mặt trời lặn, trời tối, đa số mọi người đi
---	--

* Vận động giữa giờ: Từ khi Gà trống ở lại dưới đất, Mặt trăng biết lỗi không giận Gà trống nữa. Các bạn thay phiên nhau xuất hiện tạo nên buổi ngày rộn ràng sáng rõ cho các con đi học, đi chơi; buổi đêm yên tĩnh và dịu mát cho các con ngủ ngon. Chúng mình cùng chia sẻ niềm vui với các bạn Mặt trăng, Mặt trời và Gà trống nào! 2.4. Xem video truyện Ngày và đêm - Chúng mình vừa xem video truyện gì? - Con thường làm gì vào ban ngày? - Con đi ngủ vào lúc nào? - Chúng mình nhớ đi ngủ đúng giờ để cơ thể mau lớn, mạnh khỏe, sáng dậy sớm đi học để chung vui cùng cô và các bạn nhé! 2.5. Củng cố Trò chơi “Họa sĩ tí hon” - Cô có những bức tranh chưa tô màu về cảnh đêm, ngày; bé tô màu và vẽ thêm theo ý thích. 3. Kết thúc - Cô nhận xét hoạt động, khen ngợi trẻ tích cực. - Bây giờ là buổi nào trong ngày? - Cô mời các con cùng ra sân quan sát bầu trời và mặt đất ban ngày nào!	ngủ. - Vận động theo nhạc bài <i>Đêm và ngày</i> của nhạc sĩ Hoàng Công Dụng. - Trẻ tập trung xem video. - Ngày và đêm. - Trẻ kể. - Ngủ sau chương trình Chúc bé ngủ ngon. - Trẻ lắng nghe và trả lời. - Bé tô màu cảnh ngày và đêm. - Tham gia nhận xét hoạt động học. - Buổi sáng. - Cùng cô ra sân quan sát.
---	---

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI TÁC PHẨM VĂN HỌC

Chủ đề: Nước và các hiện tượng thiên nhiên

Đề tài: Câu truyện: “Truyện Bốn Mùa”

Loại tiết: Dạy trẻ kể lại chuyện

Lứa tuổi: 4-5 tuổi

Thời gian: 25–30 phút

Người dạy:

I. Mục tiêu

1. Kiến thức

- Trẻ nhớ tên truyện “Truyện bốn mùa”, tên các nhân vật: Xuân, Hạ, Thu, Đông, bà chúa Đất.
- Biết đặc điểm tiêu biểu của 4 mùa: Xuân – Hạ – Thu – Đông, vẻ đẹp và tính cách đáng yêu của các nhân vật

2. Kỹ năng

- Rèn luyện kỹ năng lắng nghe và ghi nhớ có chủ đích.
- Phát triển vốn từ, kể lại truyện theo khả năng.
- Biết sắp xếp các mùa theo đúng thứ tự trong năm.

3. Thái độ

- Hứng thú khi nghe kể chuyện.
- Biết yêu thiên nhiên, yêu quý những điều mà mỗi mùa mang lại.
- Biết chờ lượt, tôn trọng người kể, không ngắt lời.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô

- Tranh minh họa 5 đoạn truyện:
 - + Tranh 1: Có 4 nàng tiên Xuân, Hạ, Thu, Đông. Đông cầm tay Xuân.
 - + Tranh 2: Xuân đứng trước các bạn, nói với Đông.
 - + Tranh 3: Hạ đứng trước các bạn, nói với Xuân.
 - + Tranh 4: Đông buồn, ngồi nói với Hạ; Thu cúi xuống đặt tay lên vai Đông.
 - + Tranh 5: Chúa Đất đứng trước, nói với 4 nàng tiên.
- Video bài hát Bốn mùa em yêu, Mùa xuân đến rồi.

2. Chuẩn bị của trẻ

- Trang phục thoải mái, phù hợp hoạt động.
- Một số tranh vẽ các mùa do trẻ thực hiện (nếu đã học trước).

III. Tiến trình hoạt động

Hoạt động của cô	Dự kiến hoạt động của trẻ
1. Ổn định – Gây hứng thú (3–5 phút) Bật bài hát “Bốn mùa em yêu”. + Các con vừa nghe bài hát nói về điều gì? + Bài hát nói về vẻ đẹp của những mùa nào? + Bạn nhỏ thích mùa nào nhất? Vì sao? + Câu chuyện gì cũng nói về 4 mùa mà cô đã kể cho các con nghe? Các con cùng nghe cô kể lại truyện nhé! 2. Nội dung 2.1. Cô kể lại chuyện 2.2. Đàm thoại - Cô vừa kể truyện gì? - Truyện có những nhân vật nào? Bây giờ cô chia lớp mình thành 5 đội. Các con lắng nghe và trả lời câu hỏi. Mỗi câu trả lời đúng, cô tặng 1 bức tranh. (1) Nàng tiên mùa Đông vui vẻ nói gì với mùa Xuân? - Tặng trẻ bức tranh 1 (2) Nàng tiên mùa Xuân có giọng nói âu yếm như thế nào? - Tặng trẻ bức tranh 2 (3) Giọng nói của mùa Hạ tinh nghịch như thế nào?	- Trẻ hát và vận động cùng cô. - Bốn mùa em yêu. - Đông, xuân, hè, thu. - Bạn nhỏ thích cả 4 mùa vì 4 mùa của đất nước, mùa nào cũng đẹp. - Truyện bốn mùa. - Hưởng ứng lời cô. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ lắng nghe. - Truyện bốn mùa. - Xuân, Hạ, Thu, Đông và bà chúa Đất. - Trẻ hưởng ứng, kết 5 đội. - Chị là người sung sướng nhất đây! Ai cũng yêu chị! Chị về, vườn cây nào cũng đâm chồi nảy lộc. - Mùa Xuân dịu dàng nói: Nhưng phải có nắng của em Hạ, cây trong vườn mới đơm trái ngọt. Có em Hạ, các cô cậu học trò mới được nghỉ hè. - Giọng dí dỏm: Thế mà thiếu nhi lại thích em Thu nhất. Không có

- Tặng trẻ bức tranh 3 (4) Nàng tiên mùa Đông nói gì? Đông nói bằng giọng điệu gì? - Mùa Thu tốt bụng đã an ủi Đông như thế nào? - Tặng trẻ bức tranh 4 - Khi nghe chuyện của 4 nàng tiên, bà chúa Đất đã nói gì? Giọng bà thế nào? - Tặng trẻ bức tranh 5 - Bạn nào giỏi cho cô biết, Truyện bốn mùa nói về điều gì? - Cô chính xác hóa thông tin. 2.3. Dạy trẻ kể lại truyện - Cô kể lời dẫn truyện	Thu làm sao có vườn bưởi chín vàng, có đêm trăng rước đèn, phá cỗ... - Giọng nói buồn: Chỉ có mỗi em là chẳng được ai yêu. - Thu ân cần nói: Sao em lại nghĩ vậy, có em mới có bếp bùng bếp lửa nhà sàn, có giấc ngủ ấm trong chăn. Sao lại có người không thích em được? - Các cháu mỗi người một vẻ. Xuân làm cho cây lá tươi tốt. Hạ cho trái ngọt, hoa thơm. Thu làm cho trời xanh cao, học sinh nhớ ngày tựu trường. Còn cháu Đông, ai mà ghét cháu được! Cháu có công ấp ủ mầm sống để Xuân về cây cối đâm chồi nảy lộc. Các cháu ai cũng đều có ích, ai cũng đều đáng yêu. - Truyện nói về thứ tự và vẻ đẹp của bốn mùa trong năm. Đầu tiên, Mùa Xuân, cây đâm chồi nảy lộc; tiếp theo là mùa Hạ, nắng chói chang giúp cây ra quả, các bạn được nghỉ hè; tiếp nữa là mùa Thu, quả chín ngọt và tết Trung thu thật vui; cuối cùng là mùa Đông, mọi người quây quần bên bếp lửa, ngủ ngon trong chăn ấm. Các nàng tiên này đều vui vẻ và tốt bụng, rất đáng yêu. - Trẻ tập trung lắng nghe. - Cả lớp đồng thanh nói lời thoại.
--	--

Cô quan sát, sửa sai, khen ngợi trẻ. - <i>Dạy trẻ kể từng đoạn:</i> Các con hãy dành 2 phút quan sát tranh của đội mình và chuẩn bị để kể lại nội dung truyện theo tranh nhé! - Cô khen ngợi trẻ. - <i>Dạy trẻ kể trọn vẹn truyện</i> Cô mời bạn nào giỏi lên kể cho cô và cả lớp nghe chuyện “Truyện bốn mùa” nào! - Cô và lớp lắng nghe, sửa sai (nếu có). 3. Kết thúc - Cô nhận xét hoạt động, khen ngợi trẻ tích cực. - Dặn trẻ về nhà kể lại chuyện cho bố mẹ nghe.	Lần lượt 5 đội kể 5 đoạn. - Đoạn 1: Một ngày... nẩy lộc - Đoạn 2: Xuân nói... nghỉ hè - Đoạn 3: Cô nàng Hạ... phá cỗ - Đoạn 4: Đông... thích em được - Đoạn 5: Còn lại - Trẻ xung phong kể trọn vẹn truyện. - Cả lớp lắng nghe, khen ngợi bạn, góp ý (nếu có) - Trẻ tham gia đánh giá hoạt động. - Trẻ trả lời, thể hiện cảm xúc.
---	---

Kịch bản Truyện bốn mùa

Cảnh 1: Nhạc bài Mùa xuân đến rồi. Hình nền vườn hoa rực rỡ

Bốn nàng tiên Xuân, Hạ, Thu, Đông nắm tay nhau đi ra, múa hát..

Đông cầm tay Xuân bảo: Chị là người sung sướng nhất đấy! Ai cũng yêu chị! Chị về, vườn cây nào cũng đâm chồi nẩy lộc.

Cảnh 2: Hình nền mùa hè nắng vàng, dừa, mít, nhãn... trĩu quả; bạn nhỏ nghỉ hè tắm biển

Xuân tươi cười, nhẹ nhàng nói: Nhưng phải có nắng của em Hạ, cây trong vườn mới đơm trái ngọt. Có em Hạ, các cô cậu học trò mới được nghỉ hè.

Cảnh 3: Hình nền mâm cỗ trung thu và các bạn rước đèn

Hạ dí dỏm: Thế mà thiếu nhi lại thích em Thu nhất. Không có Thu làm sao có vườn bưởi chín vàng, có đêm trăng rước đèn, phá cỗ...

Cảnh 4: Hình nền mọi người mặc áo ấm, quây quần bên bếp lửa sưởi, bé ngủ trong chăn

Đông cất giọng buồn buồn: Chỉ có mỗi em là chẳng được ai yêu.

Thu đặt tay lên vai Đông thủ thủ: Sao em lại nghĩ vậy, có em mới có bập bùng bếp lửa nhà sàn, có giấc ngủ ấm trong chăn. Sao lại có người không thích em được?

Cảnh 5: *Hình ảnh lá cờ tung bay trên sông núi, ruộng đồng Việt Nam*

Chúa Đất bước ra vui vẻ nói: Chào các cháu! Các cháu mỗi người một vẻ. Xuân làm cho cây lá tươi tốt. Hạ cho trái ngọt, hoa thơm. Thu làm cho trời xanh cao, học sinh nhớ ngày tựu trường. Còn cháu Đông, ai mà ghét cháu được! Cháu có công áp ủ mầm sống để Xuân về cây cối đâm chồi nảy lộc. Các cháu ai cũng đều có ích, ai cũng đều đáng yêu.

Bốn nàng tiên nắm tay chúa Đất cùng hát bài “Bốn mùa em yêu”.

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI TÁC PHẨM VĂN HỌC

Chủ đề: Nước và các hiện tượng tự nhiên

Đề tài: Câu truyện “Sự tích ngày và đêm”

Loại tiết: Dạy trẻ đóng kịch

Độ tuổi: 4-5 tuổi

Thời gian: 25-30 phút

Người dạy:

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Trẻ nhớ tên truyện, tên các nhân vật và hiểu nội dung câu chuyện: Mặt trăng, mặt trời và gà trống cùng sống với nhau ở trên trời, chỉ vì mặt trăng thích chiếc mũ của gà trống mà đã làm ra hành động không phải với gà trống và khiến cho gà trống phải ở lại dưới mặt đất. Từ đó xuất hiện ban ngày và ban đêm
- Trẻ biết được ban ngày có mặt trời, ban đêm có mặt trăng.

2. Kỹ năng:

- Trẻ có kỹ năng nghe và trả lời câu hỏi rõ ràng, mạch lạc đủ câu, đủ ý thông qua hệ thống câu hỏi.
- Trẻ có khả năng diễn xuất, nhập vai vào các nhân vật

3. Thái độ:

- Biết vâng lời cô giáo và chăm chú xem vở kịch.
- Giáo dục biết yêu thương đoàn kết, giúp đỡ mọi người

II. Chuẩn bị:

1. Chuẩn bị của cô:

- Địa điểm: Phòng học.
- Máy tính, ti vi, slides nội dung các bước hoạt động,
- Sân khấu, mũ nhân vật
- Nhạc kể chuyện
- Kịch bản truyện “Sự tích ngày và đêm”

Cảnh 1 (đèn sáng):

Mặt Trăng, Mặt trời, Gà trống nắm tay nhau nhảy múa, hát: *Cùng nhau múa xung quanh tròn, cùng nhau múa cùng vui ... vui cùng nhau múa đều.*

Mặt trăng: - Gà trống ơi, tớ thích cái mũ đỏ của cậu lắm, cậu đổi cho tớ đi, cậu mặc áo màu trắng của tớ, còn tớ đội cái mũ đỏ của cậu.

Gà trống: - Không, tớ không thích áo trắng của cậu đâu, tớ không đổi đâu!

Mặt trăng: - Cậu đổi cho tớ đi mà. Ô, cậu không đổi cho tớ thật ư? Mặt trăng ngúng nguẩy, giật mũ gà trống rồi ném xuống đất.

Gà trống kêu lên: - Ôi ôi! Mặt đất thì mênh mông và tối đen, biết tìm mũ ở đâu bây giờ?

Cảnh 2 (tắt đèn, kéo rèm, phòng tối):

Gà trống bay hết chỗ này đến chỗ khác ngó nghiêng, tìm kiếm.

Gà (mếu máo): - Làm thế nào bây giờ? Chẳng nhìn thấy mũ đâu cả! A, mình phải nhờ anh Mặt trời giúp thôi! Mặt... trời... ời! Mặt... trời... ời!

Bật đèn sáng, kéo rèm

Mặt trời (vươn 2 tay, tỏa nắng ra): - Anh đây! Em làm gì dưới đó thế?

Gà trống: - Em đi tìm mũ. A, mũ đây rồi, thích quá!

Gà trống đội ngay mũ lên đầu, đập cánh bay lên mà không được.

Gà trống: - Mặt... trời... ời! Mặt... trời... ời! Kéo em lên với!

Mặt trời: - Làm sao mà anh kéo em lên được. Thôi, em cứ ở dưới đất vậy, khi nào anh thức dậy thì anh em mình vui chơi cùng nhau nhé!

Gà trống: - Vâng ạ! Em sẽ đợi anh mỗi ngày nhé! Bây giờ anh em mình cùng vui chơi nào!

Mặt trời vẫy tay tỏa nắng cho Gà trống dạo chơi. Bài hát *Nắng sớm* nhẹ nhàng.

Mặt trời: - Gà trống ời, chúng ta đi ngủ thôi!

Mặt trời và Gà trống đi vào cánh gà.

Cảnh 3 (Đèn tắt).

Mặt trăng lượn ra.

Mặt trăng: - Ôi buổi đêm thật tối tăm và vắng vẻ. Mình thật có lỗi vì đã vứt mũ của Gà trống, giờ Mặt trời và Gà trống không chơi cùng mình nữa. Mình phải đi rủ các bạn sao chơi cùng mình thôi. Từ giờ mình sẽ luôn vui vẻ chơi cùng các bạn, không giận dỗi nữa. Các bạn sao ời, chúng mình đi chơi đi!

Cả lớp hát bài đồng dao *Đếm sao*, dung dăng dung dẻ đi xung quanh lớp.

2. Chuẩn bị của trẻ:

- Trang phục hoá trang nhân vật.
- Mũ đội đầu.
- Thuộc bài hát và vận động theo nhạc: Cùng múa cùng vui, Đếm sao.
- Tâm thế phấn khởi được tham gia đóng kịch.

III. Cách tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Ổn định tổ chức, khơi gợi hứng thú - Cô phát video tiếng gà gáy. Cô trò chuyện hỏi trẻ: - Các con vừa nghe thấy gì? - Gà thường gáy vào lúc nào? - Câu chuyện nào nói về gà trống gáy gọi mặt trời các bạn nhỉ? Ai muốn nhập vai các nhân vật trong truyện để tham gia đóng kịch <i>Sự tích ngày và đêm</i> nào? 2. Nội dung 2.1. Làm quen kịch bản - Để đóng kịch được, trước hết chúng mình cùng làm quen với kịch bản nhé! - Các con cùng ngồi xuống nghe cô đọc kịch bản. Cô đọc kịch bản cho trẻ nghe. 2.2. Đàm thoại - Cô vừa đọc kịch bản gì? - Lúc cùng ở trên trời, các bạn múa hát bài gì? - Mặt trăng đã nói gì với Gà trống? - Gà trống trả lời như thế nào? - Khi Gà trống không cho mượn mũ, Mặt trăng tỏ thái độ như thế nào, bạn nói gì? - Gà trống kêu lên với giọng điệu như thế nào? - Gà trống bay đi tìm mũ với thái độ và giọng điệu như thế nào? - Mặt trời đã làm gì giúp Gà? - Tìm được mũ, Gà trống nói gì?	- Trẻ lắng nghe. - Tiếng gà trống gáy ạ. - Gà gáy lúc sáng sớm, khi mặt trời mọc. - Sự tích ngày và đêm. - Trẻ xung phong nhận vai. - Trẻ trả lời (vâng ạ). - Lắng nghe kịch bản, thể hiện cảm xúc. - Sự tích ngày và đêm. - Cùng múa cùng vui. - Gà trống ơi, ... mũ đỏ của cậu. - Gà trống không bằng lòng, nói... - Mặt trăng đổi, vừa nói vừa giật mũ gà trống ném xuống đất, nói... - Hốt hoảng: Ôi... ở đâu bây giờ? - Mếu máo: Gà trống bay ... mặt trời ơi... - Gà trống bay ... mặt trời ơi... - Mặt trời vươn 2 tay... dưới đó thế?

- Mặt trời khuyên Gà trống điều gì? - Gà trả lời thế nào? - Sau đó hai bạn làm gì? - Khi Gà và Mặt trời đã đi ngủ, Mặt trăng nói gì? - Các bạn Trăng, sao đọc bài đồng dao nào? 2.3. Dạy trẻ đóng kịch a. Cô kể lời dẫn chuyện b. Mời các nhóm trẻ nhận vai: Gà trống, Mặt trăng, Mặt trời, Sao - Cô dẫn chuyện. c. Tập đóng kịch 2.4. Tổ chức diễn kịch - Cô dựng sân khấu, điều hành trẻ diễn kịch 3. Kết thúc - Cô nhận xét hoạt động, khen ngợi trẻ tích cực. - Trong giờ chơi, các bạn nào còn muốn diễn kịch thì chúng ta diễn kịch tiếp ở góc Nghệ thuật nhé!	- Reo vui: A... Gà đội mũ lên đầu, đập cánh bay, gọi Mặt trời: Mặt trời ơi... - Làm sao... - Vui vẻ nói: Vâng ạ... - Hai bạn nắm tay nhau dạo chơi rồi đi vào trong sân khấu. - Ôi buổi đêm... - Đếm sao. - Trẻ nói lời thoại và điệu bộ. - Các nhóm vai diễn thể hiện lời nói, cử chỉ điệu bộ. - Mỗi nhóm vai cử 1 bạn đại diện nhận vai, lớp cử 1 bạn làm người dẫn chuyện, tập đóng trọn vẹn kịch. - Trẻ dẫn chuyện ra chào khán giả, giới thiệu tên kịch, các diễn viên. - Tiến hành diễn kịch. - Cô và các bạn làm khán giả. - Trẻ tham gia đánh giá hoạt động diễn kịch. - Trẻ hưởng ứng, thể hiện cảm xúc.
--	--

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KHOA HỌC

Chủ đề: Thế giới xung quanh bé

Đề tài: Các buổi trong ngày

Độ tuổi: 5 – 6 tuổi

Thời gian: 30-35 phút

Phương pháp: Quy trình 5E (Engage – Explore – Explain – Elaborate – Evaluate)

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

1. Kiến thức:

- Trẻ nhận biết được sự thay đổi về tự nhiên và hoạt động con người trong các buổi: sáng – trưa – chiều – tối - đêm. Ban ngày gồm các buổi sáng, trưa, chiều; ban đêm gồm buổi tối và buổi đêm.
- Hiểu mối liên hệ giữa ánh sáng Mặt Trời và sự thay đổi ngày đêm.

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng quan sát, so sánh, phân loại (đặc điểm các buổi trong ngày).
- Phát triển ngôn ngữ khi mô tả hoạt động của con người, thiên nhiên theo từng buổi.

3. Thái độ:

- Biết sắp xếp, tổ chức hoạt động cá nhân phù hợp theo từng thời điểm trong ngày.
- Hợp tác nhóm khi thảo luận và làm sản phẩm STEAM.

* Định hướng STEAM:

- Science (Khoa học): Hiện tượng ngày – đêm, ánh sáng Mặt Trời.
- Technology (Công nghệ): Xem hình ảnh/clip minh họa các thời điểm trong ngày.
- Engineering (Kỹ thuật): Lắp ghép mô hình vòng quay “Một ngày của bé”.
- Art (Nghệ thuật): Vẽ/trang trí tranh theo từng buổi trong ngày.
- Math (Toán): Xếp trình tự các buổi trong ngày, nhận biết khái niệm thời gian (sáng → trưa → chiều → tối).

II. CHUẨN BỊ

1. Chuẩn bị của cô

- Quả bóng (trái đất) có dán hình 3D ngôi nhà, cây, con vật, các em nhỏ...; đèn bàn, que chỉ.

- Tranh/ảnh hoặc video minh họa cảnh sáng – trưa – chiều – tối.
- Bộ tranh rời hoạt động của con người (ăn sáng, đi học, ngủ, chơi buổi chiều...).
- Vòng tròn mô phỏng “Một ngày” (4 phần).
- Giấy A3, bút màu, que gỗ, keo dán.
- Nhạc bài hát “Một ngày của bé”.

2. Chuẩn bị của trẻ

- 5 bức tranh khổ A3 lần các hình ảnh: Gà gáy, mặt trời mọc, hoa mười giờ nở, bé chải răng, rửa mặt, học ở lớp...; mặt trời trên ngọn cây, bóng cây tròn quanh gốc; bé ăn trưa ở lớp, bé ngủ trưa ở lớp...; Mặt trời lặn, hoa mười giờ héo, mẹ đón bé – bé tạm biệt cô; Đèn đường sáng, trên đường nhiều người, cả nhà ăn tối, bé xem hoạt hình ở nhà...; Bé ngủ, trời tối, có trăng sao, chim cú mèo, hoa quỳnh nở
- Màu vẽ, kéo, hồ dán.
- Loto các hình ảnh tiêu biểu cho các buổi trong ngày.

III. TIẾN HÀNH HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của cô	Dự kiến hoạt động của trẻ
1. Engage (Gây hứng thú) Tập trung trẻ đến bên cô, trò chuyện: - Bài thơ nào chúng mình mới học về các buổi trong ngày? - Mời các con cùng đọc bài thơ đó nào! - Bài thơ nhắc đến những buổi nào? - Còn buổi nào chưa được gọi tên?	- Trẻ đến bên cô, thể hiện cảm xúc. - Bé học đếm thời gian. - Trẻ đọc bài thơ . - Sáng, trưa, chiều, tối. - Buổi đêm.
2. Explore (Khám phá) - Cô có bức tranh rất đặc biệt tặng 5 nhóm, cô đánh số thứ tự từ 1 đến 5. Cô mời 5 tổ trưởng lên lấy tranh đúng theo thứ tự của tổ mình nào! - Nhiệm vụ của tổ 1: Tìm nói những hình ảnh thường thấy trong buổi sáng Tổ 2: Nói những hình ảnh của buổi trưa Tổ 3: Nói những hình ảnh của buổi chiều Tổ 4: Nói những hình ảnh của buổi tối	- Trẻ lên lấy tranh mang về bàn. - Lắng nghe nhiệm vụ. - Thảo luận nhóm, nói tranh.

Tổ 5: Nói những hình ảnh của buổi đêm -Cô mời đại diện các nhóm lên giới thiệu những hình ảnh trong buổi của tổ mình . - Cô quan sát, góp ý khi cần. - Cô chính xác hoá thông tin từng buổi. - Một ngày có mấy buổi, là những buổi nào? - Những buổi nào thuộc về ban ngày? - Ban đêm gồm những buổi nào? - Cho trẻ treo tranh vào góc học tập	Giới thiệu: Tổ 1: Buổi sáng: Gà gáy, mặt trời mọc, hoa mười giờ nở, bé chải răng, rửa mặt, học ở lớp... Tổ 2: Buổi trưa: mặt trời trên ngọn cây, bóng cây tròn quanh gốc; bé ăn trưa ở lớp, bé ngủ trưa ở lớp... Tổ 3: Buổi chiều: Mặt trời lặn, hoa mười giờ héo, mẹ đón – bé tạm biệt cô. Tổ 4: Buổi tối: Đèn đường sáng, trên đường nhiều người, cả nhà ăn tối, bé xem hoạt hình ở nhà... Tổ 5: Buổi đêm: Bé ngủ, trời tối, có trăng sao, chim cú mèo, hoa quỳnh nở - Các bạn quan sát, góp ý, bổ sung cho bạn giới thiệu. - Trẻ lắng nghe. - Một ngày có 5 buổi, là sáng, trưa, chiều, tối và đêm. - Sáng, trưa, chiều. -Tối và đêm. - Trẻ treo tranh vào góc học tập.
3. Explain (Giải thích) - Vì sao lại có ngày đêm và các buổi này? - Chúng ta cùng quan sát thí nghiệm các buổi trong ngày để xem câu trả lời của các bạn đúng chưa nhé! Cô bật đèn bàn cho ánh sáng rọi về quả bóng. Trò chuyện: - Bóng đèn là mặt trời mọc, mặt trời	- Trẻ phán đoán. - Lắng nghe, bổ sung. - Trẻ lắng nghe và trả lời câu hỏi. - Phía đông.

mọc phía nào? - Quả bóng là trái đất. Các con nhìn nhé, khi trái đất quay dần về phía mặt trời mọc, con thấy điều gì ở trái đất? Mặt trời phía nào của ngôi nhà? Bóng ngôi nhà rơi về phía nào? (Cô dán mẫu giấy đỏ đánh dấu phía tây của ngôi nhà.) Đây là buổi gì? - Cô quay tiếp “trái đất” về phía “mặt trời”. Ánh sáng ở mặt đất thay đổi như thế nào? Bây giờ là buổi nào? - Cô tiếp tục quay từ từ? Buổi gì đây? Vì sao con biết? - Cô quay tiếp. Con nhìn mọi vật thấy thế nào? Đây là buổi nào? - Tiếp theo, buổi nào đây? Vì sao con biết? - Vậy các buổi trong ngày do đâu mà có? - Cô phụ chụp ảnh, quay video hoạt động khám phá của trẻ. - Các buổi trong ngày nối tiếp nhau như thế nào? - Thí nghiệm các con vừa xem giống như thí nghiệm trong câu chuyện nào cô đã kể cho các con nghe?	- Mặt đất sáng dần, dần nhìn rõ mọi vật. Mặt trời phía trước ngôi nhà. Bóng ngôi nhà... rơi về phía sau là phía tây. Là buổi sáng - Ánh sáng chói chang, rất sáng, bóng cây ở ngay dưới gốc... Đây là buổi trưa. - Buổi chiều, mặt trời ở phía sau ngôi nhà. Bóng đổ về phía đông là phía trước ngôi nhà. Trời tối dần. - Tối dần, mọi vật mờ dần. Đây là buổi tối. - Buổi đêm, không nhìn được ngôi nhà, cây, các bạn... - Do Trái Đất tự quay quanh trục, khi mới nhận ánh sáng Mặt Trời là buổi sáng, nhận nhiều nhất ánh sáng là buổi trưa, nhận ít dần hơn là buổi chiều, nhận ít nữa và hết là buổi tối, ánh sáng khuất hẳn là buổi đêm. - Đầu tiên là sáng, tiếp đến là trưa, tiếp theo là chiều, tiếp nữa là tối, cuối cùng là đêm, vậy là xong 1 ngày. Hết đêm lại đến sáng là sang ngày khác. - Truyện Cô con út của Ông mặt trời.
4. Elaborate (Mở rộng – ứng dụng) - Trò chơi 1: Bây giờ các nhóm chúng	- Làm việc nhóm: cắt, dán, vẽ, xếp...

mình cùng nhau làm mô hình “Vòng quay các buổi trong 1 ngày” theo cách của mình nào! + Luật chơi: Mô hình phải thể hiện sự nối tiếp của 5 buổi, buổi nọ liền kề buổi kia, không cách rời. - Trò chơi 2: Xếp nhanh thành nhóm	tạo mô hình 5 buổi trong ngày nối tiếp. - Trẻ xếp tranh thành đủ 5 buổi trong ngày.
5. Evaluate (Đánh giá– kết thúc) - Cô nhận xét sản phẩm của trẻ, khích lệ sự sáng tạo. - Một ngày có mấy buổi? - Những buổi nào hoàn toàn có dấu hiệu khác nhau? - Những buổi nào có nhiều điểm giống nhau? - Bây giờ là buổi nào? Chúng mình cùng nhau ra sân trường quan sát cái bóng cây xem có đúng như thí nghiệm không nào!	- Trưng bày sản phẩm - 5 buổi. - Sáng - trưa, sáng – chiều, sáng – đêm. - Tối – đêm; sáng – trưa – chiều. - Trẻ hưởng ứng, cùng đi ra ngoài.